Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
25-03-2024 17:01:50 +07:00

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 512 /QĐ-VHL	*Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định quản lý các Đề án khoa học công nghệ trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CHỦ TỊCH
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 106/2022/NĐ-CP ngày 24/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 28/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược phát triển Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2045;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-VHL ngày 01/01/2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý các Đề án khoa học công nghệ trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 269/QĐ-VHL ngày 01/3/2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành Quy định tạm thời quản lý các Đề án khoa học công nghệ trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch Viện (để báo cáo);
- Cổng Thông tin điện tử Viện Hàn lâm;
- Lưu: VT, KHTC.NH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Lê Trường Giang

CỘNG NHÉ VIỆT NAM

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Quản lý các Đề án khoa học công nghệ trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số 562 /QĐ-VHL ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này áp dụng cho việc quản lý các Đề án khoa học công nghệ (KHCN) trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (sau đây gọi tắt là Đề án KHCN trọng điểm).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng cho các đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án và các đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học do Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (sau đây gọi tắt là Viện Hàn lâm) trực tiếp quản lý.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý

Việc xác định, thẩm định, giao nhiệm vụ và quản lý Đề án KHCN trọng điểm thực hiện theo Luật Khoa học và Công nghệ, các quy định hiện hành của Nhà nước và các quy định cụ thể của Viện Hàn lâm.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. Công trình công bố quốc tế là công trình được công bố trên các tạp chí trong danh mục SCIE/Scopus/Scimago (*tính theo danh mục mới nhất hiện có*).

2. Công trình công bố chất lượng cao là công trình công bố trên các tạp chí trong danh mục SCIE (IF≥1)/Scopus (Citescore≥2)/Scimago (Q2 trở lên).

3. Thời gian thực hiện tại đơn vị là thời gian thực hiện các nội dung công việc theo thuyết minh của Đề án/Hợp phần Đề án tại đơn vị.

4. Thời gian hoàn tất thủ tục là thời gian để hoàn thiện sản phẩm, hoàn tất các thủ tục nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm, xử lý tài sản, quyết toán kinh phí thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án và thanh lý hợp đồng thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án.

5. Hội đồng tư vấn xác định danh mục là hội đồng tư vấn về KHCN cấp Viện Hàn lâm để xác định danh mục các đề xuất cần triển khai theo thứ tự ưu tiên.

6. Hội đồng xét chọn giao trực tiếp là Hội đồng tư vấn về KHCN cấp Viện Hàn lâm để xét chọn đơn vị chủ trì và chủ nhiệm Đề án KHCN trọng điểm.

7. Hội đồng thẩm định tài chính là Hội đồng tư vấn về tài chính có nhiệm vụ thẩm định dự toán kinh phí của từng Đề án theo mục lục ngân sách Nhà nước.

8. Tự đánh giá là quá trình đơn vị chủ trì tổ chức tự đánh giá kết quả đạt được của Đề án.

9. Nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm là quá trình Viện Hàn lâm tổ chức đánh giá nghiệm thu kết quả đạt được của Đề án.

10. Hội đồng tự đánh giá là Hội đồng tư vấn về KHCN của đơn vị chủ trì Đề án/Hợp phần Đề án để đánh giá kết quả thực hiện của Đề án.

11. Hội đồng nghiệm thu là Hội đồng tư vấn về KHCN cấp Viện Hàn lâm để đánh giá kết quả thực hiện của các Đề án.

Điều 5. Yêu cầu của Đề án/Hợp phần Đề án KHCN trọng điểm

Đề án KHCN trọng điểm là nhiệm vụ KHCN có tầm quan trọng, tính cấp thiết đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, phù hợp với định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực khoa học công nghệ của Đảng, Chính phủ và của Viện Hàn lâm; giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn, phát triển nhanh các hướng nghiên cứu mới từ nghiên cứu cơ bản đến ứng dụng thử nghiệm.

Đề án KHCN trọng điểm được xác định trên cơ sở:

- Được cấp có thẩm quyền giao trực tiếp cho Viện Hàn lâm;

- Các nhiệm vụ đặc biệt về an ninh, quốc phòng;

- Các nhiệm vụ đột xuất phục vụ yêu cầu cấp bách của Nhà nước, cấp thiết đối với sự phát triển của Viện Hàn lâm theo ngành, lĩnh vực hoặc giải quyết những vấn đề cấp bách của thực tiễn;

- Đặt hàng của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (gọi tắt là Chủ tịch Viện Hàn lâm) và đề xuất của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Viện Hàn lâm.

Đề án KHCN trọng điểm có thể gồm các Hợp phần và phối hợp nhiều đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm để thực hiện các nội dung nghiên cứu của Đề án.

1. Các yêu cầu chung

a) Đối với đơn vị đăng ký thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án

Không trong diện *"Tổ chức chủ trì chưa thực hiện hoàn trả ngân sách nhà nước theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ thì không được quyền tham gia tuyển chọn, xét giao trực tiếp nhiệm vụ có sử dụng ngân sách nhà nước"* (khoản 1 Điều 17 Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước).

b) Đối với cá nhân đăng ký chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án

Cá nhân đăng ký chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Là cán bộ trong biên chế (xếp ngạch nghiên cứu viên hoặc ngạch kỹ sư trở lên) của đơn vị đăng ký chủ trì Đề án/Hợp phần Đề án hoặc người lao động có trình độ tiến sĩ đã ký hợp đồng lao động tại đơn vị đăng ký chủ trì Đề án/Hợp phần Đề án trên 03 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án;

- Không trong diện *"Không được giao làm chủ nhiệm đề tài cấp Viện Hàn lâm"* do vi phạm các quy định của Viện Hàn lâm;

- Không trong diện "*Chủ nhiệm nhiệm vụ, các thành viên thực hiện chính và thư ký khoa học tham gia thực hiện nhiệm vụ mà tổ chức chủ trì chưa hoàn trả đầy đủ kinh phí cho ngân sách nhà nước theo quyết định của cấp có thẩm quyền thì không được quyền tham gia tuyển chọn, xét giao trực tiếp nhiệm vụ có sử dụng ngân sách nhà nước*" (khoản 2 Điều 17 Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC);

- Có kinh nghiệm trong lĩnh vực KHCN của nhiệm vụ đăng ký thực hiện;

- Đang không học tập hay công tác dài hạn ở nước ngoài;

- Trong 05 năm gần nhất (tính đến thời điểm đăng ký thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án) là tác giả chính của ít nhất 02 công trình công bố quốc tế chất lượng cao hoặc đã được cấp ít nhất 01 bằng độc quyền sáng chế hoặc giải pháp hữu ích.

- Đáp ứng các điều kiện đăng ký làm chủ nhiệm nhiệm vụ có sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

c) Đối với thành viên thực hiện chính và chuyên gia

- Cá nhân đăng ký tham gia thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án với chức danh "thành viên thực hiện chính" cần đảm bảo đáp ứng các yêu cầu bắt buộc sau:

+ Là cán bộ trong biên chế (xếp ngạch nghiên cứu viên hoặc ngạch kỹ sư trở lên) của đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm hoặc người lao động đã ký hợp đồng lao động tại đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm;

+ Có học vị Kỹ sư/Cử nhân hoặc tương đương trở lên, có kinh nghiệm trong lĩnh vực KHCN của Đề án/Hợp phần Đề án đăng ký thực hiện;

+ Trong 03 năm gần nhất (tính đến năm đăng ký thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án) có ít nhất 01 công trình công bố quốc tế/bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích theo lĩnh vực KHCN của Đề án/Hợp phần Đề án đăng ký thực hiện.

- Cá nhân được mời tham gia thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án với tư cách "Chuyên gia" phải có học vị Tiến sĩ, tính đến năm đăng ký thực hiện Đề án phải có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực được mời tham gia thực hiện trong Đề án/Hợp phần Đề án và có ít nhất 03 công trình công bố chất lượng cao/bằng độc quyền sáng chế. Chuyên gia do Hội đồng đánh giá xem xét quyết định.

d) Yêu cầu về sản phẩm

Đề án có sản phẩm cụ thể, phù hợp tiêu chí Đề án KHCN trọng điểm, bao gồm một hoặc nhiều loại hình sản phẩm sau:

- Quy trình/giải pháp công nghệ tiên tiến, sản phẩm vật liệu tạo ra có tính năng kỹ thuật, kiểu dáng, chất lượng tương đương, có thể cạnh tranh được với công nghệ, sản phẩm cùng loại của các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới;

- Có phương án khả thi để phát triển công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ.

- Công trình công bố quốc tế chất lượng cao đăng trên tạp chí uy tín;

- Có bằng độc quyền sáng chế hoặc giải pháp hữu ích.

đ) Yêu cầu đối với Đề án/Hợp phần Đề án

- Được Lãnh đạo và Hội đồng khoa học đơn vị lựa chọn và giới thiệu;

- Đề xuất có ý nghĩa khoa học, giá trị thực tiễn cao; mục tiêu phù hợp; nội dung nghiên cứu rõ ràng, có tính mới và tính khả thi cao;

- Thời gian thực hiện không quá 42 tháng bao gồm: Thời gian thực hiện tại đơn vị không quá 36 tháng và thời gian hoàn tất thủ tục là 06 tháng.

2) Các yêu cầu khác

Đơn vị đăng ký thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án phải đáp ứng yêu cầu: Không trong diện "*Không được đăng ký chủ trì nhiệm vụ KHCN cấp Viện Hàn lâm*" do vi phạm quy định của Viện Hàn lâm trong việc xử lý tài sản và bàn giao tài sản khi kết thúc Đề án/Hợp phần Đề án thuộc hướng KHCN ưu tiên.

Chương II
ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN, XÁC ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT NHIỆM VỤ

Điều 6. Đề xuất thực hiện Đề án

Trên cơ sở thông báo của Viện Hàn lâm, các đơn vị, tiến hành đề xuất các Đề án KHCN trọng điểm. Hồ sơ đề xuất gồm có:

- Đề xuất Đề án (Mẫu 2, Phụ lục I);

- Tóm tắt hoạt động KHCN và năng lực của đơn vị đăng ký chủ trì (Mẫu 3, Phụ lục I);

- Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm (Mẫu 4, Phụ lục I);

- Công văn và biên bản họp Hội đồng khoa học của đơn vị.

Đơn vị cần sắp xếp thứ tự ưu tiên nếu số đề xuất nhiệm vụ nhiều hơn một (01).

Thời hạn nộp Hồ sơ đăng ký đề xuất Đề án theo thông báo của Viện Hàn lâm. Các đề xuất Đề án có tính đột xuất, cấp bách do Chủ tịch Viện Hàn lâm quyết định.

Điều 7. Tiếp nhận, phân loại và lập danh sách đề xuất Đề án

1. Tiếp nhận đề xuất đăng ký

Viện Hàn lâm giao Ban Kế hoạch - Tài chính tổ chức tiếp nhận, thống kê, tổng hợp, rà soát, kiểm tra tính hợp lệ và tình trạng các đề xuất. Các hồ sơ đề xuất hợp lệ, đầy đủ, đáp ứng các yêu cầu nêu tại Điều 5 của Quy định này mới được tổng hợp vào danh mục trình Chủ tịch Viện Hàn lâm xem xét, phê duyệt giao trực tiếp. Các hồ sơ không đáp ứng các yêu cầu trên sẽ bị loại.

2. Lập danh sách đề xuất đăng ký

Viện Hàn lâm giao Ban Kế hoạch - Tài chính:

a) Lập danh sách hồ sơ đăng ký hợp lệ và không hợp lệ và báo cáo Chủ tịch Viện Hàn lâm phương án xử lý;

b) Thông báo kết quả phân loại hồ sơ đề xuất cho tác giả của hồ sơ đăng ký.

Điều 8. Thành lập Hội đồng tư vấn xác định danh mục

Viện Hàn lâm thành lập Hội đồng tư vấn về khoa học công nghệ xem xét, đánh giá tính cấp thiết, tính thực tiễn của các đề xuất, xác định danh mục các đề xuất cần triển khai theo thứ tự ưu tiên.

- Hội đồng có ít nhất 9 thành viên, với thành phần Hội đồng gồm:

+ Các chuyên gia có uy tín và có chuyên môn phù hợp với lĩnh vực các đề xuất và không tham gia thực hiện Đề án;

+ Đại diện Lãnh đạo Ban Kế hoạch - Tài chính và chuyên viên chuyên ngành Ban Kế hoạch - Tài chính theo dõi tổng hợp Đề án KHCN trọng điểm. Chuyên viên chuyên ngành sẽ kiêm nhiệm vai trò thư ký khoa học của Hội đồng.

Thư ký hành chính là chuyên viên tài chính Ban Kế hoạch - Tài chính.

- Phiên họp của Hội đồng thẩm định phải có mặt ít nhất 2/3 tổng số thành viên của Hội đồng, trong đó có Chủ tịch, Thư ký khoa học.

- Hội đồng nhận xét, trao đổi về các đề xuất Đề án và đánh giá mức độ ưu tiên triển khai các đề xuất (Mẫu 6, Phụ lục I). Tổng hợp kết quả đánh giá của Hội đồng được thể hiện trong Mẫu 7, Phụ lục I.

- Các đề xuất đạt yêu cầu (đánh giá mức độ ưu tiên từ C trở lên) được kiến nghị Chủ tịch Viện Hàn lâm xem xét, đưa vào danh mục thực hiện.

Điều 9. Xác định danh mục các đề xuất

Trên cơ sở đánh giá của Hội đồng tư vấn xác định danh mục, Viện Hàn lâm giao Ban Kế hoạch - Tài chính:

1. Trình Chủ tịch Viện Hàn lâm xem xét, quyết định phê duyệt Danh mục các Đề án gồm mục tiêu, sản phẩm cần đạt, thời gian thực hiện, dự kiến mức kinh phí, đơn vị chủ trì và cá nhân chủ nhiệm (Mẫu 8, Phụ lục I).

2. Thông báo cho đơn vị chủ trì và chủ nhiệm đề xuất chuẩn bị Hồ sơ đăng ký thực hiện Đề án. Hồ sơ đăng ký thực hiện Đề án gồm 01 bản gốc và 09 bản sao, mỗi bản được đóng thành quyển, cụ thể:

a) Đối với Đề án có phân chia thành các Hợp phần: Mẫu 9.1, Phụ lục I. Các Hợp phần Đề án: Mẫu 9.3, Phụ lục I;

b) Đối với Đề án không phân chia thành các Hợp phần: Mẫu 9.2, Phụ lục I.

Điều 10. Thẩm định xét chọn giao trực tiếp

1. Thẩm định nội dung Hồ sơ đăng ký thực hiện Đề án

a) Đối với Đề án không phân chia thành các Hợp phần

- Viện Hàn lâm thành lập Hội đồng thẩm định nội dung Hồ sơ đăng ký thực hiện Đề án. Hội đồng thẩm định ít nhất có 09 thành viên, trong đó ít nhất có 2 thành viên nhận xét, với thành phần Hội đồng gồm:

+ Các chuyên gia có uy tín và có chuyên môn phù hợp với lĩnh vực Đề án và không tham gia thực hiện Đề án;

+ Đại diện Lãnh đạo Ban Kế hoạch - Tài chính và chuyên viên chuyên ngành Ban Kế hoạch - Tài chính theo dõi đơn vị. Chuyên viên chuyên ngành sẽ kiêm nhiệm vai trò thư ký khoa học của Hội đồng.

(Thư ký hành chính là chuyên viên tài chính Ban Kế hoạch - Tài chính).

- Nội dung làm việc của Hội đồng thẩm định

+ Phiên họp của Hội đồng thẩm định phải có mặt ít nhất 2/3 tổng số thành viên của Hội đồng, trong đó có Chủ tịch, thư ký khoa học và ít nhất 01 ủy viên nhận xét. Tại phiên họp của Hội đồng, Chủ nhiệm Đề án trực tiếp báo cáo thuyết minh Đề án trước Hội đồng và chịu trách nhiệm trình ra Hội đồng những hồ sơ, tài liệu có liên quan khi Hội đồng yêu cầu.

+ Hội đồng nhận xét, trao đổi về Hồ sơ Đề án (Mẫu 9.1 hoặc Mẫu 9.2, Phụ lục I) và chấm điểm đánh giá Hồ sơ Đề án theo những tiêu chí và thang điểm thống nhất (Mẫu 21, Phụ lục I). Tổng hợp kết quả đánh giá của Hội đồng được thể hiện trong Mẫu 22, Phụ lục I.

+ Nếu thành viên Hội đồng cho điểm đánh giá chênh lệch từ 20% trở lên so với điểm đánh giá bình quân của toàn Hội đồng thì phiếu đánh giá của thành viên đó sẽ không được tính. Kết quả điểm đánh giá Hồ sơ Đề án chỉ dựa trên phiếu đánh giá của các thành viên Hội đồng còn lại.

+ Hồ sơ Đề án đạt yêu cầu (có điểm đánh giá bình quân từ 75 điểm trở lên) được kiến nghị Chủ tịch Viện Hàn lâm xem xét, phê duyệt thực hiện Đề án.

+ Hội đồng có trách nhiệm góp ý để chỉnh sửa, hoàn thiện Hồ sơ Đề án. Các ý kiến góp ý của Hội đồng được thông báo bằng văn bản cho đơn vị chủ trì và chủ nhiệm Đề án để hoàn chỉnh lại Hồ sơ Đề án.

b) Đối với Đề án gồm các Hợp phần

- Viện Hàn lâm thành lập Hội đồng thẩm định nội dung Hồ sơ đăng ký thực hiện Đề án. Trình tự và cách thức làm việc của Hội đồng thẩm định theo quy định nêu tại điểm a khoản 1 Điều 10 Quy định này;

- Trường hợp Đề án được Hội đồng thẩm định đánh giá đạt yêu cầu (có điểm đánh giá bình quân từ 75 điểm trở lên) được kiến nghị Chủ tịch Viện Hàn lâm xem xét, triển khai xét duyệt các Hợp phần Đề án (sau khi đã hoàn thiện, chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của Hội đồng);

- Viện Hàn lâm thành lập các Hội đồng thẩm định nội dung Hồ sơ đăng ký thực hiện của từng Hợp phần Đề án. Trình tự và cách thức làm việc của Hội đồng thẩm định theo quy định nêu tại điểm a khoản 1 Điều 10 Quy định này.

3. Hoàn thiện hồ sơ

Đơn vị chủ trì và cá nhân chủ nhiệm của các Hợp phần Đề án và Đề án đạt yêu cầu cần hoàn chỉnh Hồ sơ thực hiện theo kết luận của Hội đồng thẩm định và gửi Hồ sơ thực hiện (Mẫu 23, Phụ lục I) cùng với Báo cáo về việc hoàn thiện Hồ sơ thực hiện (Mẫu 24, Phụ lục I) về Viện Hàn lâm. Số lượng và thời hạn nộp Hồ sơ thực hiện theo thông báo của Viện Hàn lâm.

4. Thẩm định tài chính

a) Viện Hàn lâm giao Ban Kế hoạch - Tài chính trình Chủ tịch Viện Hàn lâm phê duyệt quyết định thành lập Hội đồng thẩm định tài chính và tổ chức họp Hội đồng thẩm định tài chính để thẩm định dự toán kinh phí của từng Đề án theo mục lục ngân sách Nhà nước.

b) Kết quả thẩm định tài chính của từng Đề án được lập thành biên bản và báo cáo Chủ tịch Viện Hàn lâm.

Trong quá trình thẩm định tài chính, kinh phí của Đề án bị cắt giảm nếu Đề án dự toán sai quy định hoặc không chính xác. Tổng kinh phí thực hiện Đề án sau khi thẩm định tài chính không vượt quá kinh phí tối đa dự kiến. Trường hợp kinh phí tăng vượt dự kiến, Tổ thẩm định báo cáo Chủ tịch Viện Hàn lâm xem xét, quyết định.

5. Hoàn thiện hồ sơ Đề án

a) Đơn vị chủ trì và cá nhân trúng xét chọn giao trực tiếp, căn cứ kết quả thẩm định dự toán kinh phí, tiến hành:

- Hoàn thiện, ký phê duyệt kế hoạch triển khai Đề án/Hợp phần Đề án và gửi Viện Hàn lâm;

- Hoàn thiện thuyết minh Đề án và Hợp phần Đề án (nếu có) trình Viện Hàn lâm phê duyệt triển khai.

b) Thời hạn nộp Hồ sơ: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được biên bản thẩm định tài chính.

c) Hình thức nộp hồ sơ Đề án/Hợp phần Đề án: Nộp Viện Hàn lâm (qua Ban Kế hoạch - Tài chính). Số lượng hồ sơ Đề án/Hợp phần Đề án: Theo thông báo của Viện Hàn lâm.

6. Phê duyệt kế hoạch triển khai Đề án/Hợp phần Đề án

a) Chủ tịch Viện Hàn lâm giao cho Thủ trưởng đơn vị chủ trì ký phê duyệt kế hoạch triển khai Đề án (nếu không phân chia thành các Hợp phần)/các Hợp phần Đề án.

b) Thủ trưởng đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm đảm bảo số công lao động theo năm của từng thành viên tham gia thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án không vượt quá số công lao động trong năm theo quy định của pháp luật.

c) Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án nếu có thay đổi về kinh phí được Viện Hàn lâm cấp hoặc có nhu cầu thay đổi liên quan đến quá trình triển khai Đề án/Hợp phần Đề án, thủ trưởng đơn vị chủ trì được phép ký phê duyệt điều chỉnh kế hoạch triển khai Đề án/Hợp phần Đề án theo hướng dẫn tại Điều 14 của quy định này và báo cáo Viện Hàn lâm (qua Ban Kế hoạch - Tài chính).

d) Thủ trưởng đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm về việc phê duyệt kế hoạch triển khai Đề án/Hợp phần Đề án.

Điều 11. Phê duyệt đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm và đơn vị quản lý kinh phí

Trên cơ sở kết quả của các Hội đồng xét chọn, kết quả thẩm định tài chính của từng Đề án, Hợp phần Đề án và kết quả hoàn thiện hồ sơ thực hiện của các đơn vị chủ trì và cá nhân trúng xét chọn, Viện Hàn lâm giao Ban Kế hoạch - Tài chính rà soát, tổng hợp và trình Chủ tịch Viện Hàn lâm phê duyệt danh sách các đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm

Đề án, chủ nhiệm Hợp phần Đề án và đơn vị quản lý kinh phí (Mẫu 25, 26 Phụ lục I). Viện Hàn lâm giao đơn vị chủ trì đồng thời là đơn vị quản lý kinh phí, trường hợp đặc biệt do Chủ tịch Viện Hàn lâm quyết định.

Chương III
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Điều 12. Ký hợp đồng triển khai Đề án/Hợp phần Đề án

Chủ tịch Viện Hàn lâm giao Lãnh đạo Ban Kế hoạch - Tài chính, căn cứ quyết định phê duyệt đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án và đơn vị quản lý kinh phí, phê duyệt thuyết minh Đề án, Hợp phần Đề án (nếu có) và ký Hợp đồng thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án (Mẫu 27A hoặc Mẫu 27B, Phụ lục I) với đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm và đơn vị quản lý kinh phí. Hợp đồng và Thuyết minh được phê duyệt là căn cứ pháp lý để thực hiện Đề án và đánh giá nghiệm thu kết quả Đề án khi kết thúc thời hạn thực hiện.

Điều 13. Triển khai thực hiện Đề án/Hợp phân Đề án tại đơn vị chủ trì

1. Đơn vị chủ trì và chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án có trách nhiệm triển khai Đề án/Hợp phần Đề án theo đúng hợp đồng đã ký và thuyết minh đã được phê duyệt.

2. Đơn vị chủ trì và chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án có trách nhiệm báo cáo định kỳ (Mẫu 28A, Phụ lục I) kết quả thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án về Viện Hàn lâm trước ngày 30/11 hàng năm và trong các dịp báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết.

3. Viện Hàn lâm tổ chức kiểm tra tiến độ thực hiện, quyết toán tài chính Đề án/Hợp phần Đề án trong các đợt duyệt quyết toán hàng năm tại đơn vị quản lý kinh phí và đơn vị chủ trì.

4. Viện Hàn lâm sẽ tổ chức kiểm tra tiến độ thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án **tối thiểu 01 lần** trong quá trình thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án. Kết quả kiểm tra là căn cứ để điều chỉnh nội dung và dự toán của Đề án/Hợp phần Đề án hoặc có thể đình chỉ việc thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án.

5. Đơn vị chủ trì và chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án về Viện Hàn lâm trong các dịp báo cáo sơ kết và báo cáo tổng kết hàng năm.

Điều 14. Điều chỉnh trong quá trình thực hiện

1 Đơn vị chủ trì và chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án được chủ động điều chỉnh mục chi, nội dung chi, định mức chi, kinh phí giữa các phần công việc được giao khoán, đảm bảo trong phạm vi tổng kinh phí đã được giao khoán theo đúng hướng dẫn tại điểm a khoản 1 Điều 10 Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC. Các điều chỉnh trên không được làm thay đổi tổng dự toán kinh phí đã được giao khoán và mức chi quản lý chung của Đề án/Hợp phần Đề án. Các điều chỉnh trên chỉ được triển khai sau khi Thủ trưởng đơn vị chủ trì ký phê duyệt. Thủ trưởng đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm về các điều chỉnh trên.

2. Chủ tịch Viện Hàn lâm uỷ quyền cho Thủ trưởng đơn vị chủ trì phê duyệt điều chỉnh nội dung chi của từng hạng mục chi trong phần công việc không được giao khoán

nếu các điều chỉnh không làm thay đổi tổng kinh phí của hạng mục chi và báo cáo Viện Hàn lâm (qua Ban Kế hoạch - Tài chính). Chủ tịch Viện Hàn lâm giao Lãnh đạo Ban Kế hoạch - Tài chính, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ khi nhận báo cáo của đơn vị chủ trì, có ý kiến trả lời đơn vị bằng văn bản. Các điều chỉnh trên chỉ được triển khai sau khi Thủ trưởng đơn vị chủ trì ký phê duyệt và có văn bản đồng thuận của Viện Hàn lâm. Thủ trưởng đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm về các điều chỉnh trên.

3. Chủ tịch Viện Hàn lâm giao cho Thủ trưởng đơn vị chủ trì phê duyệt gia hạn thời gian thực hiện tại đơn vị của Đề án/Hợp phần Đề án và báo cáo Viện Hàn lâm (qua Ban Kế hoạch - Tài chính). Thời gian gia hạn tối đa là 04 tháng. Thủ trưởng đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Viện Hàn lâm và trước pháp luật về quyết định điều chỉnh trên.

4. Trong quá trình thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án, phương thức khoán, tổng dự toán kinh phí đã được giao khoán để thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án và mức chi quản lý chung của Đề án/Hợp phần Đề án không được điều chỉnh.

5. Trong quá trình thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án, nếu có nhu cầu thay đổi về:

a) Đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án: Đơn vị chủ trì gửi công văn kèm theo đơn của chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án và các văn bản có liên quan đến Chủ tịch Viện Hàn lâm để giải quyết;

b) Thời gian thực hiện tại đơn vị: Đơn vị chủ trì gửi công văn đề xuất đến Chủ tịch Viện Hàn lâm. Thời gian gia hạn được cộng vào thời gian thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án.

6. Đối với Đề án/Hợp phần Đề án thực hiện theo phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng, Viện Hàn lâm sẽ không phê duyệt điều chỉnh tên, mục tiêu và sản phẩm cuối cùng của Đề án/Hợp phần Đề án.

7. Đối với Đề án/Hợp phần Đề án thực hiện theo phương thức khoán chi từng phần, trong quá trình thực hiện nếu có nhu cầu thay đổi về:

a) Tên, mục tiêu, sản phẩm của Đề án/Hợp phần Đề án: Đơn vị chủ trì gửi công văn kèm theo đơn của chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án và các văn bản có liên quan đến Chủ tịch Viện Hàn lâm để giải quyết;

b) Dự toán giữa các hạng mục chi trong phần công việc không được giao khoán: Đơn vị chủ trì gửi công văn kèm theo đơn của chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án (Mẫu 28A, Phụ lục I) đến Chủ tịch Viện Hàn lâm để giải quyết. Việc thay đổi dự toán phần kinh phí không giao khoán không làm thay đổi tổng kinh phí thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án.

8. Các đề nghị thay đổi nêu tại khoản 5 và khoản 7 của Điều này phải gửi đến Chủ tịch Viện Hàn lâm ít nhất 01 tháng trước thời điểm kết thúc thời gian thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án tại đơn vị (tính cả thời gian được gia hạn). Đơn vị chủ trì và chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án chỉ được triển khai thực hiện các thay đổi sau khi có ý kiến chấp thuận của Chủ tịch Viện Hàn lâm.

9. Trường hợp thời gian hoàn tất thủ tục cần kéo dài trên 06 tháng, Lãnh đạo Ban Kế hoạch - Tài chính báo cáo Chủ tịch Viện Hàn lâm. Thời gian gia hạn được cộng vào thời gian thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án.

Chương IV
NGHIỆM THU ĐỀ ÁN

Điều 15. Phương thức đánh giá nghiệm thu

1. Việc đánh giá nghiệm thu được thực hiện theo hai cấp gồm: Tự đánh giá và nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm. Nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm chỉ thực hiện đối với các Đề án/Hợp phần Đề án được Hội đồng tự đánh giá xếp loại "Đạt" trở lên.

2. Để được tính là sản phẩm hợp lệ của nhiệm vụ, các kết quả về công bố, sở hữu trí tuệ và đào tạo của phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đối với các công trình công bố

- Các công trình công bố đã được đăng và phải có nội dung phù hợp với nội dung của Đề án/Hợp phần Đề án;

- Ghi rõ tên hoặc mã số Đề án/Hợp phần Đề án theo quy định của Viện Hàn lâm trong phần cảm ơn;

- Tác giả hoặc đồng tác giả của công bố có tên trong danh sách những cán bộ thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án.

b) Đối với bằng sở hữu trí tuệ

- Đáp ứng tiêu chí theo đăng ký trong thuyết minh (chấp nhận đơn/được cấp bằng);

- Bằng có tên, nội dung phù hợp với tên, nội dung đã đăng ký trong thuyết minh được phê duyệt;

- Tác giả hoặc đồng tác giả của bằng có tên trong danh sách những cán bộ thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án.

c) Đối với các luận án, luận văn

- Nội dung luận án, luận văn là một phần kết quả của Đề án/Hợp phần Đề án và phải có cam kết bằng văn bản của người viết luận án, luận văn về việc sử dụng kết quả của Đề án/Hợp phần Đề án;

- Cán bộ hướng dẫn hoặc người viết luận án, luận văn có tên trong danh sách những cán bộ thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án;

- Tại thời điểm tổ chức đánh giá kết quả Đề án/Hợp phần Đề án cần có quyết định giao đề tài của cơ sở đào tạo (đối với hỗ trợ đào tạo nghiên cứu sinh) hoặc cần có quyết định công nhận học viên cao học của cơ sở đào tạo (đối với đào tạo học viên cao học).

Điều 16. Tự đánh giá

1. Thời hạn nộp hồ sơ và tổ chức tự đánh giá

Chậm nhất 01 tháng trước thời điểm kết thúc thời gian thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án tại đơn vị, chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án có trách nhiệm nộp cho đơn vị chủ trì hồ sơ đề nghị tự đánh giá kết quả Đề án/Hợp phần Đề án (sau đây gọi tắt là hồ sơ tự đánh giá). Việc tổ chức tự đánh giá phải được thực hiện và hoàn thành trước thời điểm kết thúc thời gian thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án tại đơn vị.

2. Hội đồng tự đánh giá

a) Hội đồng tự đánh giá do Thủ trưởng đơn vị chủ trì Đề án/Hợp phần Đề án thành lập Hội đồng có ít nhất 7 thành viên, gồm các cán bộ khoa học có chuyên môn phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu của Đề án/Hợp phần Đề án và không tham gia thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án.

b) Hội đồng tự đánh giá có trách nhiệm đánh giá kết quả thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án theo các quy định hiện hành.

c) Kinh phí tự đánh giá được lấy từ kinh phí thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án.

3. Nội dung đánh giá kết quả và xếp loại Đề án/Hợp phần Đề án

Nội dung đánh giá kết quả và xếp loại Đề án/Hợp phần Đề án của Hội đồng tự đánh giá được thực hiện dựa theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 20 Quy định này. Hội đồng tự đánh giá không đánh giá, kết luận về khả năng tiếp tục phát huy, hoàn thiện kết quả, thương mại hóa công nghệ, sản phẩm của Đề án/Hợp phần Đề án.

4. Hoàn thiện Đề án/Hợp phần Đề án sau khi tự đánh giá

Sau thời điểm họp Hội đồng tự đánh giá, chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ Đề án/Hợp phần Đề án theo góp ý của các thành viên Hội đồng tự đánh giá và nộp hồ sơ hợp lệ cho đơn vị chủ trì.

Điều 17. Hồ sơ nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm

1. Thời hạn nộp hồ sơ và tổ chức nghiệm thu

a) Thời hạn nộp hồ sơ

Trong thời hạn 01 tháng kể từ thời điểm kết thúc thời gian thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án tại đơn vị (tính cả thời gian gia hạn), đơn vị chủ trì và chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án nộp hồ sơ đề nghị nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm (sau đây gọi tắt là hồ sơ nghiệm thu) về Viện Hàn lâm để tiến hành các thủ tục nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm.

Viện Hàn lâm giao Ban Kế hoạch - Tài chính tiếp nhận, rà soát hồ sơ đề nghị nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm, đề xuất Chủ tịch Viện Hàn lâm phương án xử lý.

b) Tổ chức nghiệm thu

Thời điểm họp Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm để đánh giá kết quả KHCN của Đề án/Hợp phần Đề án sẽ được tổ chức trong thời hạn 02 tháng kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ đề nghị nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm của đơn vị chủ trì và chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án.

Lưu ý: Quyết toán tài chính Đề án/Hợp phần Đề án sẽ được tiến hành độc lập với quá trình nghiệm thu về mặt khoa học.

2. Hồ sơ nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm

Hồ sơ nghiệm thu gồm:

a) Công văn đề nghị nghiệm thu của Thủ trưởng đơn vị chủ trì Đề án/Hợp phần Đề án gửi cho Viện Hàn lâm;

b) Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án (Mẫu 29, Phụ lục I) đóng thành quyển theo trình tự sau:

- Phần I. Kết quả của Đề án/Hợp phần Đề án, gồm các văn bản:

+ Báo cáo kết quả đạt được của Đề án/Hợp phần Đề án;

+ Báo cáo chi tiết về từng sản phẩm nghiên cứu và phát triển công nghệ;

+ Các kết quả về sở hữu trí tuệ, công bố và đào tạo.

- Phần II. Hồ sơ Đề án/Hợp phần Đề án, gồm các văn bản:

+ Tóm tắt kết quả Đề án/Hợp phần Đề án bằng tiếng Việt (Mẫu 30, Phụ lục I), tiếng Anh (Mẫu 31,, Phụ lục I);

+ Thống kê kết quả thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án (Mẫu 32, Phụ lục I);

+ Báo cáo tình hình sử dụng, quyết toán tài chính của Đề án/Hợp phần Đề án có xác nhận của kế toán và Thủ trưởng đơn vị (Mẫu 33, Phụ lục I);

+ Phương án phát triển, thương mại hóa kết quả Đề án/Hợp phần Đề án do đơn vị chủ trì đề xuất (Mẫu số 02/PA ban hành kèm theo Thông tư số 63/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi tắt là Mẫu số 02/PA));

+ Hồ sơ Đề án/Hợp phần Đề án đã được phê duyệt (bản sao);

+ Biên bản họp Hội đồng tự đánh giá;

+ Bản nhận xét của các phản biện của Hội đồng tự đánh giá;

+ Các văn bản điều chỉnh có liên quan đến Đề án/Hợp phần Đề án (nếu có);

+ Giải trình của chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị và Hội đồng khoa học (trường hợp nộp hồ sơ muộn hơn 3 tháng sau khi kết thúc thời gian thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án tại đơn vị).

Điều 18. Thành lập Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm

1. Hội đồng đánh giá kết quả thực hiện của Hợp phần Đề án (nếu có)

a) Thành lập Hội đồng đánh giá nghiệm thu

Viện Hàn lâm thành lập các Hội đồng tư vấn về KHCN cấp Viện Hàn lâm để đánh giá kết quả thực hiện của Hợp phần Đề án (sau đây gọi tắt là Hội đồng nghiệm thu Hợp phần Đề án). Hội đồng thẩm định ít nhất có 09 thành viên, trong đó ít nhất có 2 thành viên nhận xét, với thành phần Hội đồng gồm:

- Các chuyên gia có uy tín và có chuyên môn phù hợp với lĩnh vực Hợp phần Đề án và không tham gia thực hiện Hợp phần Đề án;

- Đại diện Lãnh đạo Ban Kế hoạch - Tài chính và chuyên viên chuyên ngành Ban Kế hoạch - Tài chính theo dõi đơn vị. Chuyên viên chuyên ngành sẽ kiêm nhiệm vai trò thư ký khoa học của Hội đồng.

Thư ký hành chính là chuyên viên tài chính Ban Kế hoạch - Tài chính.

b) Nội dung và cách thức làm việc của Hội đồng

- Phiên họp của Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm phải có mặt ít nhất 2/3 tổng số thành viên của Hội đồng (trong đó có Chủ tịch hội đồng, Thư ký khoa học và ít nhất 01 Uỷ viên phản biện);

- Trong phiên họp của Hội đồng, chủ nhiệm Hợp phần Đề án trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học của Hợp phần Đề án;

- Hội đồng nghiệm thu Hợp phần Đề án có trách nhiệm đánh giá kết quả thực hiện Hợp phần Đề án theo các quy định hiện hành, tư vấn cho Chủ tịch Viện Hàn lâm trong việc quyết định nghiệm thu Hợp phần Đề án và hướng sử dụng các kết quả đạt được của Hợp phần Đề án. Hội đồng nghiệm thu xem xét, yêu cầu chỉnh sửa Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện Hợp phần Đề án, Tóm tắt kết quả Hợp phần Đề án bằng tiếng Việt, tiếng Anh và Thống kê kết quả thực hiện Hợp phần Đề án do chủ nhiệm Hợp phần Đề án đề xuất. Hội đồng thông qua Kết luận của Hội đồng về kết quả chính của Hợp phần Đề án;

- Kinh phí nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm do Viện Hàn lâm chi trả theo quy định hiện hành của Viện Hàn lâm.

2. Hội đồng đánh giá kết quả thực hiện Đề án

a) Thành lập Hội đồng đánh giá nghiệm thu

- Sau khi có kết quả đánh giá nghiệm thu các Hợp phần Đề án[1], Viện Hàn lâm thành lập các Hội đồng tư vấn về KHCN cấp Viện Hàn lâm để đánh giá kết quả thực hiện của Đề án tổng thể (sau đây gọi tắt là Hội đồng nghiệm thu Đề án);

- Hội đồng thẩm định ít nhất có 09 thành viên, trong đó ít nhất có 2 thành viên nhận xét, với thành phần Hội đồng gồm:

+ Các chuyên gia có uy tín và có chuyên môn phù hợp với lĩnh vực Hợp phần Đề án và không tham gia thực hiện Hợp phần Đề án;

+ Đại diện Lãnh đạo Ban Kế hoạch - Tài chính và chuyên viên chuyên ngành Ban Kế hoạch - Tài chính theo dõi đơn vị. Chuyên viên chuyên ngành sẽ kiêm nhiệm vai trò thư ký khoa học của Hội đồng.

Thư ký hành chính là chuyên viên tài chính Ban Kế hoạch - Tài chính.

b) Nội dung và cách thức làm việc của Hội đồng

- Phiên họp của Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm phải có mặt ít nhất 2/3 tổng số thành viên của Hội đồng (trong đó có Chủ tịch hội đồng, Thư ký khoa học và ít nhất 01 Uỷ viên phản biện);

- Trong phiên họp của Hội đồng, chủ nhiệm Đề án trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học của Đề án;

- Hội đồng nghiệm thu Đề án có trách nhiệm đánh giá kết quả thực hiện Đề án theo các quy định hiện hành, tư vấn cho Chủ tịch Viện Hàn lâm trong việc quyết định nghiệm thu Đề án và hướng sử dụng các kết quả đạt được của Đề án. Hội đồng nghiệm thu xem xét, yêu cầu chỉnh sửa Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện Đề án; Tóm tắt kết quả Đề án bằng tiếng Việt, tiếng Anh; Thống kê kết quả thực hiện Đề án do chủ nhiệm Đề án đề xuất;

- Kinh phí nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm do Viện Hàn lâm chi trả theo quy định hiện hành của Viện Hàn lâm.

---

[1] Trường hợp Đề án không bao gồm các Hợp phần thì việc thành lập Hội đồng nghiệm thu Đề án tương tự như tại khoản 1 Điều 19 Quy định này.

Điều 19. Nội dung làm việc của Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm

1. Nội dung, thang điểm đánh giá kết quả và xếp loại Đề án/Hợp phần Đề án

a) Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm đánh giá kết quả thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án theo nội dung và thang điểm thống nhất (Mẫu 38, Phụ lục I). Tổng hợp kết quả đánh giá của Hội đồng được thể hiện trong Mẫu 39, Phụ lục I.

b) Hội đồng nghiệm thu đánh giá nội dung; chất lượng các sản phẩm của Đề án/Hợp phần Đề án; chất lượng các công trình công bố; vai trò của chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án trong danh sách tác giả của các công trình công bố và số lượng nhà tài trợ trong mỗi công trình công bố để đánh giá kết quả đạt được của Đề án/Hợp phần Đề án về công trình công bố.

c) Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm, căn cứ vào kết quả đánh giá, xếp loại Đề án/Hợp phần Đề án theo các mức:

- Đạt: Điểm bình quân từ 50 điểm trở lên, trong đó:

+ Đạt loại A (trên 90 điểm);

+ Đạt loại B (từ 75 điểm đến 90 điểm);

+ Đạt loại C (từ 50 điểm đến dưới 75 điểm).

- Không đạt: Điểm bình quân dưới 50 điểm.

d) Căn cứ vào phương án phát triển, thương mại hóa kết quả Đề án/Hợp phần Đề án do đơn vị chủ trì đề xuất (Mẫu số 02/PA), Hội đồng nghiệm thu đánh giá, kết luận về khả năng tiếp tục phát huy, hoàn thiện kết quả, thương mại hóa công nghệ, sản phẩm của Đề án/Hợp phần Đề án theo Mẫu 01 và Mẫu 02 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2020/TT-BKHCN ngày 10/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành khoản 1 Điều 41 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước.

2. Thông báo kết quả nghiệm thu

Sau khi kết thúc phiên họp của Hội đồng nghiệm thu, Viện Hàn lâm giao Ban Kế hoạch - Tài chính gửi thông báo kết quả đánh giá Đề án/Hợp phần Đề án của Hội đồng nghiệm thu tới đơn vị chủ trì và chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án (kèm theo nhận xét và kết quả đánh giá của Hội đồng nghiệm thu).

3. Hoàn thiện Hồ sơ Đề án/Hợp phần Đề án sau khi nghiệm thu

a) Đối với Đề án/Hợp phần Đề án được đánh giá xếp loại từ "Đạt", trong thời hạn 01 tháng kể từ thời điểm nhận thông báo về kết quả đánh giá của Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm, chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án và cơ quan chủ trì có trách nhiệm chỉnh sửa Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án theo kết luận của Hội đồng nghiệm thu, lập Báo cáo về việc chỉnh sửa Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án (Mẫu 41, Phụ lục I) và nộp hồ sơ hợp lệ cho Viện Hàn lâm và các cơ quan quản lý nhà nước (nếu có yêu cầu) theo Quy định hiện hành về việc giao nộp, lưu trữ tài liệu sản phẩm của Đề án/Hợp phần Đề án.

b) Đối với Đề án/Hợp phần Đề án đánh giá xếp loại "Không đạt" sẽ xử lý theo theo hướng dẫn tại Điều 22.

Điều 20. Giao nộp kết quả nghiên cứu

1. Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án, Biên bản đánh giá xếp loại Đề án/Hợp phần Đề án, Kết luận của Hội đồng về kết quả chính của Đề án/Hợp phần Đề án, Báo cáo về việc chỉnh sửa Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án được nộp về Trung tâm Thông tin - Tư liệu thuộc Viện Hàn lâm để quản lý theo các quy định của Nhà nước và Viện Hàn lâm.

2. Các thông tin của Đề án/Hợp phần Đề án được đánh giá "Đạt loại B" trở lên và được Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm kiến nghị sẽ được Viện Hàn lâm sử dụng để đưa lên Trang Thông tin điện tử của Viện Hàn lâm.

3. Các sản phẩm của Đề án/Hợp phần Đề án và tài sản đã mua sắm bằng kinh phí của Đề án/Hợp phần Đề án được kiểm kê và bàn giao theo các quy định hiện hành. Mẫu vật về sinh vật và địa chất sau khi nghiệm thu phải được lưu giữ tại đơn vị chủ trì và Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam. Trong trường hợp mẫu vật có số lượng là 01 thì ưu tiên lưu giữ tại đơn vị chủ trì.

Điều 21. Phê duyệt nghiệm thu kết quả

1. Việc phê duyệt nghiệm thu kết quả Đề án/Hợp phần Đề án chỉ tiến hành đối với các Đề án/Hợp phần Đề án được Hội đồng nghiệm thu xếp loại "Đạt". Chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án và cơ quan chủ trì nộp Hồ sơ đề nghị ra quyết định nghiệm thu về Viện Hàn lâm (qua Ban Kế hoạch - Tài chính).

2. Hồ sơ đề nghị ra quyết định nghiệm thu gồm có:

a) Giấy chứng nhận giao nộp kết quả thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp Viện Hàn lâm của Trung tâm Thông tin - Tư liệu;

b) Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án (Mẫu 29, Phụ lục I);

c) Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm;

d) Biên bản họp Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm;

đ) Biên bản tổng hợp kết quả đánh giá xếp loại Đề án/Hợp phần Đề án của Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm (Mẫu 39, Phụ lục I);

e) Kết luận của Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm về kết quả chính của Đề án/Hợp phần Đề án (Mẫu 40, Phụ lục I);

g) Báo cáo về việc chỉnh sửa Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án (Mẫu 41, Phụ lục I).

3. Sau khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Viện Hàn lâm phê duyệt nghiệm thu kết quả Đề án/Hợp phần Đề án.

Điều 22. Xử lý tài sản, thanh lý hợp đồng và xử lý các Đề án/Hợp phần Đề án chậm nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm hoặc không hoàn thành

Đối với các Đề án gồm các Hợp phần thì việc xử lý tài sản, thanh lý Hợp đồng cụ thể theo từng Hợp phần Đề án.

1. Xử lý tài sản

Khi kết thúc Đề án/Hợp phần Đề án, việc xử lý tài sản của Đề án/Hợp phần Đề án được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước đối với việc quản lý, sử dụng tài

sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn Nhà nước và theo quy định của Viện Hàn lâm.

2. Thanh lý hợp đồng thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án

Việc thanh lý hợp đồng được tiến hành sau khi Viện Hàn lâm nhận được Báo cáo kết quả bàn giao tài sản của Đề án/Hợp phần Đề án (nếu có). Chủ tịch Viện Hàn lâm giao Lãnh đạo Ban Kế hoạch - Tài chính ký thanh lý hợp đồng thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án với đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án và đơn vị quản lý kinh phí (Mẫu 44A/44B, Phụ lục I). Đề án chỉ được coi là kết thúc và hoàn thành nhiệm vụ khi Viện Hàn lâm tiến hành ký thanh lý hợp đồng thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án.

3. Xử lý các Đề án/Hợp phần Đề án chậm nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm hoặc không hoàn thành

Các Đề án/Hợp phần Đề án chậm nộp Hồ sơ đề nghị nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm hoặc chậm nộp Hồ sơ đề nghị ra quyết định nghiệm thu hoặc không hoàn thành sẽ xử lý theo hướng dẫn tại Quy định xử lý chậm tiến độ, không hoàn thành nhiệm vụ khoa học và công nghệ và các nhiệm vụ khác tại Viện Hàn lâm.

Chương V
TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ VÀ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Điều 23. Trách nhiệm của Ban Kế hoạch - Tài chính

1. Ban Kế hoạch - Tài chính chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Viện Hàn lâm và trước pháp luật trong việc quản lý các Đề án/Hợp phần Đề án.

2. Ban Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm trong việc lập và tổ chức họp các Hội đồng tư vấn xác định danh mục, Hội đồng tư vấn xét chọn giao trực tiếp, Hội đồng thẩm định tài chính, Hội đồng nghiệm thu.

3. Ban Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm quản lý, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án của đơn vị chủ trì và chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án.

Điều 24. Trách nhiệm của Trung tâm Thông tin - Tư liệu

1. Trung tâm Thông tin - Tư liệu chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Viện Hàn lâm và trước pháp luật trong việc quản lý hồ sơ nghiệm thu Đề án/Hợp phần Đề án.

2. Trung tâm Thông tin - Tư liệu có trách nhiệm tiếp nhận và quản lý hồ sơ nghiệm thu Đề án/Hợp phần Đề án theo đúng quy định hiện hành của Viện Hàn lâm và pháp luật.

Điều 25. Trách nhiệm của đơn vị chủ trì, đơn vị quản lý kinh phí và chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án

1. Trách nhiệm của đơn vị chủ trì Đề án/Hợp phần Đề án

a) Tổ chức triển khai đầy đủ các nội dung nghiên cứu của Đề án/Hợp phần Đề án đáp ứng các yêu cầu về tiến độ thực hiện, số lượng và chất lượng sản phẩm theo thuyết minh đã được phê duyệt;

b) Tổ chức tự đánh giá kết quả Đề án/Hợp phần Đề án, bàn giao kết quả Đề án/Hợp phần Đề án, xử lý tài sản Đề án/Hợp phần Đề án theo đúng quy định;

c) Thực hiện chế độ báo cáo theo đúng quy định của Viện Hàn lâm;

d) Chỉ đạo chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án thực hiện chế độ báo cáo theo đúng quy định của Viện Hàn lâm;

đ) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Viện Hàn lâm và trước pháp luật trong việc triển khai thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án.

2. Trách nhiệm của đơn vị quản lý kinh phí

a) Kiểm soát chi kinh phí thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Viện Hàn lâm và pháp luật về tính hợp pháp, hợp lệ, hồ sơ, chứng từ chi của đơn vị chủ trì Đề án/Hợp phần Đề án;

b) Thực hiện thanh, quyết toán với kho bạc Nhà nước nơi đơn vị quản lý kinh phí giao dịch theo quy định;

c) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Viện Hàn lâm và trước pháp luật trong việc quản lý tài chính của Đề án/Hợp phần Đề án.

3. Trách nhiệm của chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án

Chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Viện Hàn lâm, Thủ trưởng đơn vị chủ trì và pháp luật trong việc triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung nghiên cứu của Đề án/Hợp phần Đề án đáp ứng các yêu cầu về tiến độ thực hiện, số lượng và chất lượng sản phẩm theo thuyết minh đã được phê duyệt; tuân thủ đúng thời hạn nộp hồ sơ, báo cáo theo quy định của Viện Hàn lâm và đơn vị chủ trì Đề án/Hợp phần Đề án.

Điều 26. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng

Thành viên Hội đồng tư vấn xác định danh mục, Hội đồng xét chọn, Hội đồng thẩm định tài chính và Hội đồng nghiệm thu (sau đây gọi tắt là Thành viên Hội đồng):

1. Có trách nhiệm nghiên cứu và cho ý kiến nhận xét, đánh giá về hồ sơ Đề án/Hợp phần Đề án khách quan, chính xác theo đúng quy định của Viện Hàn lâm và pháp luật và chịu trách nhiệm về ý kiến nhận xét, đánh giá của mình.

2. Không được cung cấp thông tin về kết quả đánh giá hồ sơ Đề án/Hợp phần Đề án trước khi có quyết định của Chủ tịch Viện Hàn lâm.

3. Không được lưu giữ, khai thác, công bố và sử dụng thông tin, kết quả thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án trái với quy định của pháp luật hoặc chưa được sự đồng ý của Chủ tịch Viện Hàn lâm.

Chương VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Điều khoản chuyên tiếp

Đối với những Đề án đã có quyết định phê duyệt triển khai trước ngày 31/3/2024, sẽ tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại Quy định tạm thời quản lý các Đề án khoa học công nghệ trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 269/QĐ-VHL ngày 01/3/2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và các văn bản liên quan.

Điều 28. Điều khoản thi hành

1. Quy định này gồm 6 chương, 28 điều là cơ sở pháp lý cho việc xác định, phê duyệt, nghiệm thu và quản lý các Đề án khoa học công nghệ trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản mới ban hành.

3. Ban Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện Quy định này./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trường Giang

Phụ lục I

BỘ MẪU HƯỚNG DẪN

(Kèm theo Quyết định số 562 /QĐ-VHL ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)

DANH MỤC MẪU HƯỚNG DẪN

STT	Tên Mẫu hướng dẫn	Ký hiệu	Trang
1.	Đơn đăng ký thực hiện Đề án	Mẫu 1.1	7
	Đơn đăng ký thực hiện Hợp phần Đề án	Mẫu 1.2	8
2.	Đề xuất Đề án	Mẫu 2	9
3.	Tóm tắt hoạt động KHCN của đơn vị đăng ký chủ trì Đề án/Hợp phần Đề án	Mẫu 3	10
4.	Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án	Mẫu 4	11
5.	Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn xác định danh mục Đề án	Mẫu 5	12
6.	Phiếu đánh giá Đề xuất Đề án	Mẫu 6	14
7.	Bảng tổng hợp kết quả đánh giá Đề xuất Đề án	Mẫu 7	15
8.	Quyết định phê duyệt danh mục Đề án	Mẫu 8	16
9.	Hồ sơ đăng ký thực hiện Đề án (không gồm các Hợp phần)	Mẫu 9.1	18
	Hồ sơ đăng ký thực hiện Đề án (có bao gồm các Hợp phần)	Mẫu 9.2	20
	Hồ sơ đăng ký thực hiện Hợp phần Đề án (nếu có)	Mẫu 9.3	22
10.	Thuyết minh Đề án/Hợp phần Đề án	Mẫu 10	24
11.	Kế hoạch triển khai Đề án/Hợp phần Đề án	Mẫu 11	29
12.	Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký tham gia Đề án/Hợp phần Đề án với chức danh thành viên chính và chuyên gia (thuộc đơn vị đăng ký chủ trì)	Mẫu 12	52
13.	Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký tham gia Đề án/Hợp phần Đề án với chức danh thành viên chính và chuyên gia (không thuộc đơn vị đăng ký chủ trì)	Mẫu 13	54
14.	Giấy xác nhận đủ điều kiện làm chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án	Mẫu 14	56
15.	Bản cam kết của cá nhân đăng ký chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án	Mẫu 15	58
16.	Giấy xác nhận phối hợp thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án	Mẫu 16	59
17.	Giấy xác nhận tham gia thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án	Mẫu 17	60
18.	Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam đánh giá Hồ sơ đăng ký thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án	Mẫu 18	62
19.	Giấy mời họp Hội đồng tư vấn về KHCN cấp Viện Hàn lâm	Mẫu 19	64
20.	Phiếu nhận xét Hồ sơ đăng ký thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án	Mẫu 20	65

STT	Tên Mẫu hướng dẫn	Ký hiệu	Trang
21.	Phiếu đánh giá Hồ sơ đăng ký thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án	Mẫu 21	67
22.	Biên bản tổng hợp kết quả đánh giá Hồ sơ đăng ký thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án	Mẫu 22	69
23.	Hồ sơ thực hiện Đề án (không gồm các Hợp phần)	Mẫu 23.1	70
	Hồ sơ thực hiện Đề án (có bao gồm các Hợp phần)	Mẫu 23.2	73
	Hồ sơ thực hiện Hợp phần Đề án (nếu có)	Mẫu 23.3	76
24.	Báo cáo về việc hoàn thiện Hồ sơ Thuyết minh thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án	Mẫu 24	79
25.	Quyết định phê duyệt đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, đơn vị quản lý kinh phí và kinh phí thực hiện của Đề án	Mẫu 25	80
26.	Quyết định phê duyệt đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, đơn vị quản lý kinh phí và kinh phí thực hiện của Hợp phần Đề án (nếu có)	Mẫu 26	81
27.	Hợp đồng thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án (Đơn vị chủ trì đồng thời là đơn vị quản lý kinh phí)	Mẫu 27A	82
	Hợp đồng thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án (Đơn vị chủ trì không phải là đơn vị quản lý kinh phí)	Mẫu 27B	88
28.	Báo cáo định kỳ tình hình thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án	Mẫu 28A	95
	Đơn xin điều chỉnh nội dung/dự toán thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án	Mẫu 28B	97
	Quyết định phê duyệt gia hạn thời gian thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án	Mẫu 28C	99
	Quyết định thay đổi chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án	Mẫu 28D	100
	Quyết định điều chỉnh đơn vị chủ trì, đơn vị quản lý kinh phí Đề án/Hợp phần Đề án	Mẫu 28E	101
29.	Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án	Mẫu 29	103
30.	Tóm tắt kết quả đề tài bằng tiếng Việt	Mẫu 30	107
31.	Tóm tắt kết quả đề tài bằng tiếng Anh	Mẫu 31	108
32.	Thống kê kết quả thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án	Mẫu 32	109
33.	Báo cáo tình hình sử dụng, quyết toán tài chính của Đề án/Hợp phần Đề án	Mẫu 33	111
34.	Giấy xác nhận nộp hồ sơ đề nghị nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm	Mẫu 34	113
35.	Quyết định Thành lập Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm	Mẫu 35	115
36.	Giấy mời họp Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm	Mẫu 36	117
37.	Phiếu nhận xét kết quả Đề án/Hợp phần Đề án KHCN cấp	Mẫu 37	118

STT	Tên Mẫu hướng dẫn	Ký hiệu	Trang
	Viện Hàn lâm		
38.	Phiếu đánh giá kết quả Đề án/Hợp phần Đề án KHCN cấp Viện Hàn lâm	Mẫu 38	120
39.	Biên bản đánh giá xếp loại	Mẫu 39	123
40.	Kết luận Hội đồng về kết quả chính Đề án/Hợp phần Đề án	Mẫu 40	124
41.	Báo cáo về việc chỉnh sửa Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án KHCN	Mẫu 41	125
42.	Giấy xác nhận nộp hồ sơ đề nghị ra quyết định nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm	Mẫu 42	126
43.	Quyết định nghiệm thu Đề án/Hợp phần Đề án KHCN cấp Viện Hàn lâm	Mẫu 43	127
44.	Biên bản thanh lý hợp đồng thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án (nếu Hợp đồng theo mẫu 27A)	Mẫu 44A	129
	Biên bản thanh lý hợp đồng thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án (nếu Hợp đồng theo mẫu 27B)	Mẫu 44B	132

PHÂN LOẠI MẪU HƯỚNG DẪN

STT	Tên Mẫu hướng dẫn	Ký hiệu	Trang
A	**Nhóm các Mẫu hướng dẫn dành cho cá nhân, tập thể và đơn vị**		
I	***Nhóm các Mẫu hướng dẫn dành đăng ký đề xuất Đề án***		
1	Đơn đăng ký thực hiện Đề án	Mẫu 1.1	7
2	Đề xuất Đề án	Mẫu 2	9
3	Tóm tắt hoạt động KHCN của đơn vị đăng ký chủ trì Đề án	Mẫu 3	10
4	Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm Đề án	Mẫu 4	11
II	***Nhóm các Mẫu hướng dẫn dành cho đăng ký thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án***		
1	Hồ sơ đăng ký thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án	Mẫu 9	18
2	Thuyết minh Đề án/Hợp phần Đề án	Mẫu 10	24
3	Kế hoạch triển khai Đề án/Hợp phần Đề án	Mẫu 11	29
4	Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký tham gia Đề án/Hợp phần Đề án với chức danh thành viên chính và chuyên gia (thuộc đơn vị đăng ký chủ trì)	Mẫu 12	52
5	Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký tham gia Đề án/Hợp phần Đề án với chức danh thành viên chính và chuyên gia (không thuộc đơn vị đăng ký chủ trì)	Mẫu 13	54
6	Giấy xác nhận đủ điều kiện làm chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án	Mẫu 14	56
7	Bản cam kết của cá nhân đăng ký chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án	Mẫu 15	58
8	Giấy xác nhận phối hợp thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án	Mẫu 16	59
9	Giấy xác nhận tham gia thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án	Mẫu 17	60
III	***Nhóm các Mẫu hướng dẫn dành cho triển khai thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án***		
1	Hồ sơ Thuyết minh Đề án/Hợp phần Đề án KHCN	Mẫu 23	70
2	Báo cáo về việc hoàn thiện Hồ sơ Thuyết minh thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án	Mẫu 24	77
3	Báo cáo định kỳ tình hình thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án	Mẫu 28A	95
4	Đơn xin điều chỉnh nội dung/dự toán thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án	Mẫu 28B	97
IV	***Nhóm các Mẫu hướng dẫn dành cho nghiệm thu kết quả đề tài***		
1	Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án	Mẫu 29	103
2	Tóm tắt kết quả đề tài bằng tiếng Việt	Mẫu 30	107
3	Tóm tắt kết quả đề tài bằng tiếng Anh	Mẫu 31	108
4	Thống kê kết quả thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án	Mẫu 32	109

STT	Tên Mẫu hướng dẫn	Ký hiệu	Trang
5	Báo cáo tình hình sử dụng, quyết toán tài chính của Đề án/Hợp phần Đề án	Mẫu 33	111
6	Báo cáo về việc chỉnh sửa Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án KHCN	Mẫu 41	125
B	**Nhóm các Mẫu hướng dẫn dành cho các Hội đồng**		
I	***Nhóm các Mẫu hướng dẫn dành cho Hội đồng tư vấn xác định danh mục Đề án***		
1	Phiếu đánh giá Đề xuất Đề án	Mẫu 6	14
2	Bảng tổng hợp kết quả đánh giá Đề xuất Đề án	Mẫu 7	15
II	***Nhóm các Mẫu hướng dẫn dành cho Hội đồng thẩm định***		
1	Phiếu nhận xét Hồ sơ đăng ký thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án	Mẫu 20	65
2	Phiếu đánh giá Hồ sơ đăng ký thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án	Mẫu 21	67
3	Biên bản tổng hợp kết quả đánh giá Hồ sơ đăng ký thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án	Mẫu 22	69
III	***Nhóm các Mẫu hướng dẫn dành cho Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam***		
1	Phiếu nhận xét kết quả Đề án/Hợp phần Đề án KHCN cấp Viện Hàn lâm	Mẫu 37	118
2	Phiếu đánh giá kết quả Đề án/Hợp phần Đề án KHCN cấp Viện Hàn lâm	Mẫu 38	120
3	Biên bản đánh giá xếp loại	Mẫu 39	123
C	**Nhóm các Mẫu hướng dẫn dành cho cơ quan quản lý**		
I	***Nhóm các Mẫu hướng dẫn phê duyệt Đề án/Hợp phần Đề án***		
1	Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn xác định danh mục Đề án	Mẫu 5	12
2	Quyết định phê duyệt danh mục Đề án	Mẫu 8	16
3	Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam đánh giá Hồ sơ đăng ký thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án	Mẫu 18	62
4	Giấy mời họp Hội đồng tư vấn về KHCN cấp Viện Hàn lâm	Mẫu 19	64
5	Quyết định phê duyệt đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, đơn vị quản lý kinh phí và kinh phí thực hiện của Đề án	Mẫu 25	80
6	Quyết định phê duyệt đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, đơn vị quản lý kinh phí và kinh phí thực hiện của Hợp phần Đề án (nếu có)	Mẫu 26	81
7	Quyết định phê duyệt gia hạn thời gian thực hiện Đề án/Hợp	Mẫu 28C	99

STT	Tên Mẫu hướng dẫn	Ký hiệu	Trang
	phần Đề án		
8	Quyết định thay đổi chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án	Mẫu 28D	100
9	Quyết định điều chỉnh đơn vị chủ trì, đơn vị quản lý kinh phí Đề án/Hợp phần Đề án	Mẫu 28E	101
10	Hợp đồng thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án	Mẫu 27A, B	82, 95
II	***Nhóm các Mẫu hướng dẫn phục vụ nghiệm thu Đề án/Hợp phần Đề án***		
1	Giấy xác nhận nộp hồ sơ đề nghị nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm	Mẫu 34	113
2	Quyết định Thành lập Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm	Mẫu 35	115
3	Giấy mời họp Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm	Mẫu 36	117
III	***Nhóm các Mẫu hướng dẫn phục vụ phê duyệt nghiệm thu Đề án/Hợp phần Đề án***		
1	Giấy xác nhận nộp hồ sơ đề nghị ra quyết định nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm	Mẫu 42	126
2	Quyết định nghiệm thu Đề án/Hợp phần Đề án KHCN cấp Viện Hàn lâm	Mẫu 43	127
3	Biên bản thanh lý hợp đồng thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án (nếu Hợp đồng theo mẫu 27A)	Mẫu 44A,B	129, 132

Mẫu 1.1

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỦ TRÌ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN KHCN TRỌNG ĐIỂM CẤP VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Kính gửi: Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Căn cứ Quy định quản lý các Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (Ban hành kèm theo *Quyết định số ..... /QĐ-VHL ngày .... tháng ..... năm 2024 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam*), chúng tôi:

a) .....

.....

.....

(*tên, địa chỉ của đơn vị đăng ký chủ trì Đề án*)

b) .....

.....

.....

(*Họ và tên, học vị, học hàm, chức vụ, địa chỉ cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm Đề án*)

Xin đăng ký đơn vị chủ trì và cá nhân chủ nhiệm thực hiện Đề án:

.....

.....

.....

Thuộc loại hình/lĩnh vực:

Để xét chọn làm Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam triển khai từ năm 20... đến năm 20…

....., ngày ... tháng ... năm ...

Cá nhân **đăng ký chủ nhiệm Đề án** *(Họ tên, chữ ký)*	**Thủ trưởng đơn vị** **đăng ký chủ trì Đề án** *(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)*

Mẫu 1.2

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỦ TRÌ THỰC HIỆN HỢP PHẦN ĐỀ ÁN KHCN TRỌNG ĐIỂM CẤP VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Kính gửi: Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Căn cứ Quy định quản lý các Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (Ban hành kèm theo *Quyết định số ..... /QĐ-VHL ngày .... tháng ..... năm 2024 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam*), chúng tôi:

a) .....

.....

.....

(*tên, địa chỉ của đơn vị đăng ký chủ trì Hợp phần Đề án*)

b) .....

.....

.....

(*Họ và tên, học vị, học hàm, chức vụ, địa chỉ cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm Hợp phần Đề án*)

Xin đăng ký đơn vị chủ trì và cá nhân chủ nhiệm thực hiện *Hợp phần Đề án*:

.....

.....

.....

Thuộc loại hình/lĩnh vực:

Để xét chọn làm Hợp phần Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam triển khai từ năm 20... đến năm 20…

....., ngày ... tháng ... năm ...

Cá nhân **đăng ký chủ nhiệm Hợp phần Đề án** *(Họ tên, chữ ký)*	**Thủ trưởng đơn vị** **đăng ký chủ trì Hợp phần Đề án** *(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)*

Mẫu 2

ĐỀ XUẤT ĐỀ ÁN KHCN TRỌNG ĐIỂM
CẤP VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

I. Thông tin về cá nhân đề xuất và đơn vị:

1. Họ tên cá nhân đề xuất:

Chức danh khoa học: Năm sinh:

Email: Điện thoại di động:

2. Đơn vị công tác:

Địa chỉ:

II. Cam kết của cá nhân và đơn vị đề xuất

1. Cá nhân đề xuất Đề án cam kết đủ điều kiện đăng ký Đề án KHCN thuộc chương trình KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

2. Đơn vị đề xuất cam kết đủ điều kiện đăng ký chủ trì Đề án KHCN thuộc chương trình KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

III. Thông tin về đề xuất

1. Tên Đề án: …

Tên tiếng Anh: ...

Đề án bao gồm.....(số lượng) Hợp phần Đề án (nếu có)

Hợp phần 1:.....

Hợp phần 2:.....

.....

2. Lĩnh vực, hướng KHCN của Đề án: ….

3. Tính cấp thiết, yêu cầu và sự cần thiết tiến hành Đề án: …

4. Mục tiêu của Đề án: …

5. Những nội dung nghiên cứu chủ yếu: …

6. Những sản phẩm dự kiến: …

- Sản phẩm nghiên cứu và phát triển công nghệ: (*Ghi rõ số lượng, khối lượng, quy cách và chủng loại*)

- Công bố: (*Ghi rõ số lượng bài báo và loại tạp chí dự kiến đăng*)

- Sở hữu trí tuệ: (*Ghi rõ số lượng bằng sáng chế hoặc giải pháp hữu ích*)

- Đào tạo: (*Ghi rõ số lượng tiến sĩ, thạc sĩ dự kiến sẽ hỗ trợ đào tạo*)

7. Thời gian thực hiện: .....tháng, từ (tháng/năm) ..... đến (tháng/năm) .....

8. Kinh phí dự kiến: … triệu đồng.

....., ngày ... tháng ... năm ...

Thủ trưởng đơn vị đề xuất	**Cá nhân đề xuất**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)	*(ký, ghi rõ họ tên)*

Ghi chú: Đề xuất đề tài cần trình bày xúc tích trong khoảng 8-10 trang A4

Mẫu 3

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VN
TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng..... năm ....

TÓM TẮT
Hoạt động KHCN của đơn vị đăng ký chủ trì Đề án/Hợp phần Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

1. Tên đơn vị:
- Năm thành lập:
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax: E-mail:

2. Chức năng, nhiệm vụ của đơn vị

3. Số cán bộ nghiên cứu hiện có liên quan đến Đề án/Hợp phần Đề án đăng ký thực hiện

4. Thành tựu nghiên cứu của đơn vị trong 5 năm gần nhất liên quan đến Đề án (liệt kê các đề tài, dự án đã hoàn thành, các công trình đã công bố ...)

5. Cơ sở vật chất và kỹ thuật hiện có liên quan đến Đề án/Hợp phần Đề án (nhà xưởng, trang thiết bị, máy móc ...)

6. Khả năng hợp tác trong và ngoài nước liên quan đến Đề án/Hợp phần Đề án

7. Khả năng huy động vốn khác cho việc thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án

Thủ trưởng đơn vị đăng ký chủ trì
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu 4

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC
Của cá nhân đăng ký chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

I. Thông tin chung về cá nhân:

1. Họ và tên:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Nam, Nữ:
4. Địa chỉ:
5. Điện thoại:
6. E-mail:
7. Fax:
8. Chức vụ:
9. Cơ quan công tác:
10. Lĩnh vực nghiên cứu:

II. Trình độ đào tạo:

1. Trình độ chuyên môn:

- Học vị:
- Năm bảo vệ:
- Chuyên ngành:
- Học hàm:
- Năm được phong:

2. Các khóa học chuyên môn khác đã hoàn thành: (tên khóa học, thời gian và nơi đào tạo)

3. Các đề tài, dự án đã chủ trì hoặc tham gia trong 5 năm gần đây liên quan đến Đề án/Hợp phần Đề án

4. Các thành tích nghiên cứu trong 5 năm gần đây liên quan đến Đề án/Hợp phần Đề án

- Giải thưởng KHCN:
- Các công trình đã công bố, sách xuất bản:
- Đào tạo:
- Sở hữu trí tuệ (bằng sáng chế, giải pháp hữu ích,…):
- Đăng ký nhãn hiệu hàng hóa:

Tôi cam kết chịu trách nhiệm đảm bảo số công lao động của mình trong từng năm không vượt quá số công lao động trong năm theo quy định của pháp luật.

....., ngày ... tháng ... năm ...

Xác nhận của đơn vị đăng ký chủ trì	**Cá nhân đăng ký chủ nhiệm**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)	**Đề án/Hợp phần Đề án**
	(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu 5

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-VHL	*Hà Nội, ngày tháng năm 202..*

QUYẾT ĐỊNH
Thành lập Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CHỦ TỊCH
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 106/2022/NĐ-CP ngày 24/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số ……/QĐ-VHL ngày …… của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam Ban hành Quy định quản lý Đề án khoa học công nghệ trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng tư vấn KHCN cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam để đánh giá các đề xuất Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam kế hoạch năm 20..... Danh sách Hội đồng kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Cử ....., ... Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, làm Chủ tịch Hội đồng.

Điều 3. Hội đồng có trách nhiệm xem xét, rà soát, đánh giá tính cấp thiết, tính thực tiễn của các đề xuất, tư vấn cho Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam trong việc lựa chọn các Đề án dự kiến thực hiện năm 20..... Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính, Chủ tịch Hội đồng và các thành viên Hội đồng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 4; - Lưu: VT, KHTC.	**CHỦ TỊCH**

DANH SÁCH

Hội đồng tư vấn KHCN cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
(Kèm theo Quyết định số ... /QĐ-VHL ngày ... tháng ... năm 20
của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)

TT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Trách nhiệm trong HĐ
1.			Chủ tịch Hội đồng
2.			Phó Chủ tịch Hội đồng
3.			Uỷ viên
4.			Uỷ viên
5.			Uỷ viên
6.			Uỷ viên
7.			Uỷ viên
8.			Uỷ viên
9.			Uỷ viên - Thư ký

Thư ký hành chính: 01 chuyên viên Ban Kế hoạch – Tài chính./.

Mẫu 6

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

Mức độ ưu tiên triển khai các Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam kế hoạch năm 20....

Số lượng đề xuất:

TT	Tên đề tài	Cá nhân chủ nhiệm, đơn vị chủ trì	Mức độ ưu tiên			
			A	B	C	D (Không triển khai)
1.						
2.						
3.						
4.						
5.						

Thành viên Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu 7

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202

BẢNG TỔNG HỢP

Mức độ ưu tiên triển khai các Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam kế hoạch năm 20….

Số lượng đề xuất:

TT	Tên đề tài	Cá nhân chủ nhiệm, đơn vị chủ trì	Mức độ ưu tiên			
			A	B	C	D (Không triển khai)
1						
2						
3						
4						
5						

Thư ký Hội đồng **Chủ tịch Hội đồng**

Mẫu 8

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-VHL	*Hà Nội, ngày tháng năm 202..*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt danh mục và kinh phí thực hiện Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CHỦ TỊCH
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 106/2022/NĐ-CP ngày 24/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-VHL ngày ..... của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành Quy định quản lý các Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ kết quả đánh giá các đề xuất nhiệm vụ KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam của Hội đồng tư vấn khoa học cho kế hoạch 20... - 20...;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục các Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam thực hiện trong kế hoạch 20.... - 20..... Danh mục Đề án, đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, thời gian và kinh phí thực hiện nhiệm vụ kèm theo Quyết định này.

Danh mục và kinh phí nhiệm vụ có thể điều chỉnh căn cứ vào khả năng đáp ứng vốn của ngân sách Nhà nước.

Điều 2. Giao Ban Kế hoạch - Tài chính thông báo và hướng dẫn các đơn vị và cá nhân có tên trong Điều 1 tiến hành xây dựng Hồ sơ Đề án theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - Lưu: VT, KHTC.	**CHỦ TỊCH**

DANH MỤC

Các Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam thực hiện trong kế hoạch năm 20...-20...

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-VHL ngày tháng năm 20...
của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)

Số TT	Tên Đề án	Đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm	Mục tiêu	Sản phẩm	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (Tr.đ)
1				- Sản phẩm nghiên cứu và phát triển công nghệ: - Công bố: - Sở hữu trí tuệ: - Đào tạo:		
2				- Sản phẩm nghiên cứu và phát triển công nghệ: - Công bố: - Sở hữu trí tuệ: - Đào tạo:		
...						

Mẫu 9.1_Dành cho Đề án không gồm các hợp phần

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN KHCN TRỌNG ĐIỂM CẤP VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

TÊN ĐỀ ÁN

Đơn vị đăng ký chủ trì: .....
Cá nhân đăng ký chủ nhiệm Đề án:.....

...../..../20...

Hồ sơ đăng ký thực hiện Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam bao gồm:

Phần I. Hồ sơ do Viện Hàn lâm quản lý

Phần I gồm các văn bản:

- Đơn đăng ký (Mẫu 1.1 hoặc Mẫu 1.2);
- Thuyết minh Đề án (Mẫu 10).

Phần II. Hồ sơ do đơn vị chủ trì quản lý

Phần II gồm kế hoạch triển khai Đề án (Mẫu 11) và các văn bản phục vụ việc xây dựng kế hoạch triển khai Đề án:

- Tóm tắt hoạt động KHCN của đơn vị đăng ký chủ trì Đề án (Mẫu 3);
- Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài (Mẫu 4);
- Lý lịch khoa học của cá nhân là thư ký khoa học, thành viên chính, chuyên gia tham gia thực hiện đề tài (Mẫu 12 *(Dành cho cá nhân thuộc sự quản lý của đơn vị đăng ký chủ trì đề tài)* và Mẫu 13 *(Dành cho cá nhân không thuộc sự quản lý của đơn vị đăng ký chủ trì đề tài)*. Trong Mẫu 12 và 13, tại phần gạch chân, các cá nhân cần lựa chọn 1 trong các chức danh thư ký khoa học/thành viên chính/chuyên gia để kê khai cho chính xác);
- Văn bản xác nhận có đủ điều kiện làm chủ nhiệm đề tài (Mẫu 14);
- Văn bản cam kết của cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài (Mẫu 15) *(nếu cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài có thời điểm nghỉ hưu theo chế độ trước thời hạn kết thúc đề tài)*;
- Văn bản xác nhận của các cơ quan, cá nhân đồng ý tham gia phối hợp thực hiện đề tài (Mẫu 16 và Mẫu 17) (*nếu tên cơ quan đã được đề cập trong mục "13. Hoạt động của các tổ chức phối hợp thực hiện đề tài" của Kế hoạch triển khai đề tài, tên cá nhân có trong mục "14. Danh sách các thành viên thực hiện đề tài" của Kế hoạch triển khai đề tài nhưng không phải là thư ký khoa học/thành viên chính/chuyên gia và cá nhân không thuộc sự quản lý của đơn vị đăng ký chủ trì đề tài*);
- Hợp đồng lao động của cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài (bản copy) *(nếu cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài là nhà khoa học có trình độ tiến sĩ đã ký hợp đồng lao động tại đơn vị đăng ký chủ trì đề tài trên 03 năm tính đến thời điểm nộp đề xuất)*;
- Văn bản về khả năng huy động thêm nguồn vốn, ... (nếu có).

Hồ sơ đề tài được đóng thành quyển theo thứ tự các mục như trên.

Số lượng quyển: Theo thông báo của Viện Hàn lâm

Mẫu 9.2_Dành cho Đề án bao gồm các Hợp phần

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN KHCN TRỌNG ĐIỂM CẤP VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

TÊN ĐỀ ÁN

Đơn vị đăng ký chủ trì: .....
Cá nhân đăng ký chủ nhiệm Đề án: .....

...../..../20...

Hồ sơ đăng ký thực hiện Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam bao gồm:

- Đơn đăng ký (Mẫu 1.1);
- Thuyết minh Đề án KHCN trọng điểm (Mẫu 10);
- Tóm tắt hoạt động KHCN của đơn vị đăng ký chủ trì Đề án và các Hợp phần Đề án (Mẫu 3);
- Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm Đề án và các chủ nhiệm Hợp phần Đề án (Mẫu 4);
- Lý lịch khoa học của cá nhân là chuyên gia tham gia thực hiện Đề án (nếu có) (Mẫu 12);
- Văn bản xác nhận có đủ điều kiện làm chủ nhiệm Đề án và Hợp phần Đề án (Mẫu 14);
- Văn bản cam kết của cá nhân đăng ký chủ nhiệm Đề án và Hợp phần Đề án (Mẫu 15) *(nếu cá nhân đăng ký chủ nhiệm* Đề án/Hợp phần Đề án *có thời điểm nghỉ hưu theo chế độ trước thời hạn kết thúc đề tài)*;
- Văn bản xác nhận của các cơ quan, cá nhân đồng ý tham gia phối hợp thực hiện Đề án (nếu có) (Mẫu 16 và Mẫu 17);
- Hợp đồng lao động của cá nhân đăng ký chủ nhiệm Đề án (bản copy) *(nếu cá nhân đăng ký chủ nhiệm Đề án là nhà khoa học có trình độ tiến sĩ đã ký hợp đồng lao động tại đơn vị đăng ký chủ trì Đề án trên 03 năm tính đến thời điểm nộp đề xuất)*;
- Văn bản về khả năng huy động thêm nguồn vốn, ... (nếu có).

Hồ sơ đề tài được đóng thành quyển theo thứ tự các mục như trên.

Số lượng quyển: Theo thông báo của Viện Hàn lâm

Mẫu 9.3_Dành cho các Hợp phần Đề án (nếu có)

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN HỢP PHẦN ĐỀ ÁN KHCN TRỌNG ĐIỂM CẤP VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

TÊN HỢP PHẦN ĐỀ ÁN

Đơn vị đăng ký chủ trì: .....
Cá nhân đăng ký chủ nhiệm Hợp phần Đề án:.....

...../..../20...

Hồ sơ đăng ký thực hiện Hợp phần Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam bao gồm:

Phần I. Hồ sơ do Viện Hàn lâm quản lý

Phần I gồm các văn bản:

- Đơn đăng ký (Mẫu 1.1 hoặc Mẫu 1.2);
- Thuyết minh Hợp phần Đề án (Mẫu 10).

Phần II. Hồ sơ do đơn vị chủ trì quản lý

Phần II gồm kế hoạch triển khai Hợp phần Đề án (Mẫu 11) và các văn bản phục vụ việc xây dựng kế hoạch triển khai Hợp phần Đề án:

- Tóm tắt hoạt động KHCN của đơn vị đăng ký chủ trì Hợp phần Đề án (Mẫu 3);
- Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài (Mẫu 4);
- Lý lịch khoa học của cá nhân là thư ký khoa học, thành viên chính, chuyên gia tham gia thực hiện đề tài (Mẫu 12 *(Dành cho cá nhân thuộc sự quản lý của đơn vị đăng ký chủ trì đề tài)* và Mẫu 13 *(Dành cho cá nhân không thuộc sự quản lý của đơn vị đăng ký chủ trì đề tài)*. Trong Mẫu 12 và 13, tại phần gạch chân, các cá nhân cần lựa chọn 1 trong các chức danh thư ký khoa học/thành viên chính/chuyên gia để kê khai cho chính xác);
- Văn bản xác nhận có đủ điều kiện làm chủ nhiệm đề tài (Mẫu 14);
- Văn bản cam kết của cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài (Mẫu 15) *(nếu cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài có thời điểm nghỉ hưu theo chế độ trước thời hạn kết thúc đề tài)*;
- Văn bản xác nhận của các cơ quan, cá nhân đồng ý tham gia phối hợp thực hiện đề tài (Mẫu 16 và Mẫu 17) (*nếu tên cơ quan đã được đề cập trong mục "13. Hoạt động của các tổ chức phối hợp thực hiện đề tài" của Kế hoạch triển khai đề tài, tên cá nhân có trong mục "14. Danh sách các thành viên thực hiện đề tài" của Kế hoạch triển khai đề tài nhưng không phải là thư ký khoa học/thành viên chính/chuyên gia và cá nhân không thuộc sự quản lý của đơn vị đăng ký chủ trì đề tài*);
- Hợp đồng lao động của cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài (bản copy) *(nếu cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài là nhà khoa học có trình độ tiến sĩ đã ký hợp đồng lao động tại đơn vị đăng ký chủ trì đề tài trên 03 năm tính đến thời điểm nộp đề xuất)*;
- Văn bản về khả năng huy động thêm nguồn vốn, ... (nếu có).

Hồ sơ đề tài được đóng thành quyển theo thứ tự các mục như trên.

Số lượng quyển: Theo thông báo của Viện Hàn lâm

Mẫu 10

THUYẾT MINH ĐỀ ÁN/HỢP PHẦN ĐỀ ÁN KHCN TRỌNG ĐIỂM CẤP VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Phần I: Thông tin chung về Đề án/Hợp phần Đề án

1. Tên Đề án/Hợp phần Đề án:
Mã số Đề án/Hợp phần Đề án[1]:

2. Lĩnh vực KHCN:

3. Thời gian thực hiện: ... tháng
(từ tháng ….năm…. đến tháng....năm….)

4. Cấp quản lý: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

5. Kinh phí
Tổng số:
Trong đó, từ ngân sách SNKH:

6. Phương thức khoán chi *(chọn 1 trong 2 phương thức)*[2]

☐ Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng

☐ Khoán chi từng phần, trong đó:

- Kinh phí được giao khoán: ..... triệu đồng

- Kinh phí không được giao khoán: ..... triệu đồng

7. Chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án
- Họ và tên:
- Học hàm, học vị:
- Chức vụ:
- Phòng chuyên môn:
- Điện thoại cố định: Fax:
- Điện thoại di động: E-mail:

8. Đơn vị chủ trì:
- Điện thoại: Fax: E-mail:
- Địa chỉ:

Phần II: Nội dung KHCN của Đề án/Hợp phần Đề án

9. Mục tiêu của Đề án/Hợp phần Đề án

10. Tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước (c*ần có luận giải sự cần thiết phải triển khai vấn đề nghiên cứu*)

10.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu ngoài nước

10.2. Tổng quan tình hình nghiên cứu trong nước

10.3. Sự cần thiết phải triển khai vấn đề nghiên cứu

11. Các Hợp phần Đề án (nếu có) và luận giải việc phân chia các Hợp phần đề án.
Hợp phần 1: .....
Hợp phần 2:....
....

12. Những nội dung nghiên cứu chính *(tại mỗi nội dung, không cần trình bày chi tiết các công việc sẽ triển khai trong nội dung nhưng cần diễn giải chi tiết lý do triển khai nội dung*

---

[1] Mã số được cấp sau khi có quyết định phê duyệt của Chủ tịch Viện

[2] Khi lập dự toán, đơn vị chủ trì cần cân nhắc do Viện Hàn lâm sẽ không phê duyệt điều chỉnh phương thức khoán, tổng dự toán kinh phí đã được giao khoán để thực hiện đề tài và mức chi quản lý chung của đề tài

này (Nội dung triển khai nhằm giải quyết mục tiêu nào và để cho ra sản phẩm gì))

Nội dung 1

Nội dung 2

...

13. Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng

13.1. Cách tiếp cận

13.2. phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng

14. Hợp tác quốc tế thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án (nếu có)

15. Tiến độ thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án: *(Tại mỗi nội dung, không cần trình bày chi tiết các công việc sẽ triển khai trong nội dung nhưng cần ghi rõ các kết quả dự kiến cần phải đạt được)*

STT	Nội dung	Sản phẩm phải đạt	Thời gian
1	*Nội dung 1*		
2	*Nội dung 2*		
…	…		
	Viết báo cáo tổng hợp kết quả đề tài và tổ chức tự đánh giá kết quả đề tài	Báo cáo tổng hợp kết quả đề tài	12/20… (tương ứng với tháng thứ 24/36 của thời gian thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án)
	Nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm, xử lý tài sản, quyết toán kinh phí thực hiện đề tài và thành lý hợp đồng thực hiện đề tài	Để trống	01/20… - 6/20… (tương ứng với tháng thứ 25-30/37-42 của thời gian thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án)

16. Sản phẩm Đề án/Hợp phần Đề án:

TT	Tên sản phẩm	Số lượng	Chỉ tiêu khoa học, chỉ tiêu kỹ thuật
1	*Sản phẩm nghiên cứu và phát triển công nghệ:*		
1.1			
...			
2	*Công bố:*		
2.1	Công bố bài báo trên tạp chí quốc tế		
2.2	Công bố bài báo trên tạp chí quốc gia		
3	*Sở hữu trí tuệ:*		
3.1			
...			

TT	Tên sản phẩm	Số lượng	Chỉ tiêu khoa học, chỉ tiêu kỹ thuật
4	*Đào tạo:*		
4.1	Hỗ trợ đào tạo Tiến sĩ		
4.2	Đào tạo Thạc sĩ		

Lưu ý:

- Công trình công bố trên tạp chí quốc tế cần ghi rõ số lượng và ở cột "Chỉ tiêu khoa học, chỉ tiêu kỹ thuật" cần ghi rõ là công bố trên tạp chí loại nào (công trình công bố trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục SCIE/Scopus/Scimago, công trình công bố trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục SCIE (IF≥1)/Scopus (Citescore≥2)/Scimago (Q2 trở lên), công trình công bố trên các tạp chí của Viện Hàn lâm đạt chuẩn quốc tế);

- Công trình công bố trên tạp chí quốc gia cần ghi rõ số lượng và ở cột "Chỉ tiêu khoa học, chỉ tiêu kỹ thuật" cần ghi rõ là công bố trên tạp chí loại nào (công trình công bố trên các tạp chí của Viện Hàn lâm chưa nằm trong danh mục quốc tế, tạp chí quốc gia);

17. Khả năng và phương thức ứng dụng kết quả Đề án/Hợp phần Đề án

18. Các tác động khác của kết quả Đề án/Hợp phần Đề án (*về đào tạo cán bộ, đối với lĩnh vực khoa học có liên quan, đối với sự phát triển kinh tế - xã hội*).

Phần III: Các tổ chức và cá nhân tham gia thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án

19. Hoạt động của các tổ chức phối hợp thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án (*tên tổ chức, địa chỉ và nội dung công việc sẽ thực hiện trong Đề án/Hợp phần Đề án*)

20. Liên kết với sản xuất, đời sống hoặc địa chỉ ứng dụng của các kết quả Đề án/Hợp phần Đề án

21. Các thành phần tham gia thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án

Ngoài các thành phần do Viện Hàn lâm xem xét quyết định dưới đây, đơn vị chủ trì và chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án chủ động bố trí nhân lực để đảm bảo triển khai thực hiện thành công Đề án/Hợp phần Đề án (thể hiện trong Kế hoạch triển khai Đề án/Hợp phần Đề án do Viện Hàn lâm uỷ quyền cho đơn vị phê duyệt).

21.1. Chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Cơ quan công tác
1			

21.1.2. Chủ nhiệm Hợp phần Đề án (trong trường hợp bao gồm các Hợp phần)

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Cơ quan công tác
1			
...			

21.3. Danh sách chuyên gia trong nước tham gia thực hiện *(Nếu có)*

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Tên cơ quan công tác/địa chỉ
1			
...			

21.4. Danh sách chuyên gia nước ngoài tham gia thực hiện *(Nếu có)*

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Tên cơ quan công tác nước ngoài/địa chỉ
1			
...			

Phần IV: Kinh phí thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án

Tổng kinh phí thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án: .... tr.đ

(Các Đề án/Hợp phần Đề án chọn phương thức khoán chi là "Khoán chi từng phần": Sử dụng bảng này)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Mục chi	Hạng mục chi	Tổng số
A		**Nội dung chi giao khoán**	
1	7000	Thù lao thực hiện nhiệm vụ KHCN	
2	7000	Chi giao khoán khác	
3	7750	Chi phí quản lý chung	
B		**Nội dung chi không giao khoán**	
1	6750	Chi phí thuê tài sản trực tiếp tham gia thực hiện nghiên cứu (Thuê đất, nhà xưởng và thiết bị các loại)	
2	6800	Chi đoàn ra	
3	6900	Sửa chữa tài sản cố định phục vụ trực tiếp NCKH cho đề tài	
4	6950	Tài sản hữu hình	
5	7000	Chi mua nguyên, nhiên vật liệu, vật tư, phụ tùng chưa được Nhà nước ban hành định mức kinh tế kỹ thuật	
6	7050	Tài sản vô hình	
		Tổng cộng (A+B)	

(Các Đề án/Hợp phần Đề án chọn phương thức khoán chi là "Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng": Sử dụng bảng này)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Mục chi	Hạng mục chi	Tổng số
		Nội dung chi giao khoán	
1	7000	Thù lao thực hiện nhiệm vụ KHCN	
2	7000	Chi giao khoán khác	
3	7750	Chi phí quản lý chung	
		Tổng cộng	

Trong đó:

STT	Các Hợp phần (nếu có)	Kinh phí cấp theo năm thực hiện (triệu đồng)			
		Tổng số	Năm 20..	Năm 20...	....
1	Hợp phần 1				
2	Hợp phần 2				
3	Hợp phần 3				
	Tổng cộng				

Nội dung chi tiết của Đề án được thể hiện trong Kế hoạch triển khai Đề án[3]/Thuyết minh và Kế hoạch triển khai các Hợp phần Đề án[4]. Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ủy quyền cho đơn vị chủ trì phê duyệt kế hoạch thực hiện đề tài trên cơ sở kinh phí từng hạng mục và tổng kinh phí được thể hiện chi tiết như trên đảm bảo theo đúng quy định

....., ngày ... tháng ... năm ...

Thủ trưởng đơn vị	**Kế toán đơn vị**	**Chủ nhiệm đề tài**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Phê duyệt của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam[5]

[3] Trường Hợp Đề án không gồm các Hợp phần.
[4] Trường Hợp Đề án bao gồm các Hợp phần.
[5] Chỉ có dòng này khi gửi phê duyệt triển khai.

Mẫu 11

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI
ĐỀ ÁN/HỢP PHẦN ĐỀ ÁN KHCN TRỌNG ĐIỂM CẤP VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

TÊN ĐỀ ÁN/HỢP PHẦN ĐỀ ÁN

Đơn vị chủ trì: .....
Chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án: .....

....., …./20…

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI
Đề án/Hợp phần Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Phần I: Thông tin chính về Đề án/Hợp phần Đề án *(trích từ thuyết minh Đề án/Hợp phần Đề án đã được Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam phê duyệt)*

1. Tên Đề án/Hợp phần Đề án[6]:
Mã số Đề án/Hợp phần Đề án:

2. Lĩnh vực KHCN

3. Thời gian thực hiện: ... tháng (từ 01/20..... đến 6/20.....)

4. Cấp quản lý: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

5. Kinh phí
- Tổng số:
- Trong đó, từ ngân sách SNKH:

6. Phương thức khoán chi *(chọn 1 trong 2 phương thức)*[3]
☐ Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng
☐ Khoán chi từng phần, trong đó:
- Kinh phí được giao khoán: ..... triệu đồng
- Kinh phí không được giao khoán: ..... triệu đồng

7. Chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án
- Họ và tên:
- Học hàm, học vị:
- Chức vụ:
- Phòng chuyên môn:
- Điện thoại cố định: Fax:
- Điện thoại di động: E-mail:

8. Đơn vị chủ trì Đề án/Hợp phần Đề án
- Điện thoại: Fax: E-mail:
- Địa chỉ:

9. Hợp tác quốc tế thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án (nếu có)

10. Hoạt động của các tổ chức phối hợp thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án *(tên tổ chức, địa chỉ và nội dung công việc sẽ thực hiện trong* Đề án/Hợp phần Đề án*)*

11. Sản phẩm Đề án/Hợp phần Đề án

TT	Tên sản phẩm	Số lượng	Chỉ tiêu khoa học, chỉ tiêu kỹ thuật	Thời gian hoàn thành
1	*Sản phẩm nghiên cứu và phát triển công nghệ:*			
1.1				
...				
2	*Công trình công bố:*			
2.1	Công bố trên tạp chí quốc tế			
2.2	Công bố trên tạp chí quốc gia			
3	*Sở hữu trí tuệ:*			
3.1				

[6] Mã số được cấp sau khi có quyết định phê duyệt của Chủ tịch Viện

TT	Tên sản phẩm	Số lượng	Chỉ tiêu khoa học, chỉ tiêu kỹ thuật	Thời gian hoàn thành
...				
4	*Đào tạo:*			
4.1	Hỗ trợ đào tạo Tiến sĩ			
4.2	Đào tạo Thạc sĩ			

Phần II: Kế hoạch triển khai Đề án/Hợp phần Đề án do đơn vị chủ trì được Viện Hàn lâm uỷ quyền phê duyệt

12. Các nội dung triển khai *(Tại mỗi nội dung, cần liệt kê và mô tả chi tiết các công việc cần triển khai nhằm giải quyết các vấn đề và tạo ra sản phẩm theo đặt hàng)*

12.1. Nội dung 1. Tên nội dung *(trích từ thuyết minh đề tài đã được Viện Hàn lâm phê duyệt)*

a) Công việc 1. Tên công việc

...

12.2. Nội dung 2. Tên nội dung *(trích từ thuyết minh đề tài đã được Viện Hàn lâm phê duyệt)*

a) Công việc 1. Tên công việc

...

13. Tiến độ triển khai

STT	Nội dung	Sản phẩm phải đạt	Thời gian
1	Nội dung 1: Tên nội dung *(trích từ thuyết minh đề tài đã được Viện Hàn lâm phê duyệt)*		
	Liệt kê chi tiết các công việc của Nội dung 1	Liệt kê chi tiết các sản phẩm cần đạt của các công việc của Nội dung 1	Ghi rõ thời gian thực hiện của từng công việc của Nội dung 1
2	Nội dung 2: Tên nội dung *(trích từ thuyết minh đề tài đã được Viện Hàn lâm phê duyệt)*		
	Liệt kê chi tiết các công việc của Nội dung 2	Liệt kê chi tiết các sản phẩm cần đạt của các công việc của Nội dung 2	Ghi rõ thời gian thực hiện của từng công việc của Nội dung 2
...	Nội dung ...: Tên nội dung *(trích từ thuyết minh đề tài đã được Viện Hàn lâm phê duyệt)*		
	Liệt kê chi tiết các công việc của Nội dung ...	Liệt kê chi tiết các sản phẩm cần đạt của các công việc của Nội dung ...	Ghi rõ thời gian thực hiện của từng công việc của Nội dung ...
	Viết báo cáo tổng hợp kết quả đề tài và tổ chức tự đánh giá kết quả đề tài	Báo cáo tổng hợp kết quả đề tài	12/20... (tương ứng với tháng thứ 24 của thời gian thực hiện đề tài)
	Nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm, xử lý tài sản, quyết toán kinh phí thực hiện đề tài và thành lý hợp đồng thực hiện đề tài	Để trống	01/20... - 6/20... (tương ứng với tháng thứ 25-30 của thời gian thực hiện đề tài

14. Danh sách các thành viên thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án

14.1. Danh sách thành viên thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án theo chức danh *(Tính theo ngày công lao động. Chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án và các thành viên chính cần có lý lịch khoa học kèm theo)*

TT	Họ và tên *(Học hàm, học vị)*	Trách nhiệm trong Đề án / Hợp phần Đề án	Cơ quan công tác	Chữ ký
1	TS. Bùi Văn A	Chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án		
2	TS. Nguyễn Văn B	Thư ký khoa học, thành viên chính		
3	PGS. TS. Lê Thị C	Thành viên chính, thành viên		
...		...		
...	ThS. Nguyễn Thị D	Thành viên		
...		...		
...	KS. Nguyễn Thị E	Nhân viên kỹ thuật		
...		...		
...	KS. Nguyễn Thị H	Nhân viên hỗ trợ		
...		...		

Lưu ý:

- Một cá nhân có thể tham gia nhiều nội dung, công việc trong đề tài với các chức danh khác nhau. Thù lao của cá nhân trong nội dung, công việc nghiên cứu được tính theo hệ số lao động khoa học của các chức danh tương ứng và thời gian cá nhân thực hiện nội dung, công việc đó;

- Trong một đề tài chỉ có 01 thư ký khoa học;

- Trong một đề tài có nhiều nội dung. Mỗi nội dung được chủ trì thực hiện bởi tối đa một thành viên chính.

14.2. Danh sách chuyên gia trong nước tham gia thực hiện *(Danh sách chuyên gia trích từ thuyết minh Đề án/Hợp phần Đề án đã được Viện Hàn lâm phê duyệt. Thời gian thực hiện tính theo ngày công hoặc tháng. Chuyên gia trong nước cần có lý lịch khoa học kèm theo)*

TT	Họ và tên *(Học hàm, học vị)*	Tên cơ quan công tác/ địa chỉ	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện *(ngày công hoặc tháng)*	Chữ ký
1	PGS. TS.				
...					

14.3. Danh sách chuyên gia nước ngoài tham gia thực hiện *(Danh sách chuyên gia trích từ thuyết minh Đề án/Hợp phần Đề án đã được Viện Hàn lâm phê duyệt. Thời gian thực hiện tính theo ngày công hoặc tháng. Chuyên gia nước ngoài cần có lý lịch khoa học kèm theo)*

TT	Họ và tên *(Học hàm, học vị)*	Tên cơ quan công tác nước ngoài/ địa chỉ	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện *(ngày công hoặc tháng)*	Chữ ký
1	PGS. TS.				
...					

15. Kinh phí thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án

Tổng kinh phí thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án: .... tr.đ.

DỰ TOÁN[7]

(- Các Đề án/Hợp phần Đề án chọn phương thức khoán chi là "Khoán chi từng phần": Sử dụng Dự toán 01 đính kèm.

- Các Đề án/Hợp phần Đề án chọn phương thức khoán chi là "Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng": Sử dụng Dự toán 02 đính kèm.)

DỰ TOÁN 01

(Dành cho Đề án/Hợp phần Đề án đề xuất phương thức khoán chi từng phần)

1. Căn cứ lập dự toán.

Các văn bản quy định định mức kinh tế - kỹ thuật do các Bộ, ngành ban hành và các chế độ, chính sách của Nhà nước được sử dụng làm căn cứ để lập dự toán; trường hợp không có định mức kinh tế - kỹ thuật thì cần thuyết minh cụ thể, chi tiết căn cứ lập dự toán, yêu cầu có báo giá kèm theo. Các văn bản áp dụng có thể thay đổi theo hướng dẫn của cơ quan quản lý Nhà nước.

Thông tư liên tịch số 27/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ KHCN sử dụng ngân sách Nhà nước;

Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước;

Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Quyết định số 243/QĐ-VHL ngày 01/3/2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành Quy định định mức hệ số công lao động cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và chi quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, nhiệm vụ hỗ trợ phục vụ hoạt động khoa học và công nghệ cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Quyết định số 922/QĐ-VHL ngày 31/5/2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành Quy định thay đổi yêu cầu đối với chức danh thư ký khoa học của các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và định mức chi thù lao và hệ số lao động khoa học của các chức danh tham gia các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

---

[7] Khi lập dự toán, đơn vị chủ trì cần cân nhắc do Viện Hàn lâm sẽ không phê duyệt điều chỉnh phương thức khoán, tổng dự toán kinh phí đã được giao khoán để thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án và mức chi quản lý chung của Đề án/Hợp phần Đề án

Quyết định số /QĐ-… ngày … / … / … của ..... về Quy chế chi tiêu nội bộ;

Các văn bản áp dụng khác.

- Báo giá số: ngày / / của..... về .....

2. Tổng hợp dự toán.

Tổng hợp dự toán theo Mục lục NSNN

Đơn vị tính: Đồng

STT	Mục chi	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra các năm	
				Năm 20…	Năm 20…
A		**Nội dung chi giao khoán (1+2+3)[1]**			
1	***7000***	Thù lao thực hiện nhiệm vụ KHCN			
1.1		*Tiền công/Thù lao thành viên thực hiện*			
1.2		*Thuê chuyên gia trong nước*			
1.3		*Thuê chuyên gia ngoài nước*			
2	***7000***	***Chi giao khoán khác***			
2.1		Hội thảo khoa học			
2.2		Tự đánh giá kết quả thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án			
2.3		Công tác phí			
2.4		Hoạt động thuê ngoài phục vụ nghiên cứu			
2.5		Điều tra khảo sát phục vụ nghiên cứu			
2.6		Chi mua nguyên, nhiên vật liệu, năng lượng, vật tư, phụ tùng đã được Nhà nước ban hành định mức kinh tế kỹ thuật			
2.7		Chi đoàn vào			
2.8		Chi phí khác theo quy định			
3	***7750***	***Chi phí quản lý chung[1]***			
B		**Nội dung chi không giao khoán**			
	6750	Chi phí thuê tài sản trực tiếp tham gia thực hiện nghiên cứu (Thuê đất, nhà xưởng và thiết bị các loại)			
	6800	Chi đoàn ra			
	6900	Sửa chữa tài sản cố định phục vụ trực tiếp NCKH cho đề tài			
	6950	Tài sản hữu hình			
	7000	Chi mua nguyên, nhiên vật liệu, vật tư, phụ tùng chưa được NN ban hành định mức kinh tế kỹ thuật			
	7050	Tài sản vô hình			
		Tổng cộng (A+B)			

3. Giải trình các Mục chi.

Chi tiết thù lao thực hiện đề tài = Cộng (3.1) + (3.2) + (3.3) + (3.4)

3.1. Chi tiết thù lao của các nhóm chức danh thực hiện đề tài

Định mức thù lao theo tháng (DM_{CTL}): … tr.đ *(Chủ nhiệm đề tài tự lựa chọn DM_{CTL} cho phù hợp với quy mô của đề tài. DM_{CTL} tối đa không quá 40 tr.đ)*

TT	Nội dung công việc	Hệ số lao động khoa học	Số người trong nhóm chức danh	Số tháng quy đổi của nhóm chức danh		Thù lao thực hiện đề tài *(tr.đ)*		
				Năm 20…	Năm 20…	Tổng số	Năm 20…	Năm 20…
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=8+9*	*8=3* DM_{CTL}*5*	*9=3* DM_{CTL}*6*
1	**Nội dung 1:** …… (*tên nội dung*) ……. Do thành viên chính TS. Bùi Văn A chủ trì thực hiện					**Tổng ND 1**	**Tổng ND 1**	**Tổng ND 1**
1.1	***Công việc 1.1: .....*** *(tên công việc)* ….					***Tổng CV 1.1***	***Tổng CV 1.1***	
	- Thù lao thành viên chính	0,8	1	X1		Y1	Y1	
	- Thù lao nhóm thành viên	0,4	…	X2		Y2	Y2	
	- Thù lao nhóm kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	0,2	…	X3		Y3	Y3	
1.2	***Công việc 1.2: .....*** *(tên công việc)* ….					***Tổng CV 1.2***		***Tổng CV 1.2***
	- Thù lao thành viên chính	0,8	1		X4	Y4		Y4
	- Thù lao nhóm thành viên	0,4	…		X5	Y5		Y5
	- Thù lao nhóm kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	0,2	…		X6	Y6		Y6
…	***Công việc 1….: .....*** *(tên công việc)* ….							
	…							
2	**Nội dung 2:** …… (*tên nội dung*) ……. Do thành viên chính TS. Nguyễn Văn B chủ trì thực hiện					**Tổng ND 2**	**Tổng ND 2**	**Tổng ND 2**
2.1	***Công việc 2.1: .....*** *(tên công việc)* ….					***Tổng CV 2.1***	***Tổng CV 2.1***	
	- Thù lao thành viên chính	0,8	1	X7		Y7	Y7	
	- Thù lao nhóm thành viên	0,4	…	X8		Y8	Y8	
	- Thù lao nhóm kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	0,2	…	X9		Y9	Y9	
2.1	***Công việc 2.2: .....*** *(tên công việc)* ….							

TT	Nội dung công việc	Hệ số lao động khoa học	Số người trong nhóm chức danh	Số tháng quy đổi của nhóm chức danh		Thù lao thực hiện đề tài *(tr.đ)*		
				Năm 20…	Năm 20…	Tổng số	Năm 20…	Năm 20…
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=8+9*	*8=3* DM_{CTL}*5*	*9=3* DM_{CTL}*6*
	…							
…	***Công việc 2….: …..*** *(tên công việc)* ….							
	…							
…	**Nội dung …:** (*tên nội dung*)					**Tổng ND …**	**Tổng ND …**	**Tổng ND …**
…								
	Thù lao của chủ nhiệm đề tài *(TL_{CN} = 1,0 x DM_{CTL} x 20% x T)*	1	1					
	Thù lao của thư ký khoa học *(TL_{TK} = 0,3 x DM_{CTL} x 20% x T)*	0,3	1					
	Xây dựng thuyết minh và báo cáo tổng kết	Nội dung công việc này do chủ nhiệm và thư ký khoa học của đề tài thực hiện, đã được tính trong thù lao của chủ nhiệm và thư ký khoa học, không tính thù lao riêng.						
Tổng cộng				…..	…..	…..	…..	…..

Bảng tổng hợp thù lao thực hiện đề tài theo chức danh

TT	Chức danh thực hiện đề tài	Số tháng quy đổi theo nhóm chức danh			Thù lao thực hiện (tr.đ)		
		Tổng số	Năm 20…	Năm 20…	Tổng số	Năm 20…	Năm 20…
1	Chủ nhiệm đề tài						
2	Thư ký khoa học						
3	Nhóm thành viên chính						
4	Nhóm thành viên						
5	Nhóm nhân viên kỹ thuật, nhân viên hỗ trợ						
Tổng cộng							

Lưu ý:

- Việc xác định số lượng thành viên tham gia thực hiện đề tài và số tháng quy đổi của chức danh/nhóm chức danh do Chủ nhiệm đề tài đề xuất, hội đồng xét chọn kiến nghị để Viện Hàn lâm xem xét quyết định theo nguyên tắc: Đảm bảo đúng người, đúng việc, đủ lượng thời gian để hoàn thành nội dung công việc được phân công và đạt đủ số lượng, chất lượng sản phẩm cần đạt của đề tài. Đảm bảo tối thiểu 50% số lượng thành viên tham gia thực hiện các đề tài cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam phải là cán bộ, công chức, viên chức thuộc Viện Hàn lâm quản lý hoặc người lao động đã ký hợp đồng lao động tại đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm. Các thành viên chính tham gia thực hiện đều có lý lịch khoa học kèm theo quyển kế hoạch triển khai đề tài;

- Tùy theo khả năng kinh phí, chức danh khoa học của các thành viên tham gia, đề tài có thể áp dụng hệ số thù lao theo tháng phù hợp nhưng không vượt quá mức áp dụng tối đa cho đề tài cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam theo quy định;

- Thời gian tính chi trả thù lao của chủ nhiệm đề tài và thư ký khoa học tính theo số tháng thực hiện tại đơn vị (T) tại thời điểm phê duyệt triển khai đề tài và không thay đổi trong quá trình triển khai đề tài.

- Đơn vị chủ trì và chủ nhiệm đề tài trong quá trình triển khai thực hiện đề tài phải đảm bảo số ngày công/tháng thù lao theo năm của từng thành viên tham gia thực hiện đề tài theo quy định.

3.2. Chi tiết tiền thuê chuyên gia trong nước

TT	Họ và tên *(Học hàm, học vị)*	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Số tiền *(Tr.đ)*		
				Tổng số	Năm 20…	Năm 20…
1	PGS. TS.	.....	.....	.....	.....	.....
2						
...						
Tổng cộng				.....	.....	.....

Lưu ý:

- Chủ trì đề tài KH&CN căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ cho hội đồng tư vấn đánh giá xem xét, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo hợp đồng khoán việc. Các chuyên gia trong nước tham gia thực hiện đều có lý lịch khoa học kèm theo thuyết minh đề tài;

- Tổng chi thuê chuyên gia không vượt quá 30% tổng chi lao động trực tiếp;

- Dự toán chi thuê chuyên gia trong nước thực hiện theo mức lương quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn Nhà nước;

- Trường hợp đặc biệt (mức chi chuyên gia lớn hơn định mức quy định): Cơ quan chủ trì có Tờ trình riêng trình và Hội đồng KHCN có ý kiến bằng văn bản trình Chủ tịch Viện Hàn lâm xem xét quyết định;

- Chuyên gia cần có báo cáo kết quả cho từng nội dung công việc đã nhận.

3.3. Chi tiết tiền thuê chuyên gia nước ngoài

TT	Họ và tên *(Học hàm, học vị)*	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Số tiền *(Tr.đ)*		
				Tổng số	Năm 20…	Năm 20…
1	PGS. TS.	.....	.....	.....	.....	.....
2						
...						
Tổng cộng				.....	.....	.....

Lưu ý:

- Chủ trì đề tài KH&CN căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia cho hội đồng tư vấn đánh giá xem xét, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo hợp đồng khoán việc. Các chuyên gia nước ngoài tham gia thực hiện đều có lý lịch khoa học kèm theo thuyết minh đề tài;

- Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia ngoài nước không quá 50% tổng dự toán kinh phí chi tiền công trực tiếp thực hiện đề tài KH&CN quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023;

- Trường hợp đặc biệt (mức chi chuyên gia lớn hơn định mức quy định) thì Viện Hàn lâm quyết định phê duyệt và chịu trách nhiệm sau khi có ý kiến bằng văn bản của Hội đồng thẩm định nội dung đề tài, dự án;

- Chuyên gia cần có báo cáo kết quả cho từng nội dung công việc đã nhận.

3.4. Thù lao lao động phổ thông

TT	Nội dung công việc/Kết quả dự kiến	Số lượng lao động phổ thông	Thời gian thực hiện (tháng)			Mức thù lao *(tính theo mức lương tối thiểu vùng cao nhất)*	Số tiền *(Tr.đ)*		
			Tổng số	Năm 20…	Năm 20…		Tổng số	Năm 20…	Năm 20…
1	*2*	*3*	*4=5+6*	*5*	*6*	*7*	*8=9+10*	*9=5*7*	*10=6*7*
1	.....	01	T	T_1	T_2	X	= T*X	= T_1*X	= T_2*X
2	.....								
...									
Tổng cộng		....	.....	.....	.....		.....	.....	.....

Lưu ý:

- Trong trường hợp cần thuê lao động phổ thông phục vụ triển khai nhiệm vụ, tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ căn cứ nội dung yêu cầu công việc cần thuê lao động, thuyết minh kết quả dự kiến của việc thuê lao động và lập dự toán chi tiết trong thuyết minh nhiệm vụ;

- Dự toán chi tiền công thuê lao động phổ thông được tính theo mức tiền lương tối thiểu vùng cao nhất tính theo ngày do Nhà nước quy định tại thời điểm xây dựng dự toán (mức tiền công thuê theo ngày tính theo mức lương chia cho 22 ngày).

3.5. Chi tiết các khoản chi còn lại

Đơn vị tính: Tr.đ

TT	Mục chi	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra các năm	
				Năm 20...	Năm 20...
A		**Nội dung chi giao khoán (1+2)[1]**			
1	***7000***	***Nội dung chi giao khoán khác***			
1.1		Hội thảo khoa học			
1.2		Tự đánh giá kết quả thực hiện đề tài			
		Hội đồng nghiệm thu quy trình, Hội đồng tự đánh giá kết quả thực hiện đề tài,...			
1.3		Công tác phí			
		Tiền vé máy bay, ô tô,..			
		Tiền phụ cấp lưu trú			
		Tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác			
		Khác			
1.4		Dịch vụ thuê ngoài phục vụ hoạt động nghiên cứu			
		Hợp đồng dịch vụ NCKH với đơn vị bên ngoài (Báo giá kèm theo)			
		Thuê ngoài phân tích Mẫu, phương tiện nghiên cứu, thuê gia công, chế tạo...(Báo giá kèm theo)			
		Thuê lao động phổ thông hỗ trợ nghiên cứu			
1.5		Chi điều tra, khảo sát, thu thập số liệu, tài liệu phục vụ nghiên cứu			
1.6		Chi mua nguyên, nhiên vật liệu, năng lượng, vật tư, phụ tùng đã được Nhà nước ban hành định mức kinh tế kỹ thuật; dụng cụ, vật rẻ tiền mau hỏng…..			
		Dự toán chi tiết: - Chủng loại, số lượng vật tư, hóa chất, tiêu chuẩn, đơn giá kèm theo thông tin về văn bản Nhà nước quy định về định mức KTKT áp dụng; - Dụng cụ, vật rẻ tiền mau hỏng: Chủng loại, số lượng, đơn giá (Báo giá kèm theo)			
1.7		Chi đoàn vào			
		Thuyết minh rõ số chuyên gia, thời gian công tác, tiền vé máy bay, tàu xe, tiền ăn, tiêu vặt, tiền thuê phòng nghỉ …			
1.8		Chi phí khác theo quy định			

TT	Mục chi	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra các năm	
				Năm 20…	Năm 20...
2	*7750*	***Chi phí quản lý chung[1]***			
		Các đơn vị cần quy định cụ thể đối tượng, nội dung chi, mức chi, phương thức chi, khác.. trong Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị mình đảm bảo minh bạch, công khai và không quá 5% tổng dự toán đề tài			
B		**Nội dung chi không giao khoán[1]**			
1	6750	Chi phí thuê tài sản trực tiếp tham gia thực hiện nghiên cứu			
		Thuê đất, nhà xưởng và thiết bị các loại *(Cần có báo giá tham khảo kèm theo)*			
2	6800	Chi đoàn ra			
		Thuyết minh rõ tên nước đến, số người, thời gian công tác, tiền vé máy bay, tàu xe, tiền ăn, tiêu vặt, tiền thuê phòng nghỉ, phí, lệ phí (phí sân bay, phí làm visa, hộ chiếu...), chi khác (bảo hiểm ....). *(Báo giá tiền vé máy bay, lịch trình bay tham khảo)*			
3	6900	Sửa chữa tài sản cố định phục vụ trực tiếp NCKH cho đề tài			
		Tên thiết bị, cơ sở vật chất cần sửa chữa *(Dự toán cần có khái toán, thuyết minh, hoặc báo giá (nếu có), lưu ý thuyết minh cần có danh mục thiết bị hiện có của tổ chức chủ trì được sử dụng trực tiếp phục vụ đề tài)*			
4	6950	Mua sắm tài sản hữu hình			
		Mua sắm tài sản cố định Dự toán và thuyết minh rõ chi tiết chủng loại, tính năng kỹ thuật, tiêu chuẩn, xuất xứ, đơn giá của tài sản *(Cần có báo giá tham khảo kèm theo)*			
5	7000	Chi phí mua vật tư, hoá chất, phụ tùng chưa được Nhà nước ban hành định mức kinh tế kỹ thuật			
		- Ghi rõ tổng kinh phí mua vật tư, hoá chất, phụ tùng chưa được Nhà nước ban hành định mức kinh tế kỹ thuật; - Chi tiết liệt kê trong Phụ lục đính kèm (*Dự toán chi tiết chủng loại, số lượng, đơn giá, tiêu chuẩn, xuất xứ của vật tư, hoá chất, phụ tùng*) *(Cần có báo giá tham khảo kèm theo)*			
6	7050	Mua sắm tài sản vô hình			

TT	Mục chi	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra các năm	
				Năm 20…	Năm 20...
		Dự toán các khoản chi mua Bằng sáng chế; Bản quyền nhãn hiệu thương mại; phần mềm máy tính; Đầu tư xây dựng phần mềm máy tính; tài sản vô hình khác *(Cần có báo giá tham khảo kèm theo)*			
		Tổng cộng (A+B)			

Viện trưởng Viện .... cam kết chịu trách nhiệm đảm bảo số ngày công/tháng thù lao theo năm của từng thành viên tham gia thực hiện đề tài theo quy định của pháp luật.

....., ngày ... tháng ... năm ...

Thủ trưởng đơn vị	**Kế toán đơn vị**	**Chủ nhiệm Đề án/ Hợp phần Đề án**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Hướng dẫn:

[1] Khi lập dự toán, đơn vị chủ trì cần cân nhắc do Viện Hàn lâm sẽ không phê duyệt điều chỉnh phương thức khoán, tổng dự toán kinh phí đã được giao khoán để thực hiện đề tài và mức chi quản lý chung của đề tài. Trong quá trình thực hiện đề tài, nếu có nhu cầu điều chỉnh, đơn vị chủ trì, đơn vị quản lý kinh phí và chủ nhiệm đề tài cần tuân theo quy định của Viện Hàn lâm

[2] Các văn bản áp dụng có thể thay đổi theo hướng dẫn của cơ quan quản lý Nhà nước.

[3] Mẫu dự toán được áp dụng đối với các đề tài, dự án, nhiệm vụ KHCN cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Các đơn vị trực thuộc căn cứ quy chế chi tiêu nội bộ, các quy định, văn bản hướng dẫn liên quan, tham khảo Mẫu dự toán trên để áp dụng cho các nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở thuộc đơn vị mình quản lý.

DỰ TOÁN 02

(Dành cho đề tài đề xuất phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng)

1. Căn cứ lập dự toán.

Các văn bản quy định định mức kinh tế - kỹ thuật do các Bộ, ngành ban hành và các chế độ, chính sách của Nhà nước được sử dụng làm căn cứ để lập dự toán; trường hợp không có định mức kinh tế - kỹ thuật thì cần thuyết minh cụ thể, chi tiết căn cứ lập dự toán, yêu cầu có báo giá kèm theo. Các văn bản áp dụng có thể thay đổi theo hướng dẫn của cơ quan quản lý Nhà nước.

Thông tư liên tịch số 27/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ KHCN sử dụng ngân sách Nhà nước;

Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước;

Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Quyết định số 243/QĐ-VHL ngày 01/3/2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành Quy định định mức hệ số công lao động cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và chi quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, nhiệm vụ hỗ trợ phục vụ hoạt động khoa học và công nghệ cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Quyết định số 922/QĐ-VHL ngày 31/5/2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành Quy định thay đổi yêu cầu đối với chức danh thư ký khoa học của các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và định mức chi thù lao và hệ số lao động khoa học của các chức danh tham gia các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Quyết định số /QĐ-… ngày … / … / … của ..... về Quy chế chi tiêu nội bộ;

Các văn bản áp dụng khác.

- Báo giá số: ngày / / của..... về .....

2. Tổng hợp dự toán.

Tổng hợp dự toán theo Mục lục NSNN

Đơn vị tính: Đồng

STT	Mục chi	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra các năm	
				Năm 20..	Năm 20..
A		**Nội dung chi giao khoán (1+2+3)[1]**			
1	7000	Thù lao thực hiện nhiệm vụ KHCN			
1.1		*Tiền công/Thù lao thành viên thực hiện*			
1.2		*Thuê chuyên gia trong nước*			

STT	Mục chi	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra các năm	
				Năm 20..	Năm 20..
1.3		*Thuê chuyên gia ngoài nước*			
2	***7000***	***Chi giao khoán khác***			
2.1		Hội thảo khoa học			
2.2		Tự đánh giá kết quả thực hiện đề tài			
2.3		Công tác phí			
2.4		Dịch vụ thuê ngoài phục vụ hoạt động nghiên cứu			
2.5		Chi điều tra, khảo sát, thu thập số liệu, tài liệu phục vụ nghiên cứu			
2.6		Chi mua nguyên, nhiên vật liệu, năng lượng, vật tư, phụ tùng đã được Nhà nước ban hành định mức kinh tế kỹ thuật			
2.7		Chi đoàn vào			
2.8		Chi phí khác theo quy định			
2.9		Chi phí thuê tài sản trực tiếp tham gia thực hiện nghiên cứu (Thuê đất, nhà xưởng và thiết bị các loại)			
2.10		Chi đoàn ra			
2.11		Sửa chữa tài sản cố định phục vụ trực tiếp NCKH cho đề tài			
2.12		Tài sản hữu hình			
2.13		Chi mua nguyên, nhiên vật liệu, vật tư, phụ tùng chưa được NN ban hành định mức kinh tế kỹ thuật			
2.14		Tài sản vô hình			
3	***7750***	***Chi phí quản lý chung[1]***			
		Tổng cộng			

3. Giải trình các Mục chi.

Chi tiết thù lao thực hiện đề tài = Cộng (3.1) + (3.2) + (3.3) + (3.4)

3.1. Chi tiết thù lao của các nhóm chức danh thực hiện đề tài

Định mức thù lao theo tháng (DM_{CTL}): … tr.đ *(Chủ nhiệm đề tài tự lựa chọn DM_{CTL} cho phù hợp với quy mô của đề tài. DM_{CTL} tối đa không quá 40 tr.đ)*

TT	Nội dung công việc	Hệ số lao động khoa học	Số người trong nhóm chức danh	Số tháng quy đổi của nhóm chức danh		Thù lao thực hiện đề tài *(tr.đ)*		
				Năm 20…	Năm 20…	Tổng số	Năm 20…	Năm 20…
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=8+9*	*8=3* DM_{CTL}*5*	*9=3* DM_{CTL}*6*

TT	Nội dung công việc	Hệ số lao động khoa học	Số người trong nhóm chức danh	Số tháng quy đổi của nhóm chức danh		Thù lao thực hiện đề tài *(tr.đ)*		
				Năm 20…	Năm 20…	Tổng số	Năm 20…	Năm 20…
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=8+9*	*8=3* DM_{CTL}*5*	*9=3* DM_{CTL}*6*
1	**Nội dung 1:** …… *(tên nội dung)* ……. Do thành viên chính TS. Bùi Văn A chủ trì thực hiện					**Tổng ND 1**	**Tổng ND 1**	**Tổng ND 1**
1.1	***Công việc 1.1:*** ***.....*** *(tên công việc)*					***Tổng CV 1.1***	***Tổng CV 1.1***	
	- Thù lao thành viên chính	0,8	1	X1		Y1	Y1	
	- Thù lao nhóm thành viên	0,4	…	X2		Y2	Y2	
	- Thù lao nhóm kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	0,2	…	X3		Y3	Y3	
1.2	***Công việc 1.2:*** ***.....*** *(tên công việc)*					***Tổng CV 1.2***		***Tổng CV 1.2***
	- Thù lao thành viên chính	0,8	1		X4	Y4		Y4
	- Thù lao nhóm thành viên	0,4	…		X5	Y5		Y5
	- Thù lao nhóm kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	0,2	…		X6	Y6		Y6
…	***Công việc 1….:*** ***.....*** *(tên công việc)*							
	…							
2	**Nội dung 2:** …… *(tên nội dung)* ……. Do thành viên chính TS. Nguyễn Văn B chủ trì thực hiện					**Tổng ND 2**	**Tổng ND 2**	**Tổng ND 2**
2.1	***Công việc 2.1:*** ***.....*** *(tên công việc)*					***Tổng CV 2.1***	***Tổng CV 2.1***	
	- Thù lao thành viên chính	0,8	1	X7		Y7	Y7	
	- Thù lao nhóm thành viên	0,4	…	X8		Y8	Y8	
	- Thù lao nhóm kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	0,2	…	X9		Y9	Y9	
2.1	***Công việc 2.2:*** ***.....*** *(tên công việc)*							
	…							
…	***Công việc 2….:*** ***.....*** *(tên công việc)*							

TT	Nội dung công việc	Hệ số lao động khoa học	Số người trong nhóm chức danh	Số tháng quy đổi của nhóm chức danh		Thù lao thực hiện đề tài *(tr.đ)*		
				Năm 20…	Năm 20…	Tổng số	Năm 20…	Năm 20…
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=8+9*	*8=3* DM_{CTL}*5*	*9=3* DM_{CTL}*6*
	…							
…	**Nội dung …:** (*tên nội dung*)					**Tổng ND …**	**Tổng ND …**	**Tổng ND …**
…								
	Thù lao của chủ nhiệm đề tài *(TL_{CN} = 1,0 x DM_{CTL} x 20% x T)*	1	1					
	Thù lao của thư ký khoa học *(TL_{TK} = 0,3 x DM_{CTL} x 20% x T)*	0,3	1					
	Xây dựng thuyết minh và báo cáo tổng kết	Nội dung công việc này do chủ nhiệm và thư ký khoa học của đề tài thực hiện, đã được tính trong thù lao của chủ nhiệm và thư ký khoa học, không tính thù lao riêng.						
Tổng cộng				.....	.....	.....	.....	.....

Bảng tổng hợp thù lao thực hiện đề tài theo chức danh

TT	Chức danh thực hiện đề tài	Số tháng quy đổi theo nhóm chức danh			Thù lao thực hiện (tr.đ)		
		Tổng số	Năm 20…	Năm 20…	Tổng số	Năm 20…	Năm 20…
1	Chủ nhiệm đề tài						
2	Thư ký khoa học						
3	Nhóm thành viên chính						
4	Nhóm thành viên						
5	Nhóm nhân viên kỹ thuật, nhân viên hỗ trợ						
Tổng cộng							

Lưu ý:

- Việc xác định số lượng thành viên tham gia thực hiện đề tài và số tháng quy đổi của chức danh/nhóm chức danh do Chủ nhiệm đề tài đề xuất, hội đồng xét chọn kiến nghị để Viện Hàn lâm xem xét quyết định theo nguyên tắc: Đảm bảo đúng người, đúng việc, đủ lượng thời

gian để hoàn thành nội dung công việc được phân công và đạt đủ số lượng, chất lượng sản phẩm cần đạt của đề tài. Đảm bảo tối thiểu 50% số lượng thành viên tham gia thực hiện các đề tài cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam phải là cán bộ, công chức, viên chức thuộc Viện Hàn lâm quản lý hoặc người lao động đã ký hợp đồng lao động tại đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm. Các thành viên chính tham gia thực hiện đều có lý lịch khoa học kèm theo quyển kế hoạch triển khai đề tài;

- Tùy theo khả năng kinh phí, chức danh khoa học của các thành viên tham gia, đề tài có thể áp dụng hệ số thù lao theo tháng phù hợp nhưng không vượt quá mức áp dụng tối đa cho đề tài cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam theo quy định;

- Thời gian tính chi trả thù lao của chủ nhiệm đề tài và thư ký khoa học tính theo số tháng thực hiện tại đơn vị (T) tại thời điểm phê duyệt triển khai đề tài và không thay đổi trong quá trình triển khai đề tài.

- Đơn vị chủ trì và chủ nhiệm đề tài trong quá trình triển khai thực hiện đề tài phải đảm bảo số ngày công/tháng thù lao theo năm của từng thành viên tham gia thực hiện đề tài theo quy định.

3.2. Chi tiết tiền thuê chuyên gia trong nước

TT	Họ và tên *(Học hàm, học vị)*	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Số tiền *(Tr.đ)*		
				Tổng số	Năm 20...	Năm 20...
1	PGS. TS.	.....	.....	.....	.....	.....
2						
...						
Tổng cộng				.....	.....	.....

Lưu ý:

- Chủ trì đề tài KH&CN căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ cho hội đồng tư vấn đánh giá xem xét, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo hợp đồng khoán việc. Các chuyên gia trong nước tham gia thực hiện đều có lý lịch khoa học kèm theo thuyết minh đề tài.

- Tổng chi thuê chuyên gia không vượt quá 30% tổng chi lao động trực tiếp.

- Dự toán chi thuê chuyên gia trong nước thực hiện theo mức lương quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn Nhà nước.

- Trường hợp đặc biệt (mức chi chuyên gia lớn hơn định mức quy định): Cơ quan chủ trì có Tờ trình riêng trình và Hội đồng KHCN có ý kiến bằng văn bản trình Chủ tịch Viện Hàn lâm xem xét quyết định.

- Chuyên gia cần có báo cáo kết quả cho từng nội dung công việc đã nhận.

3.3. Chi tiết tiền thuê chuyên gia nước ngoài

TT	Họ và tên *(Học hàm, học vị)*	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Số tiền *(Tr.đ)*		
				Tổng số	Năm 20...	Năm 20...
1	PGS. TS.	.....	.....	.....	.....	.....
2						
...						
Tổng cộng				.....	.....	.....

Lưu ý:

- Chủ trì đề tài KH&CN căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia cho hội đồng tư vấn đánh giá xem xét, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo hợp đồng khoán việc. Các chuyên gia nước ngoài tham gia thực hiện đều có lý lịch khoa học kèm theo thuyết minh đề tài.

- Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia ngoài nước không quá 50% tổng dự toán kinh phí chi tiền công trực tiếp thực hiện đề tài KH&CN quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 03/TT-BTC ngày 10/01/2023.

- Trường hợp đặc biệt (mức chi chuyên gia lớn hơn định mức quy định) thì Viện Hàn lâm quyết định phê duyệt và chịu trách nhiệm sau khi có ý kiến bằng văn bản của Hội đồng thẩm định nội dung đề tài, dự án.

- Chuyên gia cần có báo cáo kết quả cho từng nội dung công việc đã nhận.

3.4. Thù lao lao động phổ thông

TT	Nội dung công việc/Kết quả dự kiến	Số lượng lao động phổ thông	Thời gian thực hiện (tháng)			Mức thù lao *(tính theo mức lương tối thiểu vùng cao nhất)*	Số tiền *(Tr.đ)*		
			Tổng số	Năm 20...	Năm 20...		Tổng số	Năm 20...	Năm 20...
1	*2*	*3*	*4=5+6*	*5*	*6*	*7*	*8=9+10*	*9=5*7*	*10=6*7*
1	.....	01	T	T_1	T_2	X	= T*X	= T_1*X	= T_2*X
2	.....								
...									
Tổng cộng		....	.....	.....	.....		.....	.....	.....

Lưu ý:

- Trong trường hợp cần thuê lao động phổ thông phục vụ triển khai nhiệm vụ, tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ căn cứ nội dung yêu cầu công việc cần thuê lao động, thuyết minh kết quả dự kiến của việc thuê lao động và lập dự toán chi tiết trong thuyết minh nhiệm vụ;

- Dự toán chi tiền công thuê lao động phổ thông được tính theo mức tiền lương tối thiểu vùng cao nhất tính theo ngày do Nhà nước quy định tại thời điểm xây dựng dự toán (mức tiền công thuê theo ngày tính theo mức lương chia cho 22 ngày).

3.5. Chi tiết các khoản chi còn lại

Đơn vị tính: Tr.đ

TT	Mục chi	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra các năm	
				Năm 20...	Năm 20...
		Nội dung chi giao khoán (1+2)[1]			
1	***7000***	***Nội dung chi giao khoán khác***			
1.1		Hội thảo khoa học			
1.2		Tự đánh giá kết quả thực hiện đề tài			

TT	Mục chi	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra các năm	
				Năm 20…	Năm 20...
		Hội đồng nghiệm thu quy trình, Hội đồng tự đánh giá kết quả thực hiện đề tài,...			
1.3		Công tác phí			
		Tiền vé máy bay, ô tô,..			
		Tiền phụ cấp lưu trú			
		Tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác			
		Khác			
1.4		Dịch vụ thuê ngoài phục vụ hoạt động nghiên cứu			
		Hợp đồng dịch vụ NCKH với đơn vị bên ngoài (Báo giá kèm theo)			
		Thuê ngoài phân tích Mẫu, phương tiện nghiên cứu, thuê gia công, chế tạo...(Báo giá kèm theo)			
		Thuê lao động phổ thông hỗ trợ nghiên cứu			
1.5		Chi điều tra, khảo sát, thu thập số liệu, tài liệu phục vụ nghiên cứu			
1.6		Chi mua nguyên, nhiên vật liệu, năng lượng, vật tư, phụ tùng đã được Nhà nước ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, dụng cụ, vật rẻ tiền mau hỏng…..			
		Dự toán chi tiết: - Chủng loại, số lượng vật tư, hóa chất, tiêu chuẩn, đơn giá kèm theo thông tin về văn bản Nhà nước quy định về định mức KTKT áp dụng; - Dụng cụ, vật rẻ tiền mau hỏng: Chủng loại, số lượng, đơn giá (Báo giá kèm theo)			
1.7		Chi đoàn vào			
		Thuyết minh rõ số chuyên gia, thời gian công tác, tiền vé máy bay, tàu xe, tiền ăn, tiêu vặt, tiền thuê phòng nghỉ …			
1.8		Chi phí khác theo quy định			
1.9		Chi phí thuê tài sản trực tiếp tham gia thực hiện nghiên cứu			
		Thuê đất, nhà xưởng và thiết bị các loại *(Cần có báo giá tham khảo kèm theo)*			
1.10		Chi đoàn ra			
		Thuyết minh rõ tên nước đến, số người, thời gian công tác, tiền vé máy bay, tàu xe, tiền ăn, tiêu vặt, tiền thuê phòng nghỉ, phí, lệ phí (phí sân bay, phí làm visa, hộ chiếu...), chi khác (bảo hiểm ....). *(Báo giá tiền vé máy bay, lịch trình bay tham*			

TT	Mục chi	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra các năm	
				Năm 20…	Năm 20...
		khảo)			
1.11		Sửa chữa tài sản cố định phục vụ trực tiếp NCKH cho đề tài			
		Tên thiết bị, cơ sở vật chất cần sửa chữa *(Dự toán cần có khái toán, thuyết minh, hoặc báo giá (nếu có), lưu ý thuyết minh cần có danh mục thiết bị hiện có của tổ chức chủ trì được sử dụng trực tiếp phục vụ đề tài)*			
1.12		Mua sắm tài sản hữu hình			
		Mua sắm tài sản cố định Dự toán và thuyết minh rõ chi tiết chủng loại, tính năng kỹ thuật, tiêu chuẩn, xuất xứ, đơn giá của tài sản *(Cần có báo giá tham khảo kèm theo)*			
1.13		Chi phí mua vật tư, hoá chất, phụ tùng chưa được Nhà nước ban hành định mức kinh tế kỹ thuật			
		- Ghi rõ tổng kinh phí mua vật tư, hoá chất, phụ tùng chưa được Nhà nước ban hành định mức kinh tế kỹ thuật; - Chi tiết liệt kê trong Phụ lục đính kèm (*Dự toán chi tiết chủng loại, số lượng, đơn giá, tiêu chuẩn, xuất xứ của vật tư, hoá chất, phụ tùng*) *(Cần có báo giá tham khảo kèm theo)*			
1.14		Mua sắm tài sản vô hình			
		Dự toán các khoản chi mua Bằng sáng chế; Bản quyền nhãn hiệu thương mại; phần mềm máy tính; Đầu tư xây dựng phần mềm máy tính; tài sản vô hình khác *(Cần có báo giá tham khảo kèm theo)*			
2	***7750***	***Chi phí quản lý chung[1]***			
		Các đơn vị cần quy định cụ thể đối tượng, nội dung chi, mức chi, phương thức chi, khác.. trong Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị mình đảm bảo minh bạch, công khai và không quá 5% tổng dự toán đề tài			
		Tổng cộng			

Viện trưởng Viện .... cam kết chịu trách nhiệm đảm bảo số ngày công/tháng thù lao theo năm của từng thành viên tham gia thực hiện đề tài theo quy định của pháp luật.

....., ngày ... tháng ... năm ...

Thủ trưởng đơn vị	**Kế toán đơn vị**	**Chủ nhiệm đề tài**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Hướng dẫn:

[1] Khi lập dự toán, đơn vị chủ trì cần cân nhắc do Viện Hàn lâm sẽ không phê duyệt điều chỉnh phương thức khoán, tổng dự toán kinh phí đã được giao khoán để thực hiện đề tài và mức chi quản lý chung của đề tài. Trong quá trình thực hiện đề tài, nếu có nhu cầu điều chỉnh, đơn vị chủ trì, đơn vị quản lý kinh phí và chủ nhiệm đề tài cần tuân theo quy định của Viện Hàn lâm

[2] Các văn bản áp dụng có thể thay đổi theo hướng dẫn của cơ quan quản lý Nhà nước.

[3] Mẫu dự toán được áp dụng đối với các đề tài, dự án, nhiệm vụ KHCN cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Các đơn vị trực thuộc căn cứ quy chế chi tiêu nội bộ, các quy định, văn bản hướng dẫn liên quan, tham khảo Mẫu dự toán trên để áp dụng cho các nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở thuộc đơn vị mình quản lý.

PHỤ LỤC VẬT TƯ, HOÁ CHẤT

Đơn vị tính: Đồng

TT	Tên vật tư, hoá chất	Xuất xứ	Đơn vị tính *(quy cách đóng gói)*	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Năm	
							20…	20…
1	Methylene chloride CN		Chai (dung tích)					
2	Methanol CN		lít					
3	Ethanol CN, TP		lọ (dung tích)					
4	Hexane CN, TP		Hộp (khối lượng)					
5	Diethyl ether TP		Gói (khối lượng)					
6	Acetone CN		Kg					
7	Pippet tip 1ml		Túi (số lượng)					
…	……		….					
Tổng cộng								

Mẫu 12

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC
Của cá nhân đăng ký là thành viên chính/chuyên gia[8] của Đề án/Hợp phần Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

A. Thông tin về Đề án/Hợp phần Đề án

- Tên Đề án/Hợp phần Đề án:
Mã số Đề án/Hợp phần Đề án[9]:
- Lĩnh vực KHCN:
- Đơn vị đăng ký chủ trì:
- Cá nhân đăng ký chủ nhiệm:
- Thời gian thực hiện:

B. Thông tin về cá nhân tham gia

I. Thông tin chung

1. Họ và tên:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Nam, Nữ:
4. Địa chỉ:
5. Điện thoại:
6. Email:
7. Fax:
8. Chức vụ:
9. Cơ quan công tác:
10. Lĩnh vực nghiên cứu *(Liệt kê các lĩnh vực đã và đang thực hiện)*:

II. Trình độ đào tạo

1. Trình độ chuyên môn

- Học vị:
- Năm bảo vệ:
- Chuyên ngành:
- Học hàm:

---

[8] Các cá nhân cần lựa chọn 1 trong các chức danh thư ký khoa học/thành viên chính/chuyên gia để kê khai cho chính xác.
[9] Mã số được cấp sau khi có quyết định phê duyệt của Chủ tịch Viện.

- Năm được phong:

2. Các khóa học chuyên môn khác đã hoàn thành: (tên khóa học, thời gian và nơi đào tạo)

3. Các đề tài, dự án đã chủ trì hoặc tham gia trong 5 năm gần đây liên quan đến Đề án/Hợp phần Đề án

4. Các thành tích nghiên cứu trong 5 năm gần đây liên quan đến Đề án/Hợp phần Đề án

- Giải thưởng KHCN:

- Các công trình đã công bố, sách xuất bản:

- Đào tạo:

- Sở hữu trí tuệ (bằng sáng chế, giải pháp hữu ích):

- Đăng ký nhãn hiệu hàng hóa:

C. Nội dung công việc tham gia trong đề tài (*và kinh phí tương ứng*) của cá nhân tham gia thực hiện đã được thể hiện trong bản Kế hoạch triển khai Đề án/Hợp phần Đề án của Hồ sơ đăng ký thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án gửi Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

D. Cam kết

Khi thực hiện, chúng tôi cam đoan sẽ hoàn thành những thủ tục pháp lý do Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam hướng dẫn về nghĩa vụ và quyền lợi của mỗi bên để thực hiện tốt nhất và đúng thời hạn mục tiêu, nội dung và sản phẩm của Đề án/Hợp phần Đề án.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm đảm bảo số ngày công/tháng thù lao theo năm của mình theo quy định của pháp luật./.

....., ngày ... tháng ... năm ...

Xác nhận của đơn vị đăng ký chủ trì *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*	**Cá nhân đăng ký là thành viên chính/chuyên gia** *(Ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu 13

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC
Của cá nhân đăng ký là thành viên chính/chuyên gia[10] của Đề án/Hợp phần Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

(*Dùng cho các cá nhân không thuộc sự quản lý của đơn vị đăng ký chủ trì*)

A. Thông tin về Đề án/Hợp phần Đề án

- Tên Đề án/Hợp phần Đề án:

Mã số Đề án/Hợp phần Đề án[11]:

- Lĩnh vực KHCN:
- Đơn vị đăng ký chủ trì:
- Cá nhân đăng ký chủ nhiệm:
- Thời gian thực hiện:

B. Thông tin về cá nhân tham gia

I. Thông tin chung

1. Họ và tên:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Nam, Nữ:
4. Địa chỉ:
5. Điện thoại:
6. Email:
7. Fax:
8. Chức vụ:
9. Cơ quan công tác:
10. Lĩnh vực nghiên cứu *(Liệt kê các lĩnh vực đã và đang thực hiện)*:

II. Trình độ đào tạo

1. Trình độ chuyên môn

- Học vị:
- Năm bảo vệ:
- Chuyên ngành:
- Học hàm:

[10] Các cá nhân cần lựa chọn 1 trong các chức danh thành viên chính/chuyên gia để kê khai cho chính xác.
[11] Mã số được cấp sau khi có quyết định phê duyệt của Chủ tịch Viện.

- Năm được phong:

2. Các khóa học chuyên môn khác đã hoàn thành: (tên khóa học, thời gian và nơi đào tạo)

3. Các đề tài, dự án đã chủ trì hoặc tham gia trong 5 năm gần đây liên quan đến Đề án/Hợp phần Đề án

4. Các thành tích nghiên cứu trong 5 năm gần đây liên quan đến Đề án/Hợp phần Đề án

- Giải thưởng KHCN:

- Các công trình đã công bố, sách xuất bản:

- Đào tạo:

- Sở hữu trí tuệ (bằng sáng chế, giải pháp hữu ích):

- Đăng ký nhãn hiệu hàng hóa:

C. Nội dung công việc tham gia trong đề tài (*và kinh phí tương ứng*) của cá nhân tham gia thực hiện đã được thể hiện trong bản Kế hoạch triển khai Đề án/Hợp phần Đề án của Hồ sơ đăng ký thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án gửi Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

D. Cam kết

Khi thực hiện, chúng tôi cam đoan sẽ hoàn thành những thủ tục pháp lý do Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam hướng dẫn về nghĩa vụ và quyền lợi của mỗi bên để thực hiện tốt nhất và đúng thời hạn mục tiêu, nội dung và sản phẩm của Đề án/Hợp phần Đề án.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm đảm bảo số ngày công/tháng thù lao theo năm của mình theo quy định của pháp luật./.

….., ngày ... tháng ... năm ...

Xác nhận của thủ trưởng đơn vị quản lý
(Xác nhận, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Đơn vị đồng ý và sẽ dành thời gian cần thiết để Ông/Bà ... tham gia thực hiện đề tài: .....

Cá nhân đăng ký là thành viên chính/chuyên gia
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu 14

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VN
TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng... năm .....

GIẤY XÁC NHẬN

Đủ điều kiện chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

1. Tên cá nhân đăng ký chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án:

2. Tên đơn vị:

3. Tên Đề án/Hợp phần Đề án:

Mã số Đề án/Hợp phần Đề án[12]:

4. Lĩnh vực KHCN:

5. Thời gian thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án:

6. Xác nhận:

Cá nhân đăng ký chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án:

- Là cán bộ trong biên chế (xếp ngạch nghiên cứu viên hoặc ngạch kỹ sư trở lên) của ...../người lao động có trình độ tiến sĩ đã ký hợp đồng lao động tại ..... trên 03 năm tính từ thời điểm nộp hồ sơ đăng ký *(kèm theo hợp đồng lao động (bản copy))*[13];

- Không trong diện "*Không được giao làm chủ nhiệm đề tài cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam*" do vi phạm Quy định về việc xử lý đối với các đề tài, dự án, nhiệm vụ KHCN cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam chậm nghiệm thu, không hoàn thành;

- Không trong diện "*Chủ nhiệm nhiệm vụ, các thành viên thực hiện chính và thư ký khoa học tham gia thực hiện nhiệm vụ mà tổ chức chủ trì chưa hoàn trả đầy đủ kinh phí cho ngân sách Nhà nước theo quyết định của cấp có thẩm quyền thì không được quyền tham gia tuyển chọn, xét giao trực tiếp nhiệm vụ có sử dụng ngân sách Nhà nước*" (Khoản 2, Điều 17, Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước);

- Có kinh nghiệm trong lĩnh vực KHCN của Đề án/Hợp phần Đề án đăng ký thực hiện;

- Đang không học tập hay công tác dài hạn ở nước ngoài;

- Trong 05 năm gần nhất (tính đến năm đăng ký thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án) đã[14]:

---

[12] Mã số đề tài được cấp sau khi có quyết định phê duyệt của Chủ tịch Viện
[13] Các tác giả lựa chọn một trong các ngạch đã liệt kê để kê khai cho chính xác.
[14] Các tác giả điền số chính xác. Nếu không có bài ở nhóm tạp chí nào thì xoá dòng thông tin về nhóm tạp chí đó.

+ Công bố ... bài báo trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục SCIE/Scopus/SCimago;

+ Công bố ... bài báo trên tạp chí của Viện Hàn lâm đạt chuẩn quốc tế;

+ Được cấp ... bằng độc quyền sáng chế hoặc/và giải pháp hữu ích;

+ Công bố ... bài báo trên tạp chí quốc tế có chỉ số ISSN nhưng không nằm trong danh mục SCIE/Scopus/SCimago;

+ Công bố ... bài báo trên tạp chí tạp chí của Viện Hàn lâm chưa nằm trong danh mục chuẩn quốc tế.

Cá nhân đăng ký chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án	**Thủ trưởng đơn vị đăng ký chủ trì**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Trong năm 2020, Viện Hàn lâm có hai tạp chí đã được đưa vào danh mục các tạp chí mới nổi - Emerging Sources Citation Index (ESCI): Tạp chí Các khoa học về trái đất (ngày 21/4/2020) và tạp chí Hoá học (ngày 05/6/2020). Năm 2021, Viện Hàn lâm đã xếp hai tạp chí trên vào nhóm các tạp chí của Viện Hàn lâm đạt chuẩn quốc tế. Năm 2022, tạp chí Khoa học và Công nghệ đã được đưa vào danh sách chỉ mục trong hệ thống Scopus và Viện Hàn lâm đã xếp tạp chí trên vào nhóm các tạp chí của Viện Hàn lâm đạt chuẩn quốc tế. Các tác giả có bài báo đăng trên ba tạp chí này trước thời điểm trên sẽ vẫn tính là có công bố trên các tạp chí của Viện Hàn lâm chưa nằm trong danh mục chuẩn quốc tế.

Mẫu 15

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VN
TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng... năm .....

BẢN CAM KẾT

(Dùng cho cá nhân đăng ký chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án có thời điểm nghỉ hưu theo chế độ trước thời hạn kết thúc Đề án/Hợp phần Đề án)

1. Tên cá nhân đăng ký chủ trì Đề án/Hợp phần Đề án:
2. Đơn vị:
3. Tên Đề án/Hợp phần Đề án:

Mã số Đề án/Hợp phần Đề án[15]:

4. Lĩnh vực KHCN:
5. Thời gian thực hiện: từ tháng .... năm .... đến tháng.... năm ...

Cam kết của đơn vị đăng ký chủ trì		**Cam kết của cá nhân đăng ký chủ nhiệm**
Nếu được giao chủ trì Đề án/Hợp phần Đề án, đơn vị cam kết hoàn thành nhiệm vụ chủ trì Đề án/Hợp phần Đề án. Tùy tình hình của đơn vị sẽ tự thu xếp ký hợp đồng lao động với chủ nhiệm đề tài khi chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án nghỉ hưu hoặc cử cán bộ khác của đơn vị nhận nhiệm vụ chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án thay cho chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án nghỉ hưu.		Nếu được giao chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án, tôi cam kết khi đến thời hạn nghỉ hưu theo chế độ sẽ chấp hành quyết định nghỉ hưu, không lấy lý do đang triển khai Đề án/Hợp phần Đề án để xin gia hạn thời gian công tác; chấp hành quyết định của đơn vị về việc ký hợp đồng với đơn vị để tiếp tục thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án hoặc bàn giao công tác cho chủ nhiệm mới.
Thủ trưởng đơn vị đăng ký chủ trì *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*		**Cá nhân đăng ký chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án** *(Ký, ghi rõ họ tên)*

[15] Mã số đề tài được cấp sau khi có quyết định phê duyệt của Chủ tịch Viện

Mẫu 16

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN
Phối hợp thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

(Dùng cho các cơ quan phối hợp thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án)

A. Thông tin về Đề án/Hợp phần Đề án

- Tên Đề án/Hợp phần Đề án:

Mã số Đề án/Hợp phần Đề án[16]:

- Lĩnh vực KHCN:

- Đơn vị đăng ký chủ trì:

- Cá nhân đăng ký chủ nhiệm:

- Thời gian thực hiện:

B. Thông tin về tổ chức phối hợp thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án

- Tên đơn vị phối hợp:

- Năm thành lập:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax: E-mail:

C. Nội dung công việc tham gia trong đề tài (*và kinh phí tương ứng*) của đơn vị phối hợp thực hiện đã được thể hiện trong bản Kế hoạch triển khai Đề án/Hợp phần Đề án của Hồ sơ đăng ký thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án gửi Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Khi thực hiện, chúng tôi cam đoan sẽ hoàn thành những thủ tục pháp lý do Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam hướng dẫn về nghĩa vụ và quyền lợi của mỗi bên để thực hiện tốt nhất và đúng thời hạn mục tiêu, nội dung và sản phẩm của Đề án/Hợp phần Đề án.

....., ngày ... tháng ... năm ...

Thủ trưởng đơn vị đăng ký chủ trì
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Cá nhân đăng ký chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị phối hợp
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

[16] Mã số đề tài được cấp sau khi có quyết định phê duyệt của Chủ tịch Viện

Mẫu 17

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN
Tham gia thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

(*Dùng cho các cá nhân không thuộc sự quản lý của đơn vị đăng ký chủ trì*)

A. Thông tin về Đề án/Hợp phần Đề án KHCN trọng điểm

- Tên Đề án/Hợp phần Đề án:

Mã số Đề án/Hợp phần Đề án[17]:

- Lĩnh vực KHCN:
- Đơn vị đăng ký chủ trì:
- Cá nhân đăng ký chủ nhiệm:
- Thời gian thực hiện:

B. Thông tin về cá nhân tham gia

I. Thông tin chung

1. Họ và tên:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Nam, Nữ:
4. Địa chỉ:
5. Điện thoại:
6. E-mail: 7. Fax:
8. Chức vụ:
9. Cơ quan công tác:
10. Lĩnh vực nghiên cứu *(Liệt kê các lĩnh vực đã và đang thực hiện)*:

II. Trình độ đào tạo

1. Trình độ chuyên môn

- Học vị:
- Năm bảo vệ:
- Chuyên ngành:
- Học hàm:
- Năm được phong:

2. Các khóa học chuyên môn khác đã hoàn thành: (*tên khóa học, thời gian và nơi đào tạo*)

3. Các đề tài, dự án đã chủ trì hoặc tham gia trong 5 năm gần đây liên quan đến Đề án/Hợp phần Đề án

[17] Mã số đề tài được cấp sau khi có quyết định phê duyệt của Chủ tịch Viện

4. Các thành tích nghiên cứu trong 5 năm gần đây liên quan đến Đề án/Hợp phần Đề án

- Giải thưởng KHCN:
- Các công trình đã công bố, sách xuất bản:
- Đào tạo:
- Sở hữu trí tuệ (bằng sáng chế, giải pháp hữu ích):

C. Nội dung công việc tham gia trong Đề án/Hợp phần Đề án (*và kinh phí tương ứng*) của cá nhân tham gia thực hiện đã được thể hiện trong bản Kế hoạch triển khai Đề án/Hợp phần Đề án của Hồ sơ đăng ký thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án gửi Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

D. Cam kết

Khi thực hiện, chúng tôi cam đoan sẽ hoàn thành những thủ tục pháp lý do Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam hướng dẫn về nghĩa vụ và quyền lợi của mỗi bên để thực hiện tốt nhất và đúng thời hạn mục tiêu, nội dung và sản phẩm của Đề án/Hợp phần Đề án.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm đảm bảo số ngày công/tháng thù lao theo năm của mình theo quy định của pháp luật.

....., ngày ... tháng ... năm ...

Xác nhận của thủ trưởng đơn vị quản lý	**Cá nhân tham gia**
(Xác nhận, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
Đơn vị đồng ý và sẽ dành thời gian cần thiết để Ông/Bà ... tham gia thực hiện đề tài:	

Mẫu 18

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-VHL	*Hà Nội, ngày tháng năm 20...*

QUYẾT ĐỊNH
Thành lập Hội đồng tư vấn về khoa học và công nghệ cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CHỦ TỊCH
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 106/2022/NĐ-CP ngày 24/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-VHL ngày ..... của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành Quy định quản lý các Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-VHL ngày .../.../20... của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam phê duyệt danh mục nhiệm vụ KHCN..... cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng tư vấn về KHCN cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam để xét Hồ sơ thuyết minh Đề án/Hợp phần Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam "……", do ... đăng ký là đơn vị chủ trì và ... đăng ký làm chủ nhiệm, thực hiện trong kế hoạch 20… - 20… (Danh sách kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Cử ……, ……, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, làm Chủ tịch Hội đồng.

Điều 3. Hội đồng có trách nhiệm xem xét tính khoa học, ý nghĩa thực tiễn, tính khả thi của nhiệm vụ và kiến nghị với Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam phê duyệt nhiệm vụ trên. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính, Chủ tịch Hội đồng và các thành viên Hội đồng, Thủ trưởng đơn vị chủ trì và cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 4; - Lưu: VT, KHTC.	**CHỦ TỊCH**

DANH SÁCH

Hội đồng tư vấn về KHCN cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

(Kèm theo Quyết định số ... /QĐ-VHL ngày ... tháng ... năm 20...
của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)

TT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Trách nhiệm trong Hội đồng
1			Chủ tịch HĐ
2			Nhận xét 1
3			Nhận xét 2
4			Uỷ viên
5			Uỷ viên
6			Uỷ viên
7			Uỷ viên
8			Uỷ viên
9			Uỷ viên – Thư ký khoa học

Thư ký hành chính: 01 chuyên viên Ban Kế hoạch – Tài chính

Mẫu 19

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

GIẤY MỜI
Dự họp Hội đồng tư vấn về KHCN cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam trân trọng kính mời:

.....

.....

Tới dự cuộc họp Hội đồng tư vấn về KHCN cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam đánh giá Hồ sơ Thuyết minh Đề án/Hợp phần Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam: ".....", do ... đăng ký là đơn vị chủ trì và ... đăng ký làm chủ nhiệm thực hiện trong kế hoạch 20... - 20...

Thời gian: .... giờ ....' ngày ... tháng ... năm 20... (thứ ...).

Địa điểm: Phòng họp ..., nhà ..., Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, số 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội.

Trân trọng kính mời./.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu: VT, KHTC.	**TL. CHỦ TỊCH** **TRƯỞNG BAN KẾ HOẠCH – TÀI CHÍNH**

Mẫu 20

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20...

PHIẾU NHẬN XÉT
Hồ sơ đăng ký thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

(Dùng cho ủy viên Hội đồng)

I. Thông tin chung

- Tên Đề án/Hợp phần Đề án:
- Thuộc lĩnh vực KHCN:
- Đơn vị đăng ký chủ trì:
- Cá nhân đăng ký chủ nhiệm:
- Thời gian thực hiện:

II. Thành viên hội đồng

- Họ và tên:
- Học hàm, học vị: Chức danh trong hội đồng:
- Đơn vị công tác:

III. Các nội dung nhận xét

3.1. Tên và mục tiêu của Đề án/Hợp phần Đề án *(Đánh giá sự phù hợp về tên và mục tiêu của Đề án/Hợp phần Đề án)*

3.2. Tổng quan về tình hình nghiên cứu của Đề án/Hợp phần Đề án cần thực hiện để đạt được mục tiêu đề ra *(Đánh giá về: Mức độ đầy đủ, rõ ràng và hợp lý mức độ cập nhật thông tin mới nhất về lĩnh vực nghiên cứu; Tính khoa học, cụ thể, rõ ràng của việc luận giải về sự cần thiết vấn đề phải nghiên cứu)*

3.3. Nội dung nghiên cứu *(Đánh giá chi tiết về: Nội dung nghiên cứu đầy đủ, hợp lý, sáng tạo; Tính logic, cân đối của toàn bộ nội dung nghiên cứu của Đề án/Hợp phần Đề án)*

3.4. *Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng* *(Đánh giá chi tiết về: Tính khoa học, độc đáo của cách tiếp cận nghiên cứu; Tính đầy đủ, phù hợp, mới, sáng tạo của các phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng)*

3.5. Sản phẩm *(Đánh giá chi tiết về: Sản phẩm nghiên cứu và phát triển công nghệ; công bố công trình; đăng ký sở hữu trí tuệ; hỗ trợ đào tạo sau đại học)*

3.6. Tính khả thi của Đề án/Hợp phần Đề án *(Đánh giá chi tiết về tổ chức thực hiện, tiến độ thực hiện. Đánh giá sự phù hợp về: dự toán kinh phí; thành viên tham gia nhiệm vụ, số lượng thành viên tham gia, số ngày công/tháng thù lao, số lượng chuyên gia và định mức chi chuyên gia (nếu có))*

3.7. Tiềm lực của đơn vị và cá nhân đăng ký chủ trì *(Đánh giá về: Số năm kinh nghiệm và số đề tài đã hoàn thành, Số công trình đã công bố, xuất bản trong 5 năm gần đây của Chủ nhiệm đề tài; Khả năng tập hợp cán bộ, chuyên gia thực hiện đề tài; Cơ sở vật chất, kỹ thuật và nhân lực có thể đảm bảo cho việc thực hiện đề tài)*

3.7. Phương thức khoán chi *(chọn 1 trong 2 phương thức)*

Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng ☐ Khoán chi từng phần ☐

IV. Nhận xét khác và kết luận của người nhận xét

Thành viên Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Phiếu Nhận xét là cơ sở để đơn vị đăng ký chủ trì và cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài sửa chữa và hoàn thiện hồ sơ đăng ký thực hiện đề tài;
- Các uỷ viên nhận xétcó thể chuẩn bị bản nhận xét của mình trên cơ sở Phiếu Nhận xét này.

Mẫu 21

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .....tháng.... năm.....

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
Hồ sơ đăng ký thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

(Dùng cho ủy viên Hội đồng)

I. Thông tin chung về Đề án/Hợp phần Đề án

- Tên Đề án/Hợp phần Đề án:
- Thuộc lĩnh vực KHCN:
- Đơn vị chủ trì:
- Chủ nhiệm:
- Thời gian thực hiện:

II. Thành viên hội đồng

- Họ và tên: - Học hàm, học vị:
- Đơn vị công tác:

III. Đánh giá điểm theo các tiêu chí:

STT	*Tiêu chí đánh giá*	*Điểm tối đa*	*Điểm đánh giá*
1	***Tổng quan về tình hình nghiên cứu của đề tài cần thực hiện để đạt được mục tiêu đề ra***	***10***	
	- Mức độ đầy đủ, rõ ràng và hợp lý mức độ cập nhật thông tin mới nhất về lĩnh vực nghiên cứu	5	
	- Tính khoa học, cụ thể, rõ ràng của việc luận giải về sự cần thiết vấn đề phải nghiên cứu	5	
2	***Nội dung nghiên cứu***	***20***	
	- Nội dung nghiên cứu đầy đủ, hợp lý, sáng tạo	10	
	- Tính logic, cân đối của toàn bộ nội dung của thuyết minh đề tài	10	
3	***Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng***	***10***	
	- Tính khoa học, độc đáo của cách tiếp cận nghiên cứu	5	
	- Tính đầy đủ, phù hợp, mới, sáng tạo của các phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng	5	
4	***Sản phẩm của đề tài và khả năng áp dụng***	***30***	
	- Mức độ đầy đủ, rõ ràng, cụ thể của sản phẩm Đề án/Hợp	20	

STT	*Tiêu chí đánh giá*	*Điểm tối đa*	*Điểm đánh giá*
	phần Đề án		
	- Mức độ tiên tiến về chất lượng và trình độ KH&CN của các sản phẩm đăng ký (*công bố quốc tế trong danh mục SCI/SCI-E; công bố trên các tạp chí của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam thuộc nhóm VAST1; văn bằng sở hữu trí tuệ PMSC/GPHI; chuyển giao công nghệ; sản phẩm hoàn chỉnh mang tính thương phẩm; sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế/quốc gia/ngành; sản phẩm ứng dụng đem lại hiệu quả kinh tế-xã hội,....*)	10	
5	***Tính khả thi của Đề án/Hợp phần Đề án***	***10***	
	- Tính khả thi của Đề án/Hợp phần Đề án (tổ chức thực hiện, tiến độ và tài chính)	10	
6	***Tiềm lực của đơn vị và cá nhân đăng ký chủ trì đề tài***	***20***	
	- Số năm kinh nghiệm và số đề tài đã hoàn thành; Số công trình đã công bố, xuất bản trong 5 năm gần đây của Chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án	5	
	- Khả năng tập hợp cán bộ, chuyên gia thực hiện nhiệm vụ	5	
	- Cơ sở vật chất, kỹ thuật và nhân lực có thể đảm bảo cho việc thực hiện nhiệm vụ	5	
	- Khả năng hợp tác trong và ngoài nước, khả năng huy động nguồn vốn khác	5	
	Tổng cộng	**100**	

IV. Đánh giá tổng quát về Hồ sơ đề tài *(lựa chọn 1 trong 3 phương án sau)*:

1	Nhất trí với Hồ sơ Đề án/Hợp phần Đề án, đồng ý cho triển khai (Hồ sơ Đề án/Hợp phần Đề án cần sửa đổi theo ý kiến của các thành viên Hội đồng)	
2	Hồ sơ Đề án/Hợp phần Đề án phải sửa đổi về cơ bản mới được triển khai	
3	Không nhất trí với Hồ sơ Đề án/Hợp phần Đề án, không nên cho triển khai	

V. Phương thức khoán chi *(lựa chọn 1 trong 2 phương án sau)*:

1	Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng	
2	Khoán chi từng phần	

Thành viên Hội đồng
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:
- Hội đồng thảo luận và thống nhất phương án chấm điểm. Nếu thành viên Hội đồng chấm sai quy định thì phiếu của thành viên đó sẽ không được tính;
- Điểm bình quân đạt ≥ 75 điểm mới đủ điều kiện trình Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam xem xét, phê duyệt thực hiện.

Mẫu 22

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

BIÊN BẢN TỔNG HỢP
Kết quả đánh giá Đề án/Hợp phần Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

1. Thông tin chung

- Tên Đề án/Hợp phần Đề án:
- Thuộc lĩnh vực KHCN:
- Đơn vị chủ trì:
- Chủ nhiệm:
- Thời gian thực hiện:

2. Kết quả kiểm phiếu

- Tổng số phiếu phát ra:
- Tổng số phiếu thu vào:
- Tổng số điểm:
- Điểm bình quân:

3. Đánh giá chung về Hồ sơ đề tài

STT	Mức đánh giá	Số phiếu	Kết luận
1	Nhất trí với Hồ sơ Đề án/Hợp phần Đề án, đồng ý cho triển khai (Hồ sơ Đề án/Hợp phần Đề án cần sửa đổi theo ý kiến của các thành viên Hội đồng)		
2	Hồ sơ Đề án/Hợp phần Đề án phải sửa đổi về cơ bản mới được triển khai		
3	Không nhất trí với Hồ sơ Đề án/Hợp phần Đề án, không nên cho triển khai		

4. Phương thức khoán chi

STT	Mức đánh giá	Số phiếu	Kết luận
1	Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng		
2	Khoán chi từng phần		

Thư ký Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ tịch Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu 23.1_Dành cho Đề án không gồm các hợp phần

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

HỒ SƠ THUYẾT MINH ĐỀ ÁN KHCN TRỌNG ĐIỂM CẤP VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

TÊN ĐỀ ÁN

Mã số[18]:.....

Đơn vị chủ trì: .....
Cá nhân chủ nhiệm Đề án:.....

...../..../20...

[18] Mã số được cấp sau khi có quyết định phê duyệt của Chủ tịch Viện

Tờ bìa phụ

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

HỒ SƠ THUYẾT MINH
ĐỀ ÁN KHCN TRỌNG ĐIỂM CẤP VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

TÊN ĐỀ ÁN

Mã số Đề án[19]: .....

Đơn vị chủ trì: .....
Chủ nhiệm Đề án: .....

Xác nhận của Hội đồng tư vấn cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

... Chức danh trong Hội đồng... ... Chức danh trong Hội đồng...

TS. Nguyễn Văn A PGS. TS. Nguyễn Văn B

Chủ tịch Hội đồng[20]

Nguyễn Văn C

[19] Mã số được cấp sau khi có quyết định phê duyệt của Chủ tịch Viện
[20] Thông tin trên chỉ có nếu Hội đồng kết luận phải lấy chữ ký của Chủ tịch Hội đồng

Hồ sơ Thuyết minh Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam bao gồm:

Phần I. Hồ sơ do Viện Hàn lâm quản lý

Phần I gồm các văn bản:

- Hợp đồng (Mẫu 27A hoặc 27B) *(khi gửi Thẩm định tài chính chưa cần có Hợp đồng)*;

- Đơn đăng ký (Mẫu 1.2);

- Thuyết minh Đề án (Mẫu 10);

- Báo cáo về việc hoàn thiện hồ sơ đăng ký xét chọn đơn vị chủ trì và chủ nhiệm Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (Mẫu 24).

Phần II. Hồ sơ do đơn vị chủ trì quản lý

Phần II gồm kế hoạch triển khai Đề án (Mẫu 11) và các văn bản phục vụ việc xây dựng kế hoạch triển khai Đề án:

- Tóm tắt hoạt động KHCN của đơn vị đăng ký chủ trì Đề án (Mẫu 3);

- Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm Đề án (Mẫu 4);

- Lý lịch khoa học của cá nhân là thư ký khoa học, thành viên chính, chuyên gia tham gia thực hiện Đề án (Mẫu 12 *(Dành cho cá nhân thuộc sự quản lý của đơn vị đăng ký chủ trì đề tài)* và Mẫu 13 *(Dành cho cá nhân không thuộc sự quản lý của đơn vị đăng ký chủ trì đề tài)*. Trong Mẫu 12 và 13, tại phần gạch chân, các cá nhân cần lựa chọn 1 trong các chức danh thư ký khoa học/thành viên chính/chuyên gia để kê khai cho chính xác);

- Văn bản xác nhận có đủ điều kiện làm chủ nhiệm Đề án (Mẫu 14);

- Văn bản cam kết của cá nhân đăng ký chủ nhiệm Đề án (Mẫu 15) *(nếu cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài có thời điểm nghỉ hưu theo chế độ trước thời hạn kết thúc đề tài)*;

- Văn bản xác nhận của các cơ quan, cá nhân đồng ý tham gia phối hợp thực hiện Đề án (Mẫu 16 và Mẫu 17) (*nếu tên cơ quan đã được đề cập trong mục "13. Hoạt động của các tổ chức phối hợp thực hiện đề tài" của Kế hoạch triển khai đề tài, tên cá nhân có trong mục "14. Danh sách các thành viên thực hiện đề tài" của Kế hoạch triển khai đề tài nhưng không phải là thư ký khoa học/thành viên chính/chuyên gia và cá nhân không thuộc sự quản lý của đơn vị đăng ký chủ trì đề tài*);

- Hợp đồng lao động của cá nhân đăng ký chủ nhiệm Đề án (bản copy) *(nếu cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài là nhà khoa học có trình độ tiến sĩ đã ký hợp đồng lao động tại đơn vị đăng ký chủ trì đề tài trên 03 năm tính đến thời điểm nộp đề xuất)*;

- Văn bản về khả năng huy động thêm nguồn vốn, ... (nếu có).

Hồ sơ đề tài được đóng thành quyển theo thứ tự các mục như trên.

Số lượng quyển: theo thông báo của Viện Hàn lâm

Lưu ý: Trong tờ phụ bìa của Hồ sơ Đề án, cần phải có chữ ký của các uỷ viên Hội đồng xét giao trực tiếp đã được Hội đồng phân công xác nhận Hồ sơ Đề án.

Mẫu 23.2_Dành cho Đề án bao gồm các Hợp phần

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

HỒ SƠ THUYẾT MINH ĐỀ ÁN KHCN TRỌNG ĐIỂM CẤP VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

TÊN ĐỀ ÁN

Đơn vị chủ trì: .....
Cá nhân chủ nhiệm Đề án:.....

...../..../20...

Tờ bìa phụ

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

HỒ SƠ THUYẾT MINH
ĐỀ ÁN KHCN TRỌNG ĐIỂM CẤP VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

TÊN ĐỀ ÁN

Đơn vị chủ trì: .....
Chủ nhiệm Đề án: .....

Xác nhận của Hội đồng tư vấn cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

... Chức danh trong Hội đồng...

TS. Nguyễn Văn A

... Chức danh trong Hội đồng...

PGS. TS. Nguyễn Văn B

Chủ tịch Hội đồng[21]

Nguyễn Văn C

[21] Thông tin trên chỉ có nếu Hội đồng kết luận phải lấy chữ ký của Chủ tịch Hội đồng

Hồ sơ Thuyết minh Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam bao gồm:

- Hợp đồng (Mẫu 27A hoặc 27B) *(khi gửi Thẩm định tài chính chưa cần có Hợp đồng)*;

- Đơn đăng ký (Mẫu 1.1);

- Thuyết minh Đề án KHCN trọng điểm (Mẫu 10);

- Tóm tắt hoạt động KHCN của đơn vị đăng ký chủ trì Đề án và Hợp phần Đề án (Mẫu 3);

- Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm Đề án và Hợp phần Đề án (Mẫu 4);

- Lý lịch khoa học của cá nhân là chuyên gia tham gia thực hiện Đề án (Mẫu 12);

- Văn bản xác nhận có đủ điều kiện làm chủ nhiệm Đề án và Hợp phần Đề án (Mẫu 14);

- Văn bản cam kết của cá nhân đăng ký chủ nhiệm Đề án và Hợp phần Đề án (Mẫu 15) *(nếu cá nhân đăng ký chủ nhiệm* Đề án/Hợp phần Đề án *có thời điểm nghỉ hưu theo chế độ trước thời hạn kết thúc đề tài)*;

- Văn bản xác nhận của các cơ quan, cá nhân đồng ý tham gia phối hợp thực hiện Đề án và Hợp phần Đề án (Mẫu 16 và Mẫu 17)

- Hợp đồng lao động của cá nhân đăng ký chủ nhiệm Đề án (bản copy) *(nếu cá nhân đăng ký chủ nhiệm Đề án là nhà khoa học có trình độ tiến sĩ đã ký hợp đồng lao động tại đơn vị đăng ký chủ trì Đề án trên 03 năm tính đến thời điểm nộp đề xuất)*;

- Văn bản về khả năng huy động thêm nguồn vốn, ... (nếu có);

- Báo cáo về việc hoàn thiện hồ sơ đăng ký xét chọn đơn vị chủ trì và chủ nhiệm Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (Mẫu 24).

Hồ sơ đề tài được đóng thành quyển theo thứ tự các mục như trên.

Số lượng quyển: theo thông báo của Viện Hàn lâm

Lưu ý: Trong tờ phụ bìa của Hồ sơ Đề án, cần phải có chữ ký của các uỷ viên Hội đồng xét giao trực tiếp đã được Hội đồng phân công xác nhận Hồ sơ Đề án.

Mẫu 23.3_Dành cho các Hợp phần Đề án (nếu có)

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

HỒ SƠ THUYẾT MINH HỢP PHẦN ĐỀ ÁN KHCN TRỌNG ĐIỂM CẤP VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

TÊN HỢP PHẦN ĐỀ ÁN

Mã số[22]:.....

Thuộc Đề án KHCN trọng điểm:.....(Tên Đề án).....

Đơn vị chủ trì: .....
Cá nhân chủ nhiệm Hợp phần Đề án:.....

...../..../20...

Tờ bìa phụ

[22] Mã số được cấp sau khi có quyết định phê duyệt của Chủ tịch Viện

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

HỒ SƠ THUYẾT MINH
HỢP PHẦN ĐỀ ÁN KHCN TRỌNG ĐIỂM CẤP VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

TÊN HỢP PHẦN ĐỀ ÁN

Mã số[23]: .....

Thuộc Đề án KHCN trọng điểm: .....(Tên Đề án).....

Đơn vị chủ trì: .....
Chủ nhiệm Hợp phần Đề án: .....

Xác nhận của Hội đồng tư vấn cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

... Chức danh trong Hội đồng...

TS. Nguyễn Văn A

... Chức danh trong Hội đồng...

PGS. TS. Nguyễn Văn B

Chủ tịch Hội đồng[24]

Nguyễn Văn C

[23] Mã số được cấp sau khi có quyết định phê duyệt của Chủ tịch Viện
[24] Thông tin trên chỉ có nếu Hội đồng kết luận phải lấy chữ ký của Chủ tịch Hội đồng

Hồ sơ Thuyết minh Hợp phần Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam bao gồm:

Phần I. Hồ sơ do Viện Hàn lâm quản lý

Phần I gồm các văn bản:

- Hợp đồng (Mẫu 27A hoặc 27B) *(khi gửi Thẩm định tài chính chưa cần có Hợp đồng)*;

- Đơn đăng ký (Mẫu 1.2);

- Thuyết minh Hợp phần Đề án (Mẫu 10);

- Báo cáo về việc hoàn thiện hồ sơ đăng ký xét chọn đơn vị chủ trì và chủ nhiệm Hợp phần Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (Mẫu 24).

Phần II. Hồ sơ do đơn vị chủ trì quản lý

Phần II gồm kế hoạch triển khai Hợp phần Đề án (Mẫu 11) và các văn bản phục vụ việc xây dựng kế hoạch triển khai Hợp phần Đề án:

- Tóm tắt hoạt động KHCN của đơn vị đăng ký chủ trì Hợp phần Đề án (Mẫu 3);

- Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm Hợp phần Đề án (Mẫu 4);

- Lý lịch khoa học của cá nhân là thư ký khoa học, thành viên chính, chuyên gia tham gia thực hiện Hợp phần Đề án (Mẫu 12 *(Dành cho cá nhân thuộc sự quản lý của đơn vị đăng ký chủ trì đề tài)* và Mẫu 13 *(Dành cho cá nhân không thuộc sự quản lý của đơn vị đăng ký chủ trì đề tài)*. Trong Mẫu 12 và 13, tại phần gạch chân, các cá nhân cần lựa chọn 1 trong các chức danh thư ký khoa học/thành viên chính/chuyên gia để kê khai cho chính xác);

- Văn bản xác nhận có đủ điều kiện làm chủ nhiệm Hợp phần Đề án (Mẫu 14);

- Văn bản cam kết của cá nhân đăng ký chủ nhiệm Hợp phần Đề án (Mẫu 15) *(nếu cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài có thời điểm nghỉ hưu theo chế độ trước thời hạn kết thúc đề tài)*;

- Văn bản xác nhận của các cơ quan, cá nhân đồng ý tham gia phối hợp thực hiện Hợp phần Đề án (Mẫu 16 và Mẫu 17) (*nếu tên cơ quan đã được đề cập trong mục "13. Hoạt động của các tổ chức phối hợp thực hiện đề tài" của Kế hoạch triển khai đề tài, tên cá nhân có trong mục "14. Danh sách các thành viên thực hiện đề tài" của Kế hoạch triển khai đề tài nhưng không phải là thư ký khoa học/thành viên chính/chuyên gia và cá nhân không thuộc sự quản lý của đơn vị đăng ký chủ trì đề tài*);

- Hợp đồng lao động của cá nhân đăng ký chủ nhiệm Hợp phần Đề án (bản copy) *(nếu cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài là nhà khoa học có trình độ tiến sĩ đã ký hợp đồng lao động tại đơn vị đăng ký chủ trì đề tài trên 03 năm tính đến thời điểm nộp đề xuất)*;

- Văn bản về khả năng huy động thêm nguồn vốn, ... (nếu có).

Hồ sơ đề tài được đóng thành quyển theo thứ tự các mục như trên.

Số lượng quyển: theo thông báo của Viện Hàn lâm

Lưu ý: Trong tờ phụ bìa của Hồ sơ Hợp phần Đề án, cần phải có chữ ký của các uỷ viên Hội đồng xét giao trực tiếp đã được Hội đồng phân công xác nhận Hồ sơ Hợp phần Đề án.

Mẫu 24

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
Về việc hoàn thiện Hồ sơ thuyết minh Đề án/Hợp phần Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

1. Thông tin chung

- Tên Đề án/Hợp phần Đề án:
- Lĩnh vực KHCN:
- Đơn vị đăng ký chủ trì:
- Cá nhân đăng ký chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án:
- Thời gian thực hiện:

2. Nội dung chỉnh sửa

(Cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài cần trình bày rõ các nội dung đã tiếp thu chỉnh sửa theo kết luận của Hội đồng. Các nội dung đề nghị giữ nguyên cần nêu rõ lý do không chỉnh sửa)

....., ngày ... tháng ... năm ...

Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị đăng ký chủ trì *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*	**Cá nhân đăng ký chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án** *(Ký, ghi rõ họ tên)*

Ý kiến của Hội đồng thẩm định[25]
(Ký, ghi rõ họ tên và chức danh trong Hội đồng)

[25] Các thành viên Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng tư vấn phân công xác nhận Báo cáo về việc hoàn thiện Hồ sơ đăng ký cần ghi rõ ý kiến trước khi ký xác nhận.

Mẫu 25

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-VHL	*Hà Nội, ngày tháng năm 20...*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, đơn vị quản lý kinh phí và kinh phí thực hiện Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CHỦ TỊCH VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 106/2022/NĐ-CP ngày 24/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ban hành ngày 18/6/2013;

Căn cứ Quyết định số ……../QĐ-VHL ngày ……. của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành Quy định quản lý các Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Biên bản làm việc của Hội đồng tư vấn về KHCN, Biên bản thẩm định tài chính Đề án/các Hợp phần Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam thực hiện trong kế hoạch 20... – 20...;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam: "…..", mã số ……..(nếu có) do Viện …….. là đơn vị chủ trì, ……. làm chủ nhiệm, thời gian thực hiện năm 20…-20…., tổng kinh phí thực hiện ….. triệu đồng. Giao đơn vị chủ trì là đơn vị quản lý kinh phí nhiệm vụ.

Điều 2. Đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm và đơn vị quản lý kinh phí có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm tổ chức Đề án theo thuyết minh được phê duyệt và theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng đơn vị chủ trì, chủ nhiệm đề tài và đơn vị quản lý kinh phí tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - Lãnh đạo Viện Hàn lâm; - Website Viện Hàn lâm; - Lưu: VT, KHTC.	**CHỦ TỊCH**

Mẫu 26

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /QĐ-VHL	*Hà Nội, ngày tháng năm 20...*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, đơn vị quản lý kinh phí và kinh phí thực hiện Hợp phần Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CHỦ TỊCH
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 106/2022/NĐ-CP ngày 24/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ban hành ngày 18/6/2013;

Căn cứ Quyết định số ……../QĐ-VHL ngày …… của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành Quy định quản lý các Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Biên bản làm việc của Hội đồng tư vấn về KHCN, Biên bản thẩm định tài chính Hợp phần Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam thực hiện trong kế hoạch 20... – 20...;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Hợp phần Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam như sau:

Tên Hợp phần: ……;

Mã số: ……;

Chủ nhiệm Hợp phần:……..;

Đơn vị chủ trì: Viện …….. ;

Thời gian thực hiện: ……;

Tổng kinh phí: …….. (Bằng chữ:……..);

Hợp phần thuộc Đề án KHCN trọng điểm: "……..", do ……..làm chủ nhiệm, Viện……..là đơn vị chủ trì, thực hiện trong giai đoạn 20… - 20….

Điều 2. Đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm và đơn vị quản lý kinh phí có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm tổ chức Hợp phần Đề án theo thuyết minh được phê duyệt và theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng đơn vị chủ trì, chủ nhiệm Đề án, chủ nhiệm Hợp phần Đề án và Thủ trưởng đơn vị quản lý kinh phí tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:	**CHỦ TỊCH**
- Như Điều 3;	
- Lãnh đạo Viện Hàn lâm;	
- Website Viện Hàn lâm;	
- Lưu: VT, KHTC.	

Mẫu 27A

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /HĐ-VHL	*Hà Nội, ngày tháng năm 20...*

HỢP ĐỒNG
Thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án mã số .....

Căn cứ Nghị định số 106/2022/NĐ-CP ngày 24/12/2022 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ về quy định đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-VHL ngày .../.../2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành Quy định quản lý các Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-VHL ngày ..../... /20.... của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc phê duyệt đơn vị chủ trì, chủ nhiệm và kinh phí thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam năm 20...-20...;

CHÚNG TÔI GỒM:

1. Bên đặt hàng (Bên A): Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

- Do ...
- Chức vụ: ..... làm đại diện
- Địa chỉ: 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại: ... Fax: ...

2. Bên nhận đặt hàng (Bên B): *(Ghi tên đơn vị chủ trì Đề án/Hợp phần Đề án*[26]*)*

2.1. Đơn vị chủ trì Đề án/Hợp phần Đề án đồng thời là Đơn vị quản lý kinh phí

- Do Ông/Bà .....
- Chức vụ: .....làm đại diện.
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: ..... Fax:.....
- Số tài khoản dự toán tại KBNN[27]: ..... tại Kho bạc Nhà nước .....
- Số tài khoản tiền gửi tại KBNN[28]: ..... tại Kho bạc Nhà nước .....

---

[26] Viện Hàn lâm giao đơn vị chủ trì đồng thời là đơn vị quản lý kinh phí, trường hợp đặc biệt do Chủ tịch Viện quyết định.

[27] Ghi số tài khoản dự toán của đơn vị tại kho bạc Nhà nước nơi giao dịch của cơ quan chủ trì, bao gồm cả tài khoản khoán và không khoán (nếu có) (loại TK 9523 và 9527 (nếu có)).

[28] Ghi số tài khoản tiền gửi khác tại kho bạc Nhà nước nơi giao dịch của cơ quan chủ trì (loại TK 3711 hoặc 3713).

- Mã đơn vị SDNS: ……..

2.2. Chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án

- Ông/Bà:
- Điện thoại: ..... Email:.....
- Địa chỉ:

Cùng thoả thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng thực hiện đề tài với các điều khoản sau:

Điều 1. Giao và nhận thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án

Bên A giao cho bên B thực hiện đề tài "..."[29] theo các nội dung trong Thuyết minh đề tài đã được Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam phê duyệt (sau đây gọi tắt là Thuyết minh).

Thuyết minh là bộ phận không tách rời của Hợp đồng.

Điều 2. Thời gian thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án

Thời gian thực hiện đề tài là ..... tháng, từ tháng..... năm 20.....đến tháng ... năm 20.....

Điều 3. Kinh phí thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án

1. Đề án/Hợp phần Đề án được thực hiện theo hình thức[30]: Khoán chi một phần/Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng.

2. Tổng kinh phí thực hiện đề tài là …… (bằng chữ…..), trong đó:

- Kinh phí từ ngân sách Nhà nước:…… (bằng chữ…..).

+ Kinh phí khoán:…… (bằng chữ…..).

+ Kinh phí không giao khoán:…… (bằng chữ…..)[31]

- Kinh phí từ nguồn khác: …… (bằng chữ…..)[32].

3. Tiến độ cấp kinh phí: Theo tiến độ cấp kinh phí được ghi trong Thuyết minh và phù hợp với khả năng bố trí của ngân sách Nhà nước.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

a) Cung cấp các thông tin cần thiết cho việc triển khai, thực hiện Hợp đồng;

b) Bố trí cho Bên B số kinh phí từ ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 3 Hợp đồng này vào tài khoản dự toán của đơn vị tại Kho bạc Nhà nước;

c) Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu và dịch vụ của Đề tài bằng kinh phí do Bên A cấp (nếu có);

d) Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất để đánh giá tình hình Bên B thực hiện Đề tài theo Thuyết minh; Nếu bên B không hoàn thành công việc đúng tiến độ, bên A sẽ xem xét quyết định thay đổi tiến độ hoặc ngừng việc cấp phát kinh phí;

đ) Tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài của Bên B theo các yêu cầu, chỉ tiêu trong Thuyết minh;

e) Có trách nhiệm cùng Bên B tiến hành thanh lý Hợp đồng theo quy định hiện hành;

g) Kịp thời xem xét, giải quyết theo thẩm quyền kiến nghị, đề xuất của Bên B về điều chỉnh nội dung chuyên môn, kinh phí và các vấn đề phát sinh khác trong quá trình thực hiện đề tài;

---

[29] Ghi tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

[30] Lựa chọn và ghi hình thức khoán chi áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được phê duyệt.

[31] Bỏ nội dung này đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện theo hình thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng

[32] Bỏ nội dung này đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ không có kinh phí từ nguồn khác

h) Có trách nhiệm hướng dẫn việc trả thù lao cho tác giả nếu có lợi nhuận thu được từ việc ứng dụng kết quả của đề tài và thông báo cho tác giả việc bàn giao kết quả thực hiện đề tài (nếu có);

i) Ủy quyền cho Bên B tiến hành đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả thực hiện đề tài (nếu có) theo quy định hiện hành;

k) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật khoa học và công nghệ và các văn bản liên quan.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

2.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên B với vai trò của đơn vị quản lý kinh phí

a) Chuyển kinh phí từ tài khoản dự toán của đơn vị tại Kho bạc Nhà nước sang tài khoản tiền gửi của đơn vị tại Kho bạc Nhà nước để thực hiện đề tài (theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 12 của Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước). Mức tạm ứng cấp kinh phí lần đầu theo quy định không vượt quá 50% tổng dự toán kinh phí thực hiện đề tài được duyệt từ ngân sách Nhà nước và phù hợp theo tiến độ từng năm được thể hiện trong dự toán kinh phí của Thuyết minh. Các đợt cấp tạm ứng tiếp theo thực hiện theo quy định của Nhà nước;

b) Có trách nhiệm kiểm soát chi kinh phí thực hiện đề tài và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, hợp lệ, hồ sơ, chứng từ chi của đơn vị chủ trì đề tài; thực hiện thanh, quyết toán với Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị quản lý kinh phí giao dịch theo quy định;

c) Trước mỗi đợt cấp kinh phí, trên cơ sở báo cáo tình hình thực hiện đề tài của đơn vị chủ trì và chủ nhiệm đề tài, đơn vị quản lý kinh phí xem xét và xác nhận khối lượng công việc đã thực hiện để gửi Kho bạc Nhà nước theo quy định. Trong trường hợp cần thiết, đơn vị quản lý kinh phí quyết định tổ chức đoàn kiểm tra, đánh giá để xác nhận khối lượng công việc đã thực hiện. đơn vị quản lý kinh phí có quyền thay đổi tiến độ cấp hoặc ngừng cấp kinh phí nếu đơn vị chủ trì và chủ nhiệm đề tài không hoàn thành công việc đúng tiến độ, đúng nội dung công việc được giao;

d) Hàng năm, trên cơ sở báo cáo của đơn vị chủ trì thực hiện về số kinh phí thực nhận và thực chi trong năm, đơn vị quản lý kinh phí có trách nhiệm tổng hợp số kinh phí thực nhận, thực chi của đề tài vào quyết toán của đơn vị theo niên độ ngân sách;

đ) Trong thời gian 06 tháng kể từ ngày kết thúc thời gian thực hiện đề tài, đơn vị quản lý kinh phí có trách nhiệm thực hiện thanh toán tạm ứng với Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị giao dịch và thực hiện quyết toán đề tài, tổng hợp vào báo cáo quyết toán của đơn vị gửi Bên A.

2.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B với vai trò của đơn vị chủ trì đề tài

a) Tổ chức triển khai đầy đủ các nội dung nghiên cứu của đề tài đáp ứng các yêu cầu chất lượng, tiến độ và chỉ tiêu theo Thuyết minh;

b) Tiếp nhận kinh phí chuyển từ tài khoản dự toán của đơn vị mở tại Kho bạc Nhà nước vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước để thực hiện đề tài;

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, hợp lệ, hồ sơ, chứng từ chi trong quá trình triển khai thực hiện đề tài;

d) Thanh toán kinh phí đã tạm ứng các đợt trước, tiếp nhận kinh phí tạm ứng của đợt tiếp theo quy định;

đ) Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, trong đó quy định quy chế chi tiêu các đề

tài khoa học và công nghệ do tổ chức mình chủ trì để áp dụng công khai, minh bạch. Có trách nhiệm công khai tài chính, công khai về nội dung thực hiện đề tài theo quy định hiện hành;

e) Cam kết thực hiện và bàn giao sản phẩm cuối cùng đáp ứng đầy đủ các tiêu chí đã được phê duyệt;

g) Được quyền tự chủ, tự quyết định việc sử dụng phần kinh phí được giao khoán để thực hiện đề tài;

h) Được quyền điều chỉnh nội dung chi của từng hạng mục chi trong phần công việc không được giao khoán đảm bảo không làm thay đổi tổng kinh phí của hạng mục chi, đảm bảo hoàn thành mục tiêu và sản phẩm của đề tài. Các điều chỉnh trên chỉ được triển khai sau khi có văn bản đồng thuận của Viện Hàn lâm;

i) Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin cần thiết để triển khai thực hiện Hợp đồng;

k) Kiến nghị, đề xuất điều chỉnh các nội dung chuyên môn, kinh phí và thời hạn thực hiện Hợp đồng khi cần thiết;

l) Yêu cầu Bên A cấp đủ kinh phí theo đúng tiến độ quy định trong Hợp đồng khi hoàn thành đầy đủ nội dung công việc theo tiến độ cam kết. Đảm bảo huy động đủ nguồn kinh phí khác theo cam kết. Sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ hiện hành và có hiệu quả;

m) Xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu và dịch vụ của Đề tài bằng kinh phí do Bên A cấp (nếu có) trình Bên A phê duyệt và thực hiện mua sắm theo quy định của pháp luật;

n) Chấp hành các quy định pháp luật trong quá trình thực hiện Hợp đồng. Tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp đầy đủ thông tin cho các cơ quan quản lý trong việc giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với đề tài theo quy định của pháp luật;

o) Thực hiện việc tự đánh giá kết quả thực hiện theo quy định hiện hành khi kết thúc đề tài. Sau khi đánh giá, Bên B có trách nhiệm chuyển cho Bên A các hồ sơ đã hoàn thiện để Bên A tiến hành việc đánh giá, nghiệm thu theo quy định pháp luật;

p) Có trách nhiệm quản lý tài sản được mua sắm bằng ngân sách Nhà nước hoặc được tạo ra (nếu có) từ kết quả nghiên cứu của đề tài sử dụng ngân sách Nhà nước cho tới khi có quyết định xử lý các tài sản đó của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền;

q) Có trách nhiệm cùng Bên A tiến hành thanh lý Hợp đồng theo quy định;

r) Thực hiện việc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (nếu có) theo uỷ quyền của Bên A đối với kết quả nghiên cứu;

s) Thực hiện đăng ký, giao nộp kết quả thực hiện đề tài tại các tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ theo quy định;

t) Công bố kết quả thực hiện đề tài theo quy định hiện hành;

u) Chủ nhiệm đề tài cùng với các cá nhân trực tiếp sáng tạo ra kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được đứng tên tác giả trong đề tài và hưởng quyền tác giả bao gồm cả các lợi ích thu được (nếu có) từ việc khai thác thương mại các kết quả thực hiện đề tài theo quy định pháp luật và các thỏa thuận khác (nếu có);

ư) Có trách nhiệm trực tiếp hoặc tham gia triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo yêu cầu của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam hoặc tổ chức, cá nhân được Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam giao quyền sở hữu, sử dụng kết quả thực hiện đề tài;

v) Thực hiện bảo mật các kết quả thực hiện đề tài theo quy định về bảo vệ bí mật của Nhà nước;

x) Hàng năm, đơn vị chủ trì có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo đơn vị quản lý kinh phí về số kinh phí thực nhận và thực chi trong năm để đơn vị quản lý kinh phí tổng hợp số kinh phí thực nhận, thực chi của đề tài vào quyết toán của đơn vị theo niên độ ngân sách. Kết thúc thời gian thực hiện đề tài, trong thời gian 04 tháng, tổ chức chủ trì có trách nhiệm thanh toán hết các khoản tạm ứng với đơn vị quản lý kinh phí để đơn vị quản lý kinh phí thực hiện thanh toán hết các khoản đã tạm ứng với Kho bạc Nhà nước;

y) Công khai về nội dung thực hiện đề tài (trừ các nhiệm vụ có nội dung cần bảo mật, do cơ quan có thẩm quyền quy định) theo quy định hiện hành;

z) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Luật khoa học và công nghệ và các văn bản liên quan.

Điều 5. Chấm dứt Hợp đồng

Hợp đồng này chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Đề tài đã kết thúc và được nghiệm thu.

2. Có căn cứ để khẳng định việc thực hiện hoặc tiếp tục thực hiện đề tài là không cần thiết và hai bên đồng ý chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn.

3. Bên B bị đình chỉ thực hiện đề tài theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

4. Bên B không nộp hồ sơ để đánh giá, nghiệm thu đề tài theo quy định pháp luật.

5. Đề tài không thể tiếp tục thực hiện do không đáp ứng một trong hai điều kiện sau:

a) Bên A không cấp đủ kinh phí theo tiến độ thực hiện đề tài mà không có lý do chính đáng;

b) Bên A không kịp thời giải quyết những kiến nghị, đề xuất của Bên B theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Xử lý tài chính khi chấm dứt Hợp đồng

1. Đối với đề tài đã kết thúc và được nghiệm thu ở cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam:

a) Đề tài đã kết thúc và đánh giá nghiệm thu từ mức "Đạt" trở lên thì Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam có trách nhiệm kiểm tra, phê duyệt quyết toán kinh phí theo quy định;

b) Đề tài đã kết thúc, nhưng nghiệm thu mức "không đạt" thì Bên B sẽ bị xử lý theo quy định của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và theo các quy định hiện hành.

2. Đối với đề tài chấm dứt khi có căn cứ khẳng định không còn nhu cầu thực hiện:

a) Trường hợp đề tài chấm dứt khi có căn cứ khẳng định không còn nhu cầu thực hiện thì hai bên cùng nhau xác định khối lượng công việc Bên B đã thực hiện để làm căn cứ xác định số kinh phí Bên B đã sử dụng và thu hồi số kinh phí còn lại đã cấp cho Bên B;

b) Trường hợp hai bên thoả thuận ký Hợp đồng mới để thay thế và kết quả nghiên cứu của Hợp đồng cũ là một bộ phận cấu thành kết quả nghiên cứu của Hợp đồng mới thì số kinh phí đã cấp cho Hợp đồng cũ được tính vào kinh phí cấp cho Hợp đồng mới và được tiếp tục thực hiện với Hợp đồng mới.

3. Đối với đề tài bị đình chỉ theo quyết định của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam hoặc Hợp đồng bị chấm dứt do Bên B không nộp hồ sơ để đánh giá, nghiệm thu Đề tài theo quy định thì Bên B sẽ bị xử lý theo các quy định của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và theo các quy định hiện hành.

4. Đối với đề tài không hoàn thành do lỗi của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam dẫn đến việc chấm dứt Hợp đồng thì Bên B không phải bồi hoàn số kinh phí đã sử dụng để thực hiện đề tài, nhưng vẫn phải thực hiện việc quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

Điều 7. Xử lý tài sản khi chấm dứt Hợp đồng

Khi chấm dứt Hợp đồng, việc xử lý tài sản của đề tài được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước đối với việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn Nhà nước và theo quy định của Viện Hàn lâm.

Điều 8. Điều khoản chung

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu một trong hai bên có yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung hoặc có căn cứ để chấm dứt thực hiện Hợp đồng thì phải thông báo cho bên kia ít nhất là 15 ngày làm việc trước khi tiến hành sửa đổi, bổ sung hoặc chấm dứt thực hiện Hợp đồng, xác định trách nhiệm của mỗi bên và hình thức xử lý. Các sửa đổi, bổ sung (nếu có) phải lập thành văn bản có đầy đủ chữ ký của các bên và được coi là bộ phận của Hợp đồng và là căn cứ để nghiệm thu kết quả của đề tài.

Khi một trong hai bên gặp phải trường hợp bất khả kháng dẫn đến việc không thể hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ đã thỏa thuận trong Hợp đồng thì có trách nhiệm thông báo cho Bên kia trong 10 ngày làm việc kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Hai bên có trách nhiệm phối hợp xác định nguyên nhân và tìm phương án giải quyết.

Hai bên cam kết thực hiện đúng các quy định của Hợp đồng và có trách nhiệm hợp tác giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện. Bên vi phạm các cam kết trong Hợp đồng phải chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật.

Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng do các bên thương lượng hoà giải để giải quyết.

Điều 9. Hiệu lực của Hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày …/…/20... . Hợp đồng này được lập thành 08 bản và có giá trị như nhau, Bên A giữ 03 bản, Bên B giữ 05 bản./.

BÊN A **(Bên đặt hàng)**	**BÊN B** **(Bên nhận đặt hàng)**
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM	**ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ ĐỀ ÁN/HỢP PHẦN ĐỀ ÁN ĐỒNG THỜI LÀ ĐƠN VỊ QUẢN LÝ KINH PHÍ VIỆN……**

CHỦ NHIỆM ĐỀ ÁN/HỢP PHẦN ĐỀ ÁN

Mẫu 27B

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /HĐ-VHL	*Hà Nội, ngày tháng năm 20...*

HỢP ĐỒNG
Thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án, mã số .....

Căn cứ Nghị định số 106/2022/NĐ-CP ngày 24/12/2022 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ về quy định đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-VHL ngày .../.../2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành Quy định quản lý các Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-VHL ngày ..../... /20.... của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc phê duyệt đơn vị chủ trì, chủ nhiệm và kinh phí thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam năm 20...-20...;

CHÚNG TÔI GỒM:

1. Bên đặt hàng (Bên A): Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

- Do ...
- Chức vụ: ..... làm đại diện
- Địa chỉ: 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại: ... Fax: ...

2. Bên nhận đặt hàng (Bên B): *(Ghi tên đơn vị chủ trì Đề án/Hợp phần Đề án)*

2.1. Đơn vị chủ trì Đề án/Hợp phần Đề án

- Do Ông/Bà .....
- Chức vụ: .....làm đại diện.

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại: ..... Fax:.....

- Số tài khoản[33]: ..... tại Kho bạc Nhà nước.....

2.2. Chủ nhiệm đề tài

- Ông/Bà:

- Điện thoại: ..... Email:.....

- Địa chỉ:

3. Đơn vị quản lý kinh phí (Bên C): *(Ghi tên đơn vị quản lý kinh phí)*

- Do Ông/Bà .....

- Chức vụ: .....làm đại diện.

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại: ..... Fax:.....

- Số tài khoản[34]: .....tại Kho bạc Nhà nước .....

- Mã đơn vị SDNS:

Cùng thoả thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng thực hiện đề tài với các điều khoản sau:

Điều 1. Giao và nhận thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án

Bên A giao cho bên B thực hiện đề tài "..."[35] theo các nội dung trong Thuyết minh đề tài đã được Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam phê duyệt (sau đây gọi tắt là Thuyết minh).

Thuyết minh là bộ phận không tách rời của Hợp đồng.

Điều 2. Thời gian thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án

Thời gian thực hiện đề tài là ..... tháng, từ tháng..... năm 20.....đến tháng ... năm 20.....

Điều 3. Kinh phí thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án

1. Đề án/Hợp phần Đề án được thực hiện theo hình thức[36]: Khoán chi một phần/Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng.

2. Tổng kính phí thực hiện đề tài là ..... (bằng chữ.....), trong đó:

- Kinh phí từ ngân sách Nhà nước:..... (bằng chữ.....).

+ Kinh phí khoán:..... (bằng chữ.....).

---

[33] Ghi số tài khoản tiền gửi khác tại kho bạc Nhà nước nơi giao dịch của đơn vị chủ trì (loại TK 3711 hoặc 3713).

[34] Ghi số tài khoản dự toán của đơn vị tại kho bạc Nhà nước nơi giao dịch của đơn vị quản lý kinh phí, bao gồm cả tài khoản khoán và không khoán (nếu có) (loại TK 9523 và 9527 (nếu có)).

[35] Ghi tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

[36] Lựa chọn và ghi hình thức khoán chi áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được phê duyệt.

+ Kinh phí không giao khoán:..... (bằng chữ.....)[37].

- Kinh phí từ nguồn khác: ..... (bằng chữ.....)[38].

3. Tiến độ cấp kinh phí

Bên A cấp kinh phí cho Bên C theo tiến độ từng năm được thể hiện trong Thuyết minh và phù hợp với khả năng bố trí của ngân sách Nhà nước.

Bên C cấp kinh phí cho Bên B theo tiến độ từng năm được thể hiện trong Thuyết minh và trên cơ sở báo cáo tình hình thực hiện đề tài của Bên B.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

a) Cung cấp các thông tin cần thiết cho việc triển khai, thực hiện Hợp đồng;

b) Bố trí cho Bên C số kinh phí từ ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 3 Hợp đồng này vào tài khoản dự toán của đơn vị tại Kho bạc Nhà nước;

c) Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu và dịch vụ của đề tài bằng kinh phí do Bên A cấp (nếu có);

d) Chủ trì và phối hợp với Bên C kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất để đánh giá tình hình Bên B thực hiện đề tài theo Thuyết minh; Nếu Bên B không hoàn thành công việc đúng tiến độ, Bên A sẽ xem xét quyết định thay đổi tiến độ hoặc ngừng việc cấp phát kinh phí;

đ) Tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài của Bên B theo các yêu cầu, chỉ tiêu trong Thuyết minh;

e) Có trách nhiệm cùng Bên B và Bên C tiến hành thanh lý Hợp đồng theo quy định hiện hành;

g) Kịp thời xem xét, giải quyết theo thẩm quyền kiến nghị, đề xuất của Bên B về điều chỉnh nội dung chuyên môn, kinh phí và các vấn đề phát sinh khác trong quá trình thực hiện đề tài;

h) Có trách nhiệm hướng dẫn việc trả thù lao cho tác giả nếu có lợi nhuận thu được từ việc ứng dụng kết quả của đề tài và thông báo cho tác giả việc bàn giao kết quả thực hiện đề tài (nếu có);

i) Ủy quyền cho Bên B tiến hành đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả thực hiện đề tài (nếu có) theo quy định hiện hành;

k) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật khoa học và công nghệ và các văn bản liên quan.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

a) Tổ chức triển khai đầy đủ các nội dung nghiên cứu của đề tài đáp ứng các yêu cầu chất lượng, tiến độ và chỉ tiêu theo Thuyết minh;

b) Tiếp nhận kinh phí được cấp cho đề tài theo hợp đồng đã ký kết; Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, hợp lệ, hồ sơ, chứng từ chi trong quá trình

---

[37] Bỏ nội dung này đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện theo hình thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng

[38] Bỏ nội dung này đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ không có kinh phí từ nguồn khác

triển khai thực hiện đề tài; chịu sự kiểm tra, kiểm soát của đơn vị quản lý kinh phí về tình hình sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện đề tài; Thanh toán kinh phí đã tạm ứng các đợt trước, tiếp nhận kinh phí tạm ứng của đợt tiếp theo quy định;

c) Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, trong đó quy định quy chế chi tiêu các đề tài khoa học và công nghệ do tổ chức mình chủ trì để áp dụng công khai, minh bạch. Có trách nhiệm công khai tài chính, công khai về nội dung thực hiện đề tài theo quy định hiện hành;

d) Cam kết thực hiện và bàn giao sản phẩm cuối cùng đáp ứng đầy đủ các tiêu chí đã được phê duyệt;

đ) Được quyền tự chủ, tự quyết định việc sử dụng phần kinh phí được giao khoán để thực hiện đề tài;

e) Được quyền điều chỉnh nội dung chi của từng hạng mục chi trong phần công việc không được giao khoán đảm bảo không làm thay đổi tổng kinh phí của hạng mục chi, đảm bảo hoàn thành mục tiêu và sản phẩm của đề tài. Các điều chỉnh trên chỉ được triển khai sau khi có văn bản đồng thuận của Viện Hàn lâm;

g) Yêu cầu Bên A và Bên C cung cấp thông tin cần thiết để triển khai thực hiện Hợp đồng;

h) Kiến nghị, đề xuất điều chỉnh các nội dung chuyên môn, kinh phí và thời hạn thực hiện Hợp đồng khi cần thiết;

i) Yêu cầu Bên A và Bên C cấp đủ kinh phí theo đúng tiến độ quy định trong Hợp đồng khi hoàn thành đầy đủ nội dung công việc theo tiến độ cam kết. Đảm bảo huy động đủ nguồn kinh phí khác theo cam kết. Sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ hiện hành và có hiệu quả;

k) Xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu và dịch vụ của đề tài bằng kinh phí do Bên A cấp (nếu có) gửi Bên C tổng hợp, trình Bên A phê duyệt và thực hiện mua sắm theo quy định của pháp luật;

l) Chấp hành các quy định pháp luật trong quá trình thực hiện Hợp đồng. Tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp đầy đủ thông tin cho các cơ quan quản lý trong việc giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với đề tài theo quy định của pháp luật;

m) Thực hiện việc tự đánh giá kết quả thực hiện theo quy định hiện hành khi kết thúc đề tài. Sau khi đánh giá, Bên B có trách nhiệm chuyển cho Bên A các hồ sơ đã hoàn thiện để Bên A tiến hành việc đánh giá, nghiệm thu theo quy định pháp luật;

n) Có trách nhiệm quản lý tài sản được mua sắm bằng ngân sách Nhà nước hoặc được tạo ra (nếu có) từ kết quả nghiên cứu của đề tài sử dụng ngân sách Nhà nước cho tới khi có quyết định xử lý các tài sản đó của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền;

o) Có trách nhiệm cùng Bên A và Bên C tiến hành thanh lý Hợp đồng theo quy định;

p) Thực hiện việc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (nếu có) theo uỷ quyền của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam đối với kết quả nghiên cứu;

q) Thực hiện đăng ký, giao nộp kết quả thực hiện đề tài tại các tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ theo quy định;

r) Công bố kết quả thực hiện đề tài theo quy định hiện hành;

s) Chủ nhiệm đề tài cùng với các cá nhân trực tiếp sáng tạo ra kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được đứng tên tác giả trong đề tài và hưởng quyền tác giả bao gồm cả các lợi ích thu được (nếu có) từ việc khai thác thương mại các kết quả thực hiện đề tài theo quy định pháp luật và các thỏa thuận khác (nếu có);

t) Có trách nhiệm trực tiếp hoặc tham gia triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo yêu cầu của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam hoặc tổ chức, cá nhân được Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam giao quyền sở hữu, sử dụng kết quả thực hiện đề tài;

u) Thực hiện bảo mật các kết quả thực hiện đề tài theo quy định về bảo vệ bí mật của Nhà nước;

v) Hàng năm, Bên B có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Bên C về số kinh phí thực nhận và thực chi trong năm để Bên C tổng hợp số kinh phí thực nhận, thực chi của đề tài vào quyết toán của đơn vị theo niên độ ngân sách. Kết thúc thời gian thực hiện đề tài, trong thời gian 04 tháng, Bến B có trách nhiệm thanh toán hết các khoản tạm ứng với Bên C để Bên C thực hiện thanh toán hết các khoản đã tạm ứng với Kho bạc Nhà nước;

x) Công khai về nội dung thực hiện đề tài (trừ các nhiệm vụ có nội dung cần bảo mật, do cơ quan có thẩm quyền quy định) theo quy định hiện hành;

y) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Luật khoa học và công nghệ và các văn bản liên quan.

3. Quyền và nghĩa vụ của Bên C

a) Cấp cho bên B số kinh phí quy định tại Điều 3 vào tài khoản tiền gửi của Bên B tại Kho bạc Nhà nước. Mức tạm ứng cấp kinh phí lần đầu theo quy định không vượt quá 50% tổng dự toán kinh phí thực hiện đề tài được duyệt từ ngân sách Nhà nước và phù hợp theo tiến độ từng năm được thể hiện trong dự toán kinh phí của Thuyết minh. Các đợt cấp tạm ứng tiếp theo thực hiện theo quy định của Nhà nước;

b) Có trách nhiệm kiểm soát chi kinh phí thực hiện đề tài và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, hợp lệ, hồ sơ, chứng từ chi của đơn vị chủ trì đề tài; thực hiện thanh, quyết toán với Kho bạc Nhà nước nơi Bên C theo quy định;

c) Trước mỗi đợt cấp kinh phí, trên cơ sở báo cáo tình hình thực hiện đề tài của Bên B, Bên C xem xét và xác nhận khối lượng công việc đã thực hiện để gửi Kho bạc Nhà nước theo quy định. Trong trường hợp cần thiết, Bên C quyết định tổ chức đoàn kiểm tra, đánh giá để xác nhận khối lượng công việc đã thực hiện. Bên C có quyền thay đổi tiến độ cấp hoặc ngừng cấp kinh phí nếu Bên B không hoàn thành công việc đúng tiến độ, đúng nội dung công việc được giao;

d) Hàng năm, trên cơ sở báo cáo của Bên B về số kinh phí thực nhận và thực chi trong năm, Bên C có trách nhiệm tổng hợp số kinh phí thực nhận, thực chi của đề tài vào quyết toán của đơn vị theo niên độ ngân sách;

đ) Chịu trách nhiệm cấp đầy đủ và đúng tiến độ kinh phí thực hiện đề tài cho Bên B và báo cáo tình hình sử dụng và thanh quyết toán cho bên A vào cuối năm;

e) Trong thời gian 06 tháng kể từ ngày kết thúc thời gian thực hiện đề tài, Bên C có trách nhiệm thực hiện thanh toán tạm ứng với Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị giao dịch và thực hiện quyết toán đề tài, tổng hợp vào báo cáo quyết toán của đơn vị gửi Bên A.

Điều 5. Chấm dứt Hợp đồng

Hợp đồng này chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Đề tài đã kết thúc và được nghiệm thu.

2. Có căn cứ để khẳng định việc thực hiện hoặc tiếp tục thực hiện đề tài là không cần thiết và hai bên đồng ý chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn.

3. Bên B bị đình chỉ thực hiện đề tài theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

4. Bên B không nộp hồ sơ để đánh giá, nghiệm thu đề tài theo quy định pháp luật.

5. Đề tài không thể tiếp tục thực hiện do không đáp ứng một trong hai điều kiện sau:

a) Bên A hoặc Bên C không cấp đủ kinh phí theo tiến độ thực hiện đề tài mà không có lý do chính đáng;

b) Bên A không kịp thời giải quyết những kiến nghị, đề xuất của Bên B theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Xử lý tài chính khi chấm dứt Hợp đồng

1. Đối với đề tài đã kết thúc và được nghiệm thu ở cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam:

a) Đề tài đã kết thúc và đánh giá nghiệm thu từ mức "Đạt" trở lên thì Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam có trách nhiệm kiểm tra, phê duyệt quyết toán kinh phí theo quy định;

b) Đề tài đã kết thúc, nhưng nghiệm thu mức "không đạt" thì Bên B sẽ bị xử lý theo quy định của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và theo các quy định hiện hành.

2. Đối với đề tài chấm dứt khi có căn cứ khẳng định không còn nhu cầu thực hiện:

a) Trường hợp đề tài chấm dứt khi có căn cứ khẳng định không còn nhu cầu thực hiện thì các bên cùng nhau xác định khối lượng công việc Bên B đã thực hiện để làm căn cứ xác định số kinh phí Bên B đã sử dụng và thu hồi số kinh phí còn lại đã cấp cho Bên B;

b) Trường hợp các bên thoả thuận ký Hợp đồng mới để thay thế và kết quả nghiên cứu của Hợp đồng cũ là một bộ phận cấu thành kết quả nghiên cứu của Hợp đồng mới thì số kinh phí đã cấp cho Hợp đồng cũ được tính vào kinh phí cấp cho Hợp đồng mới và được tiếp tục thực hiện với Hợp đồng mới.

3. Đối với đề tài bị đình chỉ theo quyết định của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam hoặc Hợp đồng bị chấm dứt do Bên B không nộp hồ sơ để đánh giá, nghiệm thu đề tài theo quy định thì Bên B sẽ bị xử lý theo các quy định của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và theo các quy định hiện hành.

4. Đối với đề tài không hoàn thành do lỗi của Bên A hoặc Bên C dẫn đến việc chấm dứt Hợp đồng thì Bên B không phải bồi hoàn số kinh phí đã sử dụng để thực hiện đề tài, nhưng vẫn phải thực hiện việc quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

Điều 7. Xử lý tài sản khi chấm dứt Hợp đồng

Khi chấm dứt Hợp đồng, việc xử lý tài sản của đề tài được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước đối với việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn Nhà nước và theo quy định của Viện Hàn lâm.

Điều 8. Điều khoản chung

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu một trong các bên có yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung hoặc có căn cứ để chấm dứt thực hiện Hợp đồng thì phải thông báo cho bên kia ít nhất là 15 ngày làm việc trước khi tiến hành sửa đổi, bổ sung hoặc chấm dứt thực hiện Hợp đồng, xác định trách nhiệm của mỗi bên và hình thức xử lý. Các sửa đổi, bổ sung (nếu có) phải lập thành văn bản có đầy đủ chữ ký của các bên và được coi là bộ phận của Hợp đồng và là căn cứ để nghiệm thu kết quả của đề tài.

Khi một trong các bên gặp phải trường hợp bất khả kháng dẫn đến việc không thể hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ đã thỏa thuận trong Hợp đồng thì có trách nhiệm thông báo cho bên còn lại trong 10 ngày làm việc kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Các bên có trách nhiệm phối hợp xác định nguyên nhân và tìm phương án giải quyết.

Các bên cam kết thực hiện đúng các quy định của Hợp đồng và có trách nhiệm hợp tác giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện. Bên vi phạm các cam kết trong Hợp đồng phải chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật.

Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng do các bên thương lượng hoà giải để giải quyết.

Điều 9. Hiệu lực của Hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày …/…/20... . Hợp đồng này được lập thành 08 bản và có giá trị như nhau, Bên A giữ 03 bản, Bên B giữ 03 bản và Bên C giữ 02 bản./.

BÊN A **(Bên đặt hàng)**	**BÊN B** **(Bên nhận đặt hàng)**	**BÊN C** **(Đơn vị quản lý kinh phí)**
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM	**ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI** **VIỆN……**	**VIỆN……**

CHỦ NHIỆM HỢP PHẦN ĐỀ ÁN/
HỢP PHẦN ĐỀ ÁN

Mẫu 28A

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ

Tình hình thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, mã số ...

I. Thông tin chung

1. Tên Đề án/Hợp phần Đề án: ...

   Mã số:

2. Chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án: ...

3. Đơn vị chủ trì Đề án/Hợp phần Đề án: ...

4. Thời gian thực hiện: ... tháng (từ tháng 01/20... đến tháng .../20...)

5. Tổng kinh phí được phê duyệt:

- Kinh phí được phê duyệt:

- Kinh phí được cấp:

II. Tình hình thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án mã số ...

1. Các nội dung công việc đã và đang thực hiện từ khi triển khai đến thời điểm 30/11/202..... *(theo tiến độ ghi trong thuyết minh Đề án/Hợp phần Đề án mã số ... đã được phê duyệt)*

TT	**Nội dung thực hiện** *(Theo thuyết minh dự án)*	**Thời gian**	**Tình hình thực hiện** *(Ghi rõ tên sản phẩm đạt được/dự kiến của công việc)*	**Kinh phí** *(tr.đ)*
1				
2				
3				
...				
Tổng cộng				

2. Các nội dung công việc tính đến ngày 30/11/202..... còn chưa triển khai *(theo tiến độ ghi trong thuyết minh Đề án/Hợp phần Đề án... đã được phê duyệt)*

TT	**Nội dung thực hiện** *(Theo thuyết minh dự án)*	**Thời gian**	**Lý do** *(Ghi rõ lý do)*	**Kinh phí** *(tr.đ)*
1				
2				
3				
...				
Tổng cộng				

3. Các sản phẩm của Đề án/Hợp phần Đề án tính đến ngày 30/11/202.... *(Theo mục "Kết quả dự kiến của đề tài KHCN....." trong thuyết minh đã được phê duyệt)*

TT	Tên sản phẩm	Số lượng		Yêu cầu chỉ tiêu KH-KT của sản phẩm		Ghi chú
		Theo phê duyệt	Thực tế đạt được	Theo phê duyệt	Thực tế đạt được	
I	**Sản phẩm nghiên cứu và phát triển công nghệ**					
1						
2						
…						
II	**Công bố**					
1	Công bố bài báo trên tạp chí quốc tế					
2	Công bố bài báo trên tạp chí quốc gia					
III	**Sở hữu trí tuệ**					
	...					
IV	**Đào tạo**					
1	Hỗ trợ đào tạo thạc sĩ					
2	Hỗ trợ đào tạo tiến sĩ					

4. Nhận xét đánh giá kết quả đạt được so với yêu cầu

5. Dự kiến những công việc sẽ hoàn thành trong thời gian tới

6. Tình hình sử dụng kinh phí tính đến thời điểm 30/11/20....

- Kinh phí đã được cấp đến thời điểm báo cáo: … tr.đ

- Kinh phí đã sử dụng đến kỳ báo cáo: … tr.đ. Trong đó:

+ Kinh phí đã được cơ quan quản lý phê duyệt quyết toán: … tr.đ

+ Kinh phí đang đề nghị quyết toán: … tr.đ

+ Kinh phí tạm ứng: … tr.đ

- Kinh phí chưa sử dụng: … tr.đ

7. Khó khăn vướng mắc khi triển khai

8. Kiến nghị với các cơ quan quản lý

Xác nhận của đơn vị chủ trì
(Ký, đóng dấu)

Chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu 28B

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VN
TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

ĐƠN XIN ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG/DỰ TOÁN[39]
Thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Kính gửi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

1. Tên chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án:
2. Đơn vị chủ trì:
3. Tên Đề án/Hợp phần Đề án:
Mã số Đề án/Hợp phần Đề án:
4. Lĩnh vực KHCN:
5. Thời gian thực hiện: .... (từ ..... đến .....)
6. Kinh phí:
- Kinh phí được duyệt:
- Kinh phí đã cấp:
7. Giải trình nội dung thay đổi:

(*Nêu rõ lý do phải thay đổi dự toán. Nếu dự toán thay đổi liên quan đến thay đổi danh mục vật tư thiết bị phải ghi rõ lý do. Trường hợp mua thêm vật tư, tài sản cố định ghi rõ đơn giá, số lượng cần mua thêm*)

DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG CHI KHÔNG GIAO KHOÁN[40]

STT *(theo dự toán được phê duyệt)*	**Mục chi**	**Nội dung chi**	**Dự toán được phê duyệt (tr.đ)**	**Dự toán xin điều chỉnh (tr.đ)**	**Tăng (tr.đ)**	**Giảm (tr.đ)**
	6750	Chi phí thuê tài sản trực tiếp tham gia thực hiện nghiên cứu (Thuê đất, nhà xưởng và thiết bị các loại)				
		Nội dung được phê duyệt, giải trình kinh phí kèm theo				
		Nội dung xin điều chỉnh giải trình kinh phí kèm theo				
	6800	Chi đoàn ra				
		Nội dung được phê duyệt, giải trình kinh phí kèm theo				
		Nội dung xin điều chỉnh giải trình kinh phí kèm theo				

[39] Chủ nhiệm đề tài lựa chọn tiêu đề cho phù hợp với nội dung đề nghị điều chỉnh.
[40] Các mục chi không có nội dung chi thì xóa bỏ khỏi dự toán điều chỉnh

STT *(theo dự toán được phê duyệt)*	**Mục chi**	**Nội dung chi**	**Dự toán được phê duyệt (tr.đ)**	**Dự toán xin điều chỉnh (tr.đ)**	**Tăng (tr.đ)**	**Giảm (tr.đ)**
	6900	Sửa chữa tài sản cố định phục vụ trực tiếp NCKH cho Đề án/Hợp phần Đề án				
		Nội dung được phê duyệt, giải trình kinh phí kèm theo				
		Nội dung xin điều chỉnh giải trình kinh phí kèm theo				
	7000	Chi mua nguyên, nhiên vật liệu, vật tư, phụ tùng chưa được NN ban hành định mức kinh tế kỹ thuật				
		Nội dung được phê duyệt, giải trình kinh phí kèm theo				
		Nội dung xin điều chỉnh giải trình kinh phí kèm theo				
	7050	Tài sản vô hình				
		Nội dung được phê duyệt, giải trình kinh phí kèm theo				
		Nội dung xin điều chỉnh giải trình kinh phí kèm theo				
	6950	Tài sản hữu hình				
		Nội dung được phê duyệt, giải trình kinh phí kèm theo				
		Nội dung xin điều chỉnh giải trình kinh phí kèm theo				
		Tổng cộng				

Chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án xin cam đoan việc điều chỉnh nội dung và kinh phí không ảnh hưởng đến kết quả khoa học, sản phẩm giao nộp và sẽ nghiệm thu đúng hạn./.

Thủ trưởng đơn vị chủ trì	**Phụ trách kế toán**	**Chủ nhiệm Đề án/ Hợp phần Đề án**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Phê duyệt của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Mẫu 28C

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-VHL	*Hà Nội, ngày tháng năm 202...*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt gia hạn thời gian thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án, mã số: .....

CHỦ TỊCH

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 106/2022/NĐ-CP ngày 24/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-VHL ngày .../.../2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc ban hành Quy định quản lý các Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-VHL ngày .../.../202... của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc phê duyệt đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, đơn vị quản lý kinh phí và kinh phí thực hiện Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam năm 202... - 202...;

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-VHL ngày .../.../202... của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc phê duyệt đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, đơn vị quản lý kinh phí và kinh phí thực hiện Hợp phần Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam năm 202... - 202... (nếu có);

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện ..... (tại Công văn số .../... ngày .../.../202...) và Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn thời gian thực hiện đến hết tháng …/202… Đề án/Hợp phần Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam: *"...Tên Đề án/Hợp phần Đề án ..."*, mã số ……, do …… làm chủ nhiệm, Viện ..... là đơn vị chủ trì.

Điều 2. Mục tiêu, nội dung nghiên cứu chính, sản phẩm giao nộp và tổng kinh phí thực hiện của Đề án/Hợp phần Đề án mã số ..... được giữ nguyên theo thuyết minh đã được phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính, Viện trưởng Viện ..... Chủ nhiệm Đề án và Chủ nhiệm Hợp phần Đề án (nếu có), mã số ..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KHTC,

CHỦ TỊCH

Mẫu 28D

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-VHL	*Hà Nội, ngày tháng năm 202...*

QUYẾT ĐỊNH

Thay đổi chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án, mã số:.....

CHỦ TỊCH
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 106/2022/NĐ-CP ngày 24/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-VHL ngày .../.../202 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành Quy định quản lý các Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-VHL ngày .../.../202... của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc phê duyệt đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, đơn vị quản lý kinh phí và kinh phí thực hiện Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam năm 202...-202...;

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-VHL ngày .../.../202... của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc phê duyệt đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, đơn vị quản lý kinh phí và kinh phí thực hiện Hợp phần Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam năm 202... - 202... (nếu có);

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện ..... (tại Công văn số .../... ngày .../.../202...) và Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao ...*Tên cá nhân được giao chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án* ..., Viện ..... làm chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề "... *Tên Đề án/Hợp phần Đề án* ...", mã số ..... do Viện ... là đơn vị chủ trì, thực hiện trong giai đoạn 202... - 202... với kinh phí ... triệu đồng) thay cho ...*Tên chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án cũ* ... từ tháng ... năm 202....

Điều 2. Mục tiêu, nội dung nghiên cứu chính, sản phẩm giao nộp và tổng kinh phí thực hiện của Đề án/Hợp phần Đề án, mã số ..... được giữ nguyên theo thuyết minh Đề án/Hợp phần Đề án đã được phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính, Viện trưởng Viện ..... Chủ nhiệm Đề án và Chủ nhiệm Hợp phần Đề án (nếu có), mã số ..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KHTC.

CHỦ TỊCH

Mẫu 28E

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-VHL	*Hà Nội, ngày tháng năm 202...*

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh đơn vị chủ trì và đơn vị quản lý kinh phí Đề án/Hợp phần Đề án KHCN trọng điểm, mã số:.....

CHỦ TỊCH
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 106/2022/NĐ-CP ngày 24/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-VHL ngày .../.../202 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành Quy định quản lý các Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-VHL ngày .../.../202... của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc phê duyệt đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, đơn vị quản lý kinh phí và kinh phí thực hiện Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam năm 202...-202...;

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-VHL ngày .../.../202... của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc phê duyệt đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, đơn vị quản lý kinh phí và kinh phí thực hiện Hợp phần Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam năm 202... - 202...(nếu có);

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện ..... (tại Công văn số .../... ngày .../.../202...) và Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh đơn vị chủ trì và đơn vị quản lý kinh phí Đề án/Hợp phần Đề án *"...Tên Đề án/Hợp phần Đề án ..."*, mã số ..... do "… Tên chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án …" làm chủ nhiệm, từ đơn vị hiện tại: Viện ..... sang đơn vị mới: Viện .....

Điều 2. Mục tiêu, nội dung nghiên cứu chính, sản phẩm giao nộp và tổng kinh phí thực hiện của Đề án/Hợp phần Đề án, mã số ..... được giữ nguyên theo thuyết minh đã được phê duyệt.

Điều 3. Viện *...Tên viện hiện tại...* và Viện *...Tên viện mới...* tiến hành các thủ tục bàn giao Đề án/Hợp phần Đề án mã số ..... theo đúng quy định.

Điều 4. Viện *...Tên viện mới...* và Chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án mã số ..... chịu trách nhiệm tổ chức triển khai Đề án/Hợp phần Đề án theo thuyết minh được phê duyệt và theo quy định hiện hành.

Điều 5. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính, Viện trưởng Viện *...Tên viện hiện tại...*, Viện trưởng Viện *...Tên viện mới...* Chủ nhiệm Đề án và Chủ nhiệm Hợp phần Đề án (nếu có), mã số ..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KHTC,

CHỦ TỊCH

Mẫu 29

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

BÁO CÁO TỔNG HỢP
KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN/HỢP PHẦN ĐỀ ÁN KHCN TRỌNG ĐIỂM CẤP VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

TÊN ĐỀ ÁN/HỢP PHẦN ĐỀ ÁN

Mã số: .....

Lĩnh vực KHCN: .....
Đơn vị chủ trì: .....
Chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án: .....

....., …./201…

Tờ bìa phụ

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

BÁO CÁO TỔNG HỢP
KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN KHCN TRỌNG ĐIỂM
CẤP VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

…TÊN ĐỀ ÁN/HỢP PHẦN ĐỀ ÁN…

Mã số: .....

Lĩnh vực KHCN: .....
Đơn vị chủ trì: .....
Chủ nhiệm đề tài: .....

Chủ nhiệm Đề án	**Chủ nhiệm Hợp phần Đề án (nếu có)**	**Cơ quan chủ trì**

Xác nhận của Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam[41]

... Chức danh trong Hội đồng...

TS. Nguyễn Văn A

... Chức danh trong Hội đồng...

PGS. TS. Nguyễn Văn B

....., …./201…

[41] Chỉ sử dụng sau phiên họp của Hội đồng nghiệm thu. Các thành viên Hội đồng ký xác nhận theo phân công của Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu.

Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án gồm 2 phần chính:

Phần I. Kết quả của Đề án/Hợp phần Đề án. Phần này gồm các văn bản:

- Báo cáo kết quả đạt được của Đề án/Hợp phần Đề án;

Báo cáo gồm các phần chính sau *(Đơn vị chủ trì và chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án chủ động xác định các phần của báo cáo căn cứ nội dung của Đề án/Hợp phần Đề án):*

+ Mục lục

+ Danh mục chữ cái viết tắt

+ Danh mục hình

+ Danh mục bảng

+ Mở đầu

+ Chương I

+ Chương II

...

+ Kết luận và kiến nghị

+ Tài liệu tham khảo

- Báo cáo chi tiết về:

+ Từng sản phẩm nghiên cứu và phát triển công nghệ;

+ Sản phẩm quan trọng (nếu có);

- Minh chứng về các kết quả công bố, sở hữu trí tuệ và đào tạo:

+ Bản photocopy toàn văn bài báo từ tạp chí hoặc giấy chấp nhận đăng bài;

+ Bản photocopy văn bằng sở hữu trí tuệ hoặc giấy chứng nhận nhãn hiệu hàng hóa, kiểu dáng hoặc giấy tiếp nhận hồ sơ hợp lệ của cơ quan thụ lý các hồ sơ đăng ký cấp văn bằng sở hữu trí tuệ hoặc giấy chứng nhận nhãn hiệu hàng hóa, kiểu dáng;

+ Bản Photocopy bằng Tiến sĩ, Thạc sĩ hoặc các văn bản xác nhận của các cơ quan đào tạo (Giấy xác nhận, Quyết định thành lập hội đồng, Bảng điểm bảo vệ, ...).

Phần II: Hồ sơ Đề án/Hợp phần Đề án. Phần này gồm các văn bản sau:

- Tóm tắt kết quả Đề án/Hợp phần Đề án bằng tiếng Việt (Mẫu 30);

- Tóm tắt kết quả Đề án/Hợp phần Đề án bằng tiếng Anh (Mẫu 31);

- Thống kê kết quả thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án (Mẫu 32);

- Báo cáo tình hình sử dụng, quyết toán tài chính của Đề án/Hợp phần Đề án có xác nhận của kế toán và thủ trưởng đơn vị (Mẫu 33);

- Phương án phát triển, thương mại hóa kết quả Đề án/Hợp phần Đề án do đơn vị chủ trì đề xuất (Mẫu số 02/PA ban hành kèm theo Thông tư số 63/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn Nhà nước);

- Hồ sơ Đề án/Hợp phần Đề án (Mẫu 23) đã được phê duyệt (bản sao);

- Biên bản họp Hội đồng tự đánh giá;

- Nhận xét của 2 phản biện của Hội đồng tự đánh giá;

- Đơn xin điều chỉnh nội dung/dự toán thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án có phê duyệt của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (Mẫu 28A) (nếu có);

- Quyết định gia hạn thời gian thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án (Mẫu 28B)/thay đổi chủ nhiệm đề tài (Mẫu 28C)/ điều chỉnh đơn vị chủ trì và đơn vị quản lý kinh phí Đề án/Hợp phần Đề án (Mẫu 28D) (nếu có);

- Các văn bản điều chỉnh khác có liên quan đến Đề án/Hợp phần Đề án (nếu có);

- Giải trình của Chủ nhiệm đề tài có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị và Hội đồng khoa học (trường hợp nộp hồ sơ muộn hơn 3 tháng sau khi kết thúc thời gian thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án).

Mẫu 30

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng .... năm ....

TÓM TẮT KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN/HỢP PHẦN ĐỀ ÁN

1. Tên Đề án/Hợp phần Đề án:

Mã số Đề án/Hợp phần Đề án:

2. Lĩnh vực KHCN:
3. Đơn vị chủ trì:
4. Chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án:
5. Thời gian thực hiện: .... (từ ..... đến .....)
6. Kinh phí:
7. Mục tiêu Đề án/Hợp phần Đề án:
8. Các kết quả chính của Đề án/Hợp phần Đề án:

- Về khoa học:
- Về ứng dụng:

9. Những đóng góp mới của Đề án/Hợp phần Đề án:
10. Sản phẩm cụ thể giao nộp:

- Các bài báo đã công bố (liệt kê)
- Các bằng sáng chế, giải pháp hữu ích (liệt kê)
- Các sản phẩm cụ thể (mô tả sản phẩm, nơi lưu giữ)
- Các sản phẩm khác (nếu có)

11. Địa chỉ đã áp dụng, hoặc đề nghị áp dụng (nếu có):
12. Kiến nghị của chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án (nếu có):

Chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án cam kết chịu trách nhiệm về sự chính xác của các thông tin nêu trên.

Xác nhận của Đơn vị chủ trì	**Chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu 31

Sample of summary of a completed VAST's project

SUMMARY OF A COMPLETED VAST'S PROJECT

1. Project's title: Project's code:
2. Scientific field (Program):
3. Research hosting institution:
4. Project leader's name:
5. Project duration:
6. Project's budget:
7. Goals and Objectives of the project:
8. Main results:

- Theoretical results:
- Applied results:

9. Novelty and actuality and scientific meaningfulness of the results:
10. Products of the project:

- Scientific papers in referred journals (list):
- Patents (list):
- Technological products (describe in details: technical characteristics, place):
- Other products (if applicable):

11. Place of application or suggested application (if applicable):
12. Petition of the project's leader (if applicable):

The project's leader confirms hereby the veracity of all the details and information given above.

....., ...

(Place and date)

Mẫu 32

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm ....

THỐNG KÊ KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN/HỢP PHẦN ĐỀ ÁN

1. Tên Đề án/Hợp phần Đề án:

Mã số Đề án/Hợp phần Đề án:

2. Lĩnh vực KHCN:

3. Đơn vị chủ trì:

4. Chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án:

5. Thời gian thực hiện: .... (từ ..... đến .....)

6. Kinh phí:

7. Cá nhân tham gia thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án (*ghi không quá 10 người kể cả chủ nhiệm)*

Số TT	Tên cá nhân đăng ký theo Thuyết minh được duyệt	Tên cá nhân đã tham gia thực hiện	Nội dung tham gia chính	Sản phẩm chủ yếu đạt được	Chữ ký

- Lý do thay đổi (nếu có):

8. Tóm tắt các nội dung, công việc chủ yếu *(Theo thuyết minh Đề án/Hợp phần Đề án được phê duyệt)*

Số TT	Các nội dung, công việc chủ yếu (Các mốc đánh giá chủ yếu)	Thời gian (Bắt đầu, kết thúc - tháng … năm)		Người, cơ quan thực hiện
		Theo kế hoạch	Thực tế đạt được	

- Lý do thay đổi (nếu có):

9. Sản phẩm

Số TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học cần đạt		Ghi chú
		Theo kế hoạch	Thực tế đạt được	
A	Sản phẩm nghiên cứu và phát triển công nghệ			
1				
2				
...				
B	Công trình công bố			
1				
2				
...				
C	Sở hữu trí tuệ			
1				
2				
...				
D	Đào tạo			
1				
2				
...				

- Lý do thay đổi (nếu có):

Xác nhận của Đơn vị chủ trì
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu 33

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VN
TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày……tháng……năm …..

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN

1. Tên Đề án/Hợp phần Đề án:

Mã số Đề án/Hợp phần Đề án:

2. Lĩnh vực KHCN:

3. Đơn vị chủ trì:

4. Chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án:

5. Thời gian thực hiện: ... (từ ..... đến .....)

6. Kinh phí:

STT	Mục chi	Hạng mục chi	Kinh phí được phê duyệt (tr.đ)	Kinh phí cho phép điều chỉnh (tr.đ)	Kinh phí quyết toán (tr.đ)
A		**Nội dung chi giao khoán (1+2+3)**			
1	***7000***	***Thù lao thực hiện nhiệm vụ KHCN***			
1.1		*Tiền công/Thù lao thành viên thực hiện*			
1.2		*Thuê chuyên gia trong nước*			
1.3		*Thuê chuyên gia ngoài nước*			
2	***7000***	***Chi giao khoán khác***			
3	***7750***	***Chi phí quản lý chung***			
B		**Nội dung chi không giao khoán**			
	6750	Chi phí thuê tài sản trực tiếp tham gia thực hiện nghiên cứu (Thuê đất, nhà xưởng và thiết bị các loại)			
	6800	Chi đoàn ra			
	6900	Sửa chữa tài sản cố định phục vụ trực tiếp NCKH cho đề tài			
	6950	Tài sản hữu hình			

STT	Mục chi	Hạng mục chi	Kinh phí được phê duyệt (tr.đ)	Kinh phí cho phép điều chỉnh (tr.đ)	Kinh phí quyết toán (tr.đ)
	7000	Chi mua nguyên, nhiên vật liệu, vật tư, phụ tùng chưa được NN ban hành định mức kinh tế kỹ thuật			
	7050	Tài sản vô hình			
		Tổng cộng (A+B)			

Thủ trưởng đơn vị chủ trì	**Phụ trách kế toán**	**Chủ nhiệm Đề án/ Hợp phần Đề án**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu 34

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN
Nộp hồ sơ đề nghị nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

(Dùng cho cơ quan quản lý)

1. Tên Đề án/Hợp phần Đề án:

Mã số Đề án/Hợp phần Đề án:

2. Lĩnh vực KHCN:
3. Đơn vị chủ trì:
4. Chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án:
5. Thời gian thực hiện: .... (từ ..... đến .....)
6. Hồ sơ đã nộp:

a) Công văn đề nghị đánh giá nghiệm thu cấp Viện của Thủ trưởng đơn vị chủ trì Đề án/Hợp phần Đề án gửi cho Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (01 bản). ☐

b) Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án (01 quyển) gồm có:

+ Báo cáo kết quả của Đề án/Hợp phần Đề án; ☐

+ Báo cáo về các sản phẩm nghiên cứu và triển khai công nghệ; sản phẩm quan trọng (nếu có); ☐

+ Các kết quả công bố, sở hữu trí tuệ và đào tạo; ☐

+ Tóm tắt kết quả Đề án/Hợp phần Đề án bằng tiếng Việt (Mẫu 30); ☐

+ Tóm tắt kết quả Đề án/Hợp phần Đề án bằng tiếng Anh (Mẫu 31); ☐

+ Thống kê kết quả thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án (Mẫu 32); ☐

+ Báo cáo tình hình sử dụng, quyết toán tài chính của đề tài có xác nhận của thủ trưởng đơn vị và kế toán (Mẫu 33); ☐

+ Phương án phát triển, thương mại hóa kết quả Đề án/Hợp phần Đề án do đơn vị chủ trì đề xuất (Mẫu số 02/PA ban hành kèm theo Thông tư số 63/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn Nhà nước); ☐

+ Hồ sơ Đề án/Hợp phần Đề án đã được phê duyệt (bản sao); ☐

+ Biên bản họp Hội đồng tự đánh giá; ☐

+ Nhận xét của các phản biện Hội đồng tự đánh giá; ☐

+ Đơn xin điều chỉnh nội dung/dự toán thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án có phê duyệt của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (mẫu 28B) (nếu có); ☐

+ Quyết định gia hạn thời gian thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án (Mẫu 28C)/thay đổi chủ nhiệm đề tài (Mẫu 28D)/ điều chỉnh đơn vị chủ trì và đơn vị quản lý kinh phí đề tài (Mẫu 28E) (nếu có); ☐

+ Các văn bản điều chỉnh có liên quan đến Đề án/Hợp phần Đề án (nếu có); ☐

+ Giải trình của Chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị và Hội đồng khoa học (trường hợp nộp hồ sơ muộn hơn 3 tháng sau khi kết thúc thời gian thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án). ☐

7. Ý kiến chuyên viên thụ lý về tình trạng hồ sơ (*Ghi rõ thời gian quá hạn (nếu có)*):

8. Ngày nhận hồ sơ:

Người nộp hồ sơ	**Người nhận hồ sơ** *(Ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu 35

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-VHL	*Hà Nội, ngày tháng năm 20...*

QUYẾT ĐỊNH
Thành lập Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CHỦ TỊCH
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 106/2022/NĐ-CP ngày 24/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-VHL ngày ..... của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành Quy định quản lý các Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện ..... (Công văn số ..... ngày ..../...../20....) và Trưởng Ban Kế hoạch -Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng tư vấn về KHCN cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam đánh giá kết quả thực hiện các Đề án/Hợp phần Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, mã số ....., do ....., Viện ..... chủ trì thực hiện từ ...../20.... - ..../20... Danh sách kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Cử ....., ..., Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, làm Chủ tịch Hội đồng.

Điều 3. Hội đồng có trách nhiệm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo các quy định hiện hành, tư vấn cho Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam quyết định nghiệm thu nhiệm vụ nói trên. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính, Viện trưởng Viện ....., Chủ tịch Hội đồng, các thành viên Hội đồng và Chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 4; - Lưu: VT, KHTC.	**CHỦ TỊCH**

DANH SÁCH

Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ KHCN cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

(Kèm theo Quyết định số ... /QĐ-VHL ngày ... tháng ... năm 20... của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)

TT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Trách nhiệm trong Hội đồng
1			Chủ tịch Hội đồng
2			Nhận xét 1
3			Nhận xét 2
4			Uỷ viên
5			Uỷ viên
6			Uỷ viên
7			Uỷ viên
8			Uỷ viên
9			Uỷ viên - Thư ký khoa học

Thư ký hành chính: 01 chuyên viên Ban Kế hoạch - Tài chính

Mẫu 36

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

GIẤY MỜI

Dự họp Hội đồng nghiệm thu Đề án/Hợp phần Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam trân trọng kính mời:

.....

.....

Tới dự cuộc họp Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam đánh giá kết quả Đề án/Hợp phần Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam: "....", Mã số....., do ....., Viện ..... chủ trì thực hiện từ ..../20… đến ...../20…

Thời gian: …. giờ ….' ngày ... tháng ... năm 20... (thứ ...).

Địa điểm: Phòng họp ..., nhà ..., Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, số 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội.

Trân trọng kính mời./.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu: VT, KHTC.	**TL. CHỦ TỊCH** **TRƯỞNG BAN KẾ HOẠCH – TÀI CHÍNH**

Mẫu 37

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.....năm ....

PHIẾU NHẬN XÉT
Kết quả Đề án/Hợp phần Đề án KHCN cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

(*Dùng cho thành viên Hội đồng nghiệm thu*)

I. Thông tin về Đề án/Hợp phần Đề án

- Tên Đề án/Hợp phần Đề án:
Mã số Đề án/Hợp phần Đề án:
- Lĩnh vực KHCN:
- Đơn vị chủ trì:
- Chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án:
- Thời gian thực hiện:

II. Chuyên gia nhận xét:

- Họ và tên: - Học hàm, học vị:
- Đơn vị công tác:

III. Các tiêu chí nhận xét:

3.1. Nhận xét về chất lượng của Báo cáo tổng hợp *(Đánh giá về chất lượng của Báo cáo khoa học, các bản vẽ thiết kế, tài liệu công nghệ, sản phẩm trung gian, tài liệu trích dẫn...)*

3.2. Nhận xét về mức độ đáp ứng về sản phẩm KHCN của Đề án/Hợp phần Đề án so với thuyết minh đã được phê duyệt *(Đánh giá sản phẩm của Đề án/Hợp phần Đề án đã đáp ứng đầy đủ/Không đầy đủ về số lượng, khối lượng, chủng loại và chất lượng so với đăng ký tại Thuyết minh được phê duyệt)*

3.3. Nhận xét về tác động đồng thời đối với kinh tế, xã hội, môi trường *(đối với công tác đào tạo đội ngũ cán bộ nghiên cứu; đối với lĩnh vực khoa học có liên quan; đối với sự phát triển KT-XH)*

3.4. Nhận xét về công bố, văn bằng sở hữu trí tuệ *(Đánh giá kết quả công bố của Đề án/Hợp phần Đề án trên các tạp chí của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; trên các tạp chí quốc tế (không thuộc danh mục SCI, SCI-E); trên các tạp chí thuộc danh mục SCI hoặc SCI-E; giấy chứng nhận nhãn hiệu hàng hóa, kiểu dáng; văn bằng sở hữu trí tuệ)*

3.5. Nhận xét về hỗ trợ đào tạo *(Đánh giá kết quả hỗ trợ đào tạo của Đề án/Hợp phần Đề án dựa trên văn bản xác nhận của các Cơ quan đào tạo)*

3.6. Đánh giá về sản phẩm vượt mức *(Xác định sản phẩm của Đề án/Hợp phần Đề án có chất lượng, khối lượng sản phẩm vượt mức đăng ký hoặc không nằm trong danh mục sản phẩm đăng ký của Thuyết minh đã được phê duyệt. Đề nghị ghi cụ thể tên sản phẩm)*

IV. Nhận xét chung

Chuyên gia nhận xét

(Họ, tên và chữ ký)

Hướng dẫn:

- Phiếu nhận xét là cơ sở để đơn vị chủ trì và chủ nhiệm đề tài sửa chữa và hoàn thiện báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài.
- Các uỷ viên phản biện có thể chuẩn bị bản nhận xét của mình trên cơ sở Phiếu nhận xét này.

Mẫu 38

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng.....năm ....

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
Kết quả Đề án/Hợp phần Đề án cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

(*Dùng cho thành viên Hội đồng nghiệm thu*)

I. Thông tin chung:
- Tên Đề án/Hợp phần Đề án:
Mã số Đề án/Hợp phần Đề án:
- Lĩnh vực KHCN:
- Đơn vị chủ trì:
- Chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án:
- Thời gian thực hiện:

II. Thành viên hội đồng:
- Họ và tên:
- Học hàm, học vị: Chức danh trong hội đồng:
- Đơn vị công tác:

III. Các tiêu chí đánh giá:

TT	Các tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
A	**Đánh giá chung**	**75**	
1	***Chất lượng của Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án*** và tài liệu cần thiết kèm theo (*các bản vẽ thiết kế, tài liệu công nghệ, sản phẩm trung gian, tài liệu trích dẫn...)*	***10***	
2	***Mức độ đáp ứng về sản phẩm của Đề án/Hợp phần Đề án so với thuyết minh đã được phê duyệt (đánh giá theo 1 trong 2 phương án sau)***: a) Đủ về số lượng, khối lượng, chủng loại và chất lượng như đã đăng ký: tối đa 55 điểm. b) Không đủ về số lượng, khối lượng, chủng loại và chất lượng như đã đăng ký: tối đa 35 điểm. *Ghi chú:* - Nếu chủ nhiệm đề tài không phải tác giả chính của sản phẩm công trình công bố của đề tài: Sẽ bị trừ 10 điểm (Không áp dụng nếu đây là sản phẩm vượt về số lượng so với đăng ký). - Nếu sản phẩm của đề tài cảm ơn nhiều hơn 02 nguồn tài trợ: Sẽ bị trừ 05 điểm/nguồn tài trợ vượt (Không áp dụng nếu đây là sản phẩm vượt về số lượng so với đăng ký).	***55***	
3	***Các tác động của kết quả Đề án/Hợp phần Đề án***: đối với công tác đào	***10***	

TT	Các tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
	tạo đội ngũ cán bộ nghiên cứu; đối với lĩnh vực khoa học có liên quan; đối với sự phát triển KT-XH.		
B	**Đánh giá mức độ vượt trội**	**25**	
1	***Hỗ trợ để đào tạo*** thành công tiến sĩ, thạc sĩ: tối đa không quá 5 điểm *(kèm bản Photocopy bằng Tiến sĩ, Thạc sĩ hoặc quyết định thành lập Hội đồng chấm luận án/luận văn kèm bảng điểm bảo vệ)*	*5*	
2	***Sản phẩm vượt mức*** - Sản phẩm của đề tài có chất lượng vượt so với đăng ký: tối đa không quá 10 điểm Đề nghị ghi cụ thể tên sản phẩm: - Sản phẩm ngoài dự kiến (*tăng hơn về số lượng hoặc không nằm trong danh mục sản phẩm của Thuyết minh đã được phê duyệt*): tối đa không quá 10 điểm Đề nghị ghi cụ thể tên sản phẩm:	*20*	
	Cộng:	**100**	

V. Ý kiến đánh giá khác *(nếu có):*

Thành viên hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn:

- Hội đồng thảo luận và thống nhất phương án chấm điểm. Nếu thành viên Hội đồng chấm sai quy định thì phiếu của thành viên đó sẽ không được tính.

- Sản phẩm về công bố, sở hữu trí tuệ và đào tạo phải tuân theo tiêu chí Quy định Quản lý các Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ-VHL ngày .../.../2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam trong đó:

- Đối với các công trình công bố:

+ Các công trình công bố đã được đăng và phải có nội dung phù hợp với nội dung của đề tài;

+ Ghi rõ tên hoặc mã số đề tài theo quy định của Viện Hàn lâm trong phần cảm ơn;

+ Tác giả hoặc đồng tác giả của công bố có tên trong danh sách những cán bộ thực hiện đề tài.

- Đối với bằng sở hữu trí tuệ:

+ Các bằng sở hữu trí tuệ đã được cấp;

+ Bằng có tên, nội dung phù hợp với tên, nội dung đã đăng ký trong thuyết minh được phê duyệt;

+ Tác giả hoặc đồng tác giả của bằng có tên trong danh sách những cán bộ thực hiện đề tài.

- Đối với các luận án, luận văn:

+ Nội dung luận án, luận văn là một phần kết quả của đề tài và phải có cam kết bằng văn bản của người viết luận án, luận văn về việc sử dụng kết quả của đề tài;

+ Cán bộ hướng dẫn hoặc người viết luận án, luận văn có tên trong danh sách những cán bộ thực hiện đề tài;

+ Tại thời điểm tổ chức đánh giá kết quả đề tài cần có quyết định giao đề tài của cơ sở đào tạo (đối với hỗ trợ đào tạo nghiên cứu sinh) hoặc cần có quyết định công nhận học viên cao học của cơ sở đào tạo (đối với đào tạo học viên cao học).

- Sản phẩm về công bố, sở hữu trí tuệ và đào tạo phải tuân theo tiêu chí Quy định Quản lý các Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

- Xếp loại:

- Đạt (từ 50 điểm trở lên), trong đó:

+ Đạt loại A (trên 90 điểm);

+ Đạt loại B (từ 75 điểm đến 90 điểm);

+ Đạt loại C (từ 50 điểm đến dưới 75 điểm).

- Không đạt (< 50 điểm)

Mẫu 39

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm .....

BIÊN BẢN TỔNG HỢP
Kết quả đánh giá xếp loại Đề án/Hợp phần Đề án KHCN cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
(*Dùng cho Hội đồng nghiệm thu*)

1. Thông tin chung

- Tên Đề án/Hợp phần Đề án:

Mã số Đề án/Hợp phần Đề án:

- Lĩnh Vực KHCN
- Đơn vị chủ trì:
- Chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án:
- Thời gian thực hiện:

2. Kết quả kiểm phiếu

- Tổng số phiếu:
- Tổng số điểm:
- Điểm bình quân:

3. Xếp loại:

- Đạt (từ 50 điểm trở lên), trong đó
- Đạt loại A (trên 90 điểm) ☐
- Đạt loại B (từ 75 điểm đến 90 điểm) ☐
- Đạt loại c (từ 50 điểm đến dưới 75 điểm) ☐
- Không đạt (< 50 điểm) ☐

Thư ký Hội đồng *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**Chủ tịch Hội đồng** *(Ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu 40

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm .....

KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG
Về kết quả chính của đề tài KHCN cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
(*Dùng cho Hội đồng nghiệm thu*)

1. Tên Đề án/Hợp phần Đề án:

Mã số Đề án/Hợp phần Đề án:

2. Đơn vị chủ trì:
3. Chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án:
4. Thời gian thực hiện: từ tháng ….. năm …….. đến tháng ….. năm ……..
5. Kinh phí:
6. Mục tiêu Đề án/Hợp phần Đề án:
7. Các kết quả chính của Đề án/Hợp phần Đề án:

- Về khoa học:
- Về ứng dụng:

8. Những đóng góp mới của Đề án/Hợp phần Đề án:
9. Sản phẩm cụ thể giao nộp:

- Các bài báo đã công bố (liệt kê)
- Các bằng sáng chế, giải pháp hữu ích (liệt kê)
- Các sản phẩm cụ thể (mô tả sản phẩm, các hình ảnh đặc trưng)
- Các sản phẩm khác (nếu có)

11. Địa chỉ đã áp dụng, hoặc đề nghị áp dụng (nếu có):
12. Kiến nghị của Hội đồng: (trong đó cần nêu có nên đưa kết quả Đề án/Hợp phần Đề án lên trang web hay không)
13. Những kiến nghị khác:

Thư ký Hội đồng *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**Chủ tịch Hội đồng** *(Ký, ghi rõ họ tên)*

TL. CHỦ TỊCH
TRƯỞNG BAN KẾ HOẠCH – TÀI CHÍNH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu 41

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
Về việc chỉnh sửa Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện Đề án KHTC trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

1. Thông tin chung

- Tên Đề án/Hợp phần Đề án:
  Mã số Đề án/Hợp phần Đề án:
- Lĩnh vực KHCN:
- Đơn vị chủ trì:
- Chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án:
- Thời gian thực hiện:

2. Nội dung chỉnh sửa

(Chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án cần trình bày rõ các nội dung đã tiếp thu chỉnh sửa theo kết luận của Hội đồng. Các nội dung đề nghị giữ nguyên cần nêu rõ lý do không chỉnh sửa)

....., ngày ... tháng ... năm ...

Thủ trưởng đơn vị chủ trì	**Chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Ý kiến của Hội đồng nghiệm thu[42]

(Ký, ghi rõ họ tên và chức danh trong Hội đồng)

[42] Các thành viên Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu phân công xác nhận Báo cáo về việc chỉnh sửa Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam cần ghi rõ ý kiến trước khi ký xác nhận

Mẫu 42

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN

Nộp hồ sơ đề nghị ra Quyết định nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

(Dùng cho cơ quan quản lý)

1. Tên Đề án/Hợp phần Đề án:

   Mã số Đề án/Hợp phần Đề án:

2. Lĩnh vực KHCN:

3. Đơn vị chủ trì:

4. Chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án:

5. Thời gian thực hiện:

6. Ngày nhận biên bản họp Hội đồng nghiệm thu:

7. Hồ sơ đã nộp:

a) Giấy chứng nhận giao nộp kết quả thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam của Trung tâm Thông tin Tư liệu (01 bản). ☐

b) Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án (01 quyển) ☐

c) Báo cáo giải trình việc chỉnh sửa Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện Đề án/Hợp phần Đề án (01 bản). ☐

d) Giải trình của Chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị chủ trì (trường hợp nộp hồ sơ muộn hơn 03 tháng kể từ thời điểm nhận biên bản họp Hội đồng nghiệm thu và các văn bản đi kèm khác). ☐

8. Ý kiến chuyên viên thụ lý về tình trạng hồ sơ (*Ghi rõ thời gian quá hạn (nếu có)*):

9. Ngày nhận hồ sơ:

Người nộp hồ sơ	**Người nhận hồ sơ** *(Ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu 43

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-VHL	*Hà Nội, ngày tháng năm 20...*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc nghiệm thu kết quả Đề án/Hợp phần Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CHỦ TỊCH
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 106/2022/NĐ-CP ngày 24/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số ..... /QĐ-VHL ngày ..... của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành Quy định quản lý Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ kết quả đánh giá của Hội đồng nghiệm thu Đề án/Hợp phần Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam họp ngày .....(Hội đồng thành lập theo Quyết định số ..... /QĐ-VHL ngày .....của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam);

Căn cứ Giấy chứng nhận giao nộp kết quả thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam số .../GCN-TTTL ngày .../.../202... của Giám đốc Trung tâm Thông tin - Tư liệu;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nghiệm thu kết quả nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam: "……", mã số ……, với các nội dung cụ thể như sau:

- Cấp quản lý đề tài: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
- Lĩnh vực KHCN:
- Đơn vị chủ trì:
- Chủ nhiệm Đề án/Hợp phần Đề án:
- Thời gian thực hiện:
- Kết quả đánh giá: đạt …,… /100 điểm, xếp loại: ……..

Điều 2. Đề án/Hợp phần Đề án được thực hiện việc quyết toán và thanh lý hợp đồng sau khi các sản phẩm của Đề án/Hợp phần Đề án và tài sản đã mua sắm bằng kinh phí thực hiện đã được kiểm kê và bàn giao theo các quy định hiện hành. Việc công bố và sử dụng kết quả đã tạo ra của Đề án/Hợp phần Đề án được thực hiện theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính, Viện trưởng Viện ……, Chủ nhiệm Đề án và Chủ nhiệm Hợp phần Đề án (nếu có), mã số … chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KHTC……07.

CHỦ TỊCH

Mẫu 44A

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm

BIÊN BẢN THANH LÝ
HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN[43].....

Căn cứ Nghị định 106/2022/NĐ-CP ngày 24/12/2022 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Quyết định số .... /QĐ-VHL ngày ..... của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành Quy định quản lý các Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-VHL ngày .../.../... của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc nghiệm thu Đề án/Hợp phần Đề án ...;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-VHL ngày .../.../... của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc xử lý tài sản nhiệm vụ..... *(nếu có)* [44];

Căn cứ biên bản bàn giao tài sản ... *(nếu có)*;

Căn cứ báo cáo quyết toán kinh phí của nhiệm vụ.....;

Căn cứ Hợp đồng [45].....số.....ngày..../...../20.....

CHÚNG TÔI GỒM:

1. Bên đặt hàng (Bên A): Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

- Do ...
- Chức vụ: ..... làm đại diện
- Địa chỉ: 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại: ... Fax: ...

2. Bên nhận đặt hàng (Bên B): *(Ghi tên đơn vị chủ trì đề tài[46])*

2.1. Đơn vị chủ trì đề tài đồng thời là Đơn vị quản lý kinh phí:

- Do Ông/Bà .....
- Chức vụ: .....làm đại diện.
- Địa chỉ: .....

---

[43] Ghi loại hình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Hợp đồng thực hiện Đề tài/Dự án/Nhiệm vụ.
[44] Việc ra quyết định xử lý tài sản của nhiệm vụ được thực hiện theo quy định hiện hành.
[45] Ghi tên Hợp đồng được thanh lý.
[46] Viện Hàn lâm giao đơn vị chủ trì đồng thời là đơn vị quản lý kinh phí, trường hợp đặc biệt do Chủ tịch Viện quyết định.

- Điện thoại: ..... Fax:.....

- Số tài khoản dự toán tại KBNN[47]: ..... tại Kho bạc Nhà nước .....

- Số tài khoản tiền gửi tại KBNN[48]: ..... tại Kho bạc Nhà nước .....

- Mã đơn vị SDNS: .....

2.2. Chủ nhiệm đề tài:

- Ông/Bà:

- Điện thoại: ..... Email:.....

- Địa chỉ:

Cùng thoả thuận và thống nhất bàn giao kết quả và thanh lý Hợp đồng.....[49] số.....ngày .....(sau đây gọi tắt là Hợp đồng) với các điều khoản sau:

Điều 1. Xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ

Đối với trường hợp nhiệm vụ hoàn thành

1. Bên B đã hoàn thành việc thực hiện nhiệm vụ "...", theo các nội dung trong Thuyết minh nhiệm vụ được Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam phê duyệt và...(*ghi các văn bản điều chỉnh khác của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam – nếu có*).

Thời gian thực hiện nhiệm vụ là.....tháng, từ tháng ...năm...đến tháng....năm...

2. Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam đã tổ chức đánh giá nghiệm thu kết quả nhiệm vụ ngày....tháng...năm... (*Kèm theo Bản sao Biên bản đánh giá nghiệm thu*).

3. Bên B đã thực hiện việc đăng ký, giao nộp kết quả nhiệm vụ theo quy định của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (*Kèm theo Bản sao Biên nhận, xác nhận đã thực hiện đăng ký, giao nộp*).

4. Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam giao cho bên B lưu giữ các kết quả khác của nhiệm vụ (như số liệu điều tra, khảo sát, Mẫu sản phẩm,....) (*Kèm theo Danh mục liệt kê chi tiết*).

Đối với trường hợp nhiệm vụ không hoàn thành:

1. Bên B đã tổ chức việc thực hiện nhiệm vụ ".....", theo các nội dung trong Thuyết minh nhiệm vụ được Bên A phê duyệt và.... (*ghi các văn bản điều chỉnh khác của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam - nếu có*).

Thời gian thực hiện nhiệm vụ là...tháng, từ tháng... năm... đến tháng ... năm....

---

[47] Ghi số tài khoản dự toán của đơn vị tại kho bạc Nhà nước nơi giao dịch của cơ quan chủ trì, bao gồm cả tài khoản khoán và không khoán (nếu có) (loại TK 9523 và 9527 (nếu có)).

[48] Ghi số tài khoản tiền gửi khác tại kho bạc Nhà nước nơi giao dịch của cơ quan chủ trì (loại TK 3711 hoặc 3713).

[49] Ghi tên Hợp đồng được thanh lý

2. Nhiệm vụ "…." được xác nhận là không hoàn thành (*Kèm theo Quyết định đình chỉ (hoặc dừng) thực hiện nhiệm vụ hoặc Biên bản đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ ở mức không đạt và Biên bản xác nhận khối lượng nội dung Bên B đã thực hiện*).

3. Bên B đã chuyển cho Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam các tài liệu và các kết quả khác của Nhiệm vụ (như số liệu điều tra, khảo sát, Mẫu sản phẩm,....) phù hợp với khối lượng công việc đã được xác minh là hoàn thành - nếu có (*Kèm theo Danh mục liệt kê chi tiết*).

Điều 2. Xử lý tài chính của nhiệm vụ

Đối với Nhiệm vụ hoàn thành:

1. Kinh phí Bên A đã cấp từ NSNN để thực hiện nhiệm vụ là:……triệu đồng.

2. Kinh phí Bên B đã sử dụng và quyết toán là:… triệu đồng.

Đối với trường hợp nhiệm vụ không hoàn thành:

1. Kinh phí Bên A đã cấp từ NSNN để thực hiện nhiệm vụ là: ….. triệu đồng.

2. Kinh phí bên B đã sử dụng và quyết toán là: ….. triệu đồng;

3. Số kinh phí bên B phải hoàn trả ngân sách Nhà nước là:.... triệu đồng (*Ghi Quyết định của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam xác định số kinh phí Bên B phải hoàn trả*).

Đến nay Bên B đã hoàn trả xong số kinh phí nêu trên cho Ngân sách Nhà nước *(Kèm theo tài liệu xác nhận).*

Điều 3. Xử lý tài sản của nhiệm vụ[50]

Bên B đã có:

- Quyết định số…về việc xử lý tài sản của nhiệm vụ…(*Bản sao kèm theo*);

- Biên bản bàn giao tài sản …(*Bản sao kèm theo*).

Biên bản thanh lý Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Biên bản thanh lý được lập thành 08 bản và có giá trị như nhau, Bên A giữ 03 bản, Bên B giữ 05 bản./.

BÊN A **(Bên đặt hàng)** **VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**	**BÊN B** **(Bên nhận đặt hàng)** **ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI ĐỒNG THỜI LÀ ĐƠN VỊ QUẢN LÝ KINH PHÍ VIỆN……**

CHỦ NHIỆM ĐỀ ÁN/ HỢP PHẦN ĐỀ ÁN

[50] Bỏ nội dung này đối với nhiệm vụ không có tài sản nào.

Mẫu 44B

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm

BIÊN BẢN THANH LÝ
HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN[51].....

Căn cứ Nghị định 106/2022/NĐ-CP ngày 24/12/2022 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Quyết định số .... /QĐ-VHL ngày ..... của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành Quy định quản lý các Đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-VHL ngày .../.../... của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc nghiệm thu Đề án/Hợp phần Đề án ...;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-VHL ngày .../.../... của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc xử lý tài sản nhiệm vụ... ...*(nếu có)* [52];

Căn cứ biên bản bàn giao tài sản ... *(nếu có)*;

Căn cứ báo cáo quyết toán kinh phí của nhiệm vụ.....;

Căn cứ Hợp đồng [53].....số.....ngày..../...../20.....

CHÚNG TÔI GỒM:

1. Bên đặt hàng (Bên A): Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

- Do ...
- Chức vụ: ..... làm đại diện
- Địa chỉ: 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại: ... Fax: ...

---

[51] Ghi loại hình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Hợp đồng thực hiện Đề tài/Dự án/Nhiệm vụ.
[52] Việc ra quyết định xử lý tài sản của nhiệm vụ được thực hiện theo quy định hiện hành.
[53] Ghi tên Hợp đồng được thanh lý.

2. Bên nhận đặt hàng (Bên B): *(Ghi tên đơn vị chủ trì đề tài)*

2.1. Đơn vị chủ trì đề tài:

- Do Ông/Bà .....

- Chức vụ: .....làm đại diện.

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại: ..... Fax:.....

- Số tài khoản[54]: …… tại Kho bạc Nhà nước.....

2.2. Chủ nhiệm đề tài:

- Ông/Bà:

- Điện thoại: ..... Email:.....

- Địa chỉ:

3. Đơn vị quản lý kinh phí (Bên C): *(Ghi tên đơn vị quản lý kinh phí[55])*

- Do Ông/Bà .....

- Chức vụ: .....làm đại diện.

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại: ..... Fax:.....

- Số tài khoản[56]: .....tại Kho bạc Nhà nước ……...

- Mã đơn vị SDNS:

Cùng thoả thuận và thống nhất bàn giao kết quả và thanh lý Hợp đồng.....[57] số…....ngày .....(sau đây gọi tắt là Hợp đồng) với các điều khoản sau:

Điều 1. Xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ

Đối với trường hợp nhiệm vụ hoàn thành

1. Bên B đã hoàn thành việc thực hiện nhiệm vụ "…", theo các nội dung trong Thuyết minh nhiệm vụ được Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam phê duyệt và…(*ghi các văn bản điều chỉnh khác của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam – nếu có*).

---

[54] Ghi số tài khoản tiền gửi khác tại kho bạc Nhà nước nơi giao dịch của cơ quan chủ trì (loại TK 3711 hoặc 3713).

[55] Tại Viện Hàn lâm, đơn vị quản lý kinh phí cũng là đơn vị chủ trì đề tài.

[56] Ghi số tài khoản dự toán của đơn vị tại kho bạc Nhà nước nơi giao dịch của cơ quan chủ trì, bao gồm cả tài khoản khoán và không khoán (nếu có) (loại TK 9523 và 9527 (nếu có)).

[57] Ghi tên Hợp đồng được thanh lý

Thời gian thực hiện nhiệm vụ là.....tháng, từ tháng ...năm...đến tháng....năm...

2. Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam đã tổ chức đánh giá nghiệm thu kết quả nhiệm vụ ngày....tháng...năm... (*Kèm theo Bản sao Biên bản đánh giá nghiệm thu*).

3. Bên B đã thực hiện việc đăng ký, giao nộp kết quả nhiệm vụ theo quy định của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (*Kèm theo Bản sao Biên nhận, xác nhận đã thực hiện đăng ký, giao nộp*).

4. Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam giao cho bên B lưu giữ các kết quả khác của nhiệm vụ (như số liệu điều tra, khảo sát, Mẫu sản phẩm,....) (*Kèm theo Danh mục liệt kê chi tiết*)

Đối với trường hợp nhiệm vụ không hoàn thành:

1. Bên B đã tổ chức việc thực hiện nhiệm vụ ".....", theo các nội dung trong Thuyết minh nhiệm vụ được Bên A phê duyệt và.... (*ghi các văn bản điều chỉnh khác của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam - nếu có*).

Thời gian thực hiện nhiệm vụ là...tháng, từ tháng... năm... đến tháng ... năm....

2. Nhiệm vụ "...." được xác nhận là không hoàn thành (*Kèm theo Quyết định đình chỉ (hoặc dừng) thực hiện nhiệm vụ hoặc Biên bản đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ ở mức không đạt và Biên bản xác nhận khối lượng nội dung Bên B đã thực hiện*).

3. Bên B đã chuyển cho Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam các tài liệu và các kết quả khác của Nhiệm vụ (như số liệu điều tra, khảo sát, Mẫu sản phẩm,....) phù hợp với khối lượng công việc đã được xác minh là hoàn thành - nếu có (*Kèm theo Danh mục liệt kê chi tiết*).

Điều 2. Xử lý tài chính của nhiệm vụ

Đối với Nhiệm vụ hoàn thành:

1. Kinh phí Bên A và Bên C đã cấp từ NSNN để thực hiện nhiệm vụ là:.....triệu đồng;

2. Kinh phí Bên B đã sử dụng và quyết toán là:... triệu đồng.

Đối với trường hợp nhiệm vụ không hoàn thành:

1. Kinh phí Bên A và Bên C đã cấp từ NSNN để thực hiện nhiệm vụ là: ..... triệu đồng;

2. Kinh phí bên B đã sử dụng và quyết toán là: ….. triệu đồng;

3. Số kinh phí bên B phải hoàn trả ngân sách Nhà nước là:.... triệu đồng (*Ghi Quyết định của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam xác định số kinh phí Bên B phải hoàn trả*).

Đến nay Bên B đã hoàn trả xong số kinh phí nêu trên cho Ngân sách Nhà nước *(Kèm theo tài liệu xác nhận).*

Điều 3. Xử lý tài sản của nhiệm vụ[58]

Bên B đã có:

- Quyết định số…về việc xử lý tài sản của nhiệm vụ…(*Bản sao kèm theo*);

- Biên bản bàn giao tài sản …(*Bản sao kèm theo*).

Biên bản thanh lý Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Biên bản thanh lý được lập thành 08 bản và có giá trị như nhau, Bên A giữ 03 bản, Bên B giữ 03 bản và Bên C giữ 02 bản./.

BÊN A **(Bên đặt hàng)**	**BÊN B** **(Bên nhận đặt hàng)**	**BÊN C** **(Đơn vị quản lý kinh phí)**
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM	**ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ ĐỀ ÁN/HỢP PHẦN ĐỀ ÁN** **VIỆN……**	**VIỆN……**

CHỦ NHIỆM ĐỀ ÁN/
HỢP PHẦN ĐỀ ÁN

[58] Bỏ nội dung này đối với nhiệm vụ không có tài sản nào.